

**HUYỆN ỦY ĐỒNG VĂN
ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN ĐỒNG VĂN**

**TRUYỀN THÔNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG BỘ VÀ
NHÂN DÂN THỊ TRẤN ĐỒNG VĂN
(1945-2015)**

Hà Giang, năm 2015

Lời giới thiệu

Thị trấn Đồng Văn được thành lập năm 2009 trên cơ sở xã Đồng Văn theo Nghị định số 11/NĐ-CP ngày 31/3/2009 của Chính phủ; Đơn vị hành chính năm 2015 gồm 7 tổ dân phố, 15 thôn (trong đó có 8 thôn giáp biên giới). Dân số có 6.555 người (năm 2014), gồm 17 dân tộc anh em cùng chung sống. Là Thị trấn biên giới, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, Quốc phòng, An ninh của huyện Đồng Văn; nằm ở trung tâm Công viên địa chất toàn cầu, cao nguyên đá Đồng Văn.

Trải qua các giai đoạn lịch sử (1945-2015), dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng xã Đồng Văn (từ tháng 9/1949), của Đảng bộ xã Đồng Văn (từ tháng 7/1989), của Đảng bộ Thị trấn Đồng Văn (từ tháng 3/2009); nhân dân các dân tộc luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, đấu tranh cách mạng, tích cực lao động sản xuất, phục vụ chiến đấu, đóng góp nhiều sức người, sức của trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và thời kỳ bảo vệ Tổ quốc. Trong thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nhân dân các dân tộc Thị trấn Đồng Văn luôn nâng cao tinh thần lao động sáng tạo, hăng hái công tác, xây dựng Thị trấn Đồng Văn vươn lên về chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, minh bạch quốc phòng-an ninh. Thị trấn Đồng Văn trở thành đơn vị Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới; trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của huyện Đồng Văn, đóng góp cho sự phát triển của huyện Đồng Văn trong thời kỳ đổi mới, hội nhập.

§Ó tæng kÕt kinh nghiÖm, «n l'i truyÒn theng lpch sã vï vang cña §¶ng bé, nh©n d©n c,c d©n t¸c, nh»m rót ra nh÷ng bñi hãc lpch sã bæ Ých ph¸c v¸ c«ng t,c nghiªn c¸u, chñ ®ạo vµ gi,o d¸c truyÒn theng lpch sã: ¢áp ¸ng y¸u cầu của cán bộ và nhân dân, Ban Th-êng v¸ §¶ng uû Thị tr¸n chØ ®¹o nghiªn c¸u biªn s¸n cu¸n “**Truy¸n th¸ng cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Thị tr¸n ¢ồng V¸n (1945-2015)**”. Cu¸n s, ch gi¸i thi¸u kh,i qu,t v¸ sù h×nh th¸nh, ph,t tri¸n cña §¶ng bé vµ nh©n d©n c,c d©n t¸c Thị tr¸n ¢ồng V¸n qua c,c th¸i k¸ lpch sã (1945-2015): N¸u b¸t qu, tr×nh l-nh ®¹o, chØ ®¹o và nh¸ng bài học kinh nghiệm cña §¶ng bé tr¸n t¸t c¶ c,c m¸t, nh¸ng ¸ng g¸p to lớn của nhân dân các dân tộc, l¸m t¸i li¸u nghiªn c¸u, gi,o d¸c b¸i d-ìng cho c,n bé §¶ng viªn vµ nh©n d©n c,c d©n t¸c, l¸ng tù h¸o v¸ truyÒn theng c,ch m'ng; Tr¸n c- s¸ ®¸ k¸ th¸a vµ ph,t huy truyÒn theng c,ch m'ng cña c,c th¸i h¸ cha anh, quy¸t t¸m v-ìt qua m¸i kh¸ kh"n th¸ th,ch, h¸m th¸nh th³ng l¸i c,c nhi¸m v¸ chÝnh trÞ cña §¶ng bé trong th¸i k¸ c«ng nghi¸p h¸a, hi¸n ®¹i h¸a ®¸t n-ìc.

Trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ Thị trấn luôn nhận được sự chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy Đồng Văn; sự phối hợp, giúp đỡ của Ban Tuyên giáo Huyện ủy và sự chỉ đạo, giúp đỡ của về chuyên môn của Phòng Lý luận chính trị và Lịch sử Đảng tỉnh; cùng với sự đóng góp ý kiến quý báu của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân đã từng tham gia hoạt động, công tác qua các thời kỳ trên địa bàn Thị trấn.

Mặc dù Ban biên soạn đã có nhiều cố gắng, với tinh thần trách nhiệm cao, nhưng trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, nguồn tài liệu thành văn bị thất lạc nhiều. Vì vậy, nội dung cuốn sách không thể tránh khỏi những thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được sự tham gia góp ý của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần tái bản sau.

Nhân dịp cuốn sách được xuất bản, Đảng bộ và nhân dân Thị trấn Đồng Văn xin chân thành cảm ơn sự chỉ đạo và giúp đỡ quý báu của các cơ quan, đơn vị...Xin trân trọng giới thiệu cuốn **“Truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Thị trấn Đồng Văn (1945-2015)”** đến toàn thể cán bộ đảng viên và nhân dân Thị trấn cùng bạn đọc.

T/M BCH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN
BÍ THƯ

HOÀNG NGỌC LINH

Phần một
KHÁI QUÁT VỀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN – XÃ HỘI
VÀ CON NGƯỜI THỊ TRẤN ĐỒNG VĂN

Thị trấn Đồng Văn nằm ở vị trí địa lý 23 độ 17' vĩ Bắc, 105 độ 19' kinh Đông. Là Thị trấn biên giới, nằm ở trung tâm Công viên địa chất toàn cầu, Cao nguyên đá Đồng Văn. Phía Đông giáp xã Pải Lũng (huyện Mèo Vạc); Phía Tây giáp xã Thài Phìn Tủng; Phía Nam giáp xã Tả Lũng và xã Pải Lũng (huyện Mèo Vạc); Phía Bắc giáp trấn Diên Bồng (Ma Ly Po, Trung Quốc).

Diện tích đất tự nhiên của Thị trấn rộng 3.038,13 ha, với nhiều loại đất, như: Đất đỏ bazan, đất nâu, đất pherarit, đất xám bạc màu. Trong đó, đất nông nghiệp có 1.692,50 ha; đất lâm nghiệp có 714,22 ha; đất chưa sử dụng được do có diện tích núi đá lớn là 1.229,08 ha.

Thị trấn Đồng Văn có chiều dài đường địa giới hành chính là 37.634m: Trong đó tuyến Đồng Văn - Thượng Phùng dài 6.538m; tuyến Đồng Văn - Pải Lũng (huyện Mèo Vạc) dài 5.797m; tuyến Đồng Văn - Ma Lè dài 3.995m; tuyến Đồng Văn - Thài Phìn Tủng dài 6.959m; tuyến Đồng Văn - Tả Phìn dài 1.478 m; tuyến Đồng Văn - Tả Lũng dài 2.889m. Thị trấn có đường biên giới giáp Trung Quốc dài 1,8 km. Địa hình Thị trấn chủ yếu là đồi, núi đá dốc, chia cắt. Độ cao trung bình là 1.200m so với mực nước biển. Trên địa bàn Thị trấn có nhiều núi đá cao, độ dốc lớn. Hàng năm, vào mùa mưa lũ lượng đất dễ bị xói mòn. Do đó diện tích đất bạc màu trên địa bàn Thị trấn ngày càng tăng.

Thị trấn Đồng Văn nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến tháng 9. Có những năm mưa, mưa lớn xảy ra gây nên tình trạng lũ quét. Mùa đông kéo dài từ tháng 10 năm trước đến tháng 4 năm sau. Mùa đông khô hạn, gây nên tình trạng thiếu nước phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất. Hàng năm, nhiệt độ trung bình đạt từ 20 - 23 độ C. Thị trấn Đồng Văn có điều kiện tự nhiên tương đối khắc nghiệt, các điều kiện về kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn, nhân dân trên địa bàn xã sớm có truyền thống đoàn kết trong đời sống, lao động sản xuất.

Về giao thông, Trước cách mạng tháng 8/1945, hệ thống giao thông vận tải hầu như chưa có gì, chủ yếu là đường mòn đi bộ cho người và ngựa. Ngày nay ngoài trục giao thông chính là quốc lộ 4C, hệ thống đường giao thông cơ giới liên xã, liên thôn được xây dựng cơ bản. 100% các thôn có đường liên thôn loại B, 12/15 thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn, rất thuận lợi cho tổ chức sản xuất, chiến đấu, phát triển kinh tế, văn hóa xã hội. Tuy nhiên, trong mùa mưa, tình trạng lũ quét thường xảy ra gây sạt lở đường, gây ra nhiều khó khăn cho đời sống và sản xuất của nhân dân.

Về tài nguyên khoáng sản trên địa bàn thị trấn khan hiếm, chủ yếu là nguồn cát trên sông Nho Quế. Hiện nay, việc khai thác cát đã được triển khai thực hiện. Tuy nhiên, điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho việc khai thác chưa cao.

Thị trấn Đồng Văn có nhiều điểm di tích văn hóa du lịch nổi tiếng như Phố cổ Đồng Văn, Đồn Cao, làng văn hoá Thiên Hương, Rừng đa Thiên Hương, Mã Tì... hàng năm thu hút hàng chục ngàn du khách thập phương ở

trong và ngoài nước đến thăm quan, du lịch. Người dân Thị trấn Đồng Văn sống hòa quện cùng với đá: dọn đá để dựng nhà, để có đất trồng trọt; khoét đá để tìm dòng nước ngo. Dựng đá thành tường rào bao quanh làng xóm. Đá giữ nước, giữ đất để canh tác ruộng bậc thang. Trong những năm kháng chiến, người dân đã dựng đá làm thành lũy để bảo vệ thôn, xóm, bảo vệ biên cương Tổ quốc.

Thị trấn Đồng Văn còn chứa đựng những giá trị văn hoá truyền thống của đồng bào các dân tộc như Mông, Dao, Cờ Lao... Dân tộc Mông với phong tục thờ cúng ông bà, tổ tiên. Tiếng khèn của đồng bào dân tộc Mông đã trở thành một loại nhạc cụ truyền thống và được nhiều du khách thưởng thức khi đặt chân đến đây. Đặc biệt, người dân Thị trấn Đồng Văn rất thân thiện và hiếu khách. Bên cạnh đó, những phiên chợ Đồng Văn... cùng với các phong tục tập quán, các lễ hội đặc sắc của đồng bào dân tộc đã làm bao du khách say đắm khi đến với nơi đây.

Trải qua những năm tháng lao động sản xuất, trồng trọt và chăn nuôi đã trở thành nghề chính của nhân dân. Trong trồng trọt, cây trồng chủ yếu là cây ngô. Đồng thời nhân dân Thị trấn Đồng Văn rất thành thạo và khéo léo trong nghề thủ công như đan lát mây tre, trồng lanh rệt vải, tạo nên những bộ trang phục đặc trưng của dân tộc. Nghề nghiệp chủ yếu của dân tộc Mông là làm nương trồng ngô và hoa màu; Dân tộc Tày, Giáy chủ yếu là làm lúa nước và ngô, kết hợp các nghề phụ; một số dân tộc Kinh, Tày làm nghề buôn bán nhỏ ở trung tâm Thị trấn.

Trong sản xuất đời sống, đã sớm hình thành và phát triển một số nghề truyền thống trong trồng trọt và chăn nuôi. Trong đó, tiêu biểu là nghề dệt vải từ sợi lanh của chị em phụ nữ. Các sản phẩm hàng hóa từ nghề dệt vải đã thu hút được nhiều khách du lịch khi đặt chân đến đây. Hiện nay, diện tích đất rải rác trên các mồm đá đã được bà con nhân dân tận dụng để trồng các cây lương thực và trồng cỏ để chăn nuôi gia súc. Một số diện tích đất đã được nhân dân trồng cây ăn quả, như: táo, đào, lê... và các loại cây rau, đậu khác, như: đậu, khoai, lanh, ý dĩ, tam giác mạch, riềng...

Đã bao đời nay, đồng bào các dân tộc Thị trấn Đồng Văn cư trú theo quan hệ huyết thống hoặc sống xen kẽ với nhau. Họ luôn giữ gìn truyền thống đoàn kết, tinh thần dũng cảm đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Trong sản xuất, họ tích cực khai phá, cải tạo đất đai tạo ra những thửa ruộng bậc thang, những nương rẫy tốt. Đó chính là cơ sở để gắn kết các dân tộc trong cộng đồng cùng đấu tranh để sinh tồn và phát triển. Tinh thần đoàn kết gắn bó, kiên cường trong lao động sản xuất, chiến đấu được đồng bào các dân tộc phát huy cao độ từ khi có Đảng chỉ lối, dẫn đường.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam dân chủ cộng hoà ra đời; Nhân dân vui mừng thoát khỏi cảnh nô lệ, được làm chủ vận mệnh của mình, làm chủ đất nước. Thời gian này, Thị trấn Đồng Văn hình thành làng dân cư sống rải rác ở xung quanh các triền núi cao với

khoảng hơn một trăm hộ. Điều kiện kinh tế hết sức khó khăn, đất sản xuất rất ít.

Sau cách mạng Tháng Tám năm 1945, xã Đồng Văn có 5 thôn: Chúng Mung, Sảng Ma Sao, Đậu Chúa, Má Ú, Khai Hoang. Năm 1961 có 17 thôn; Đến năm 1991 có 22 thôn: Quyết Tiến, Đồng Tâm, Đồng Thanh, Đoàn Kết, Xóm Mới, Ngải Lũng, Tù Sán, Pồ Lỗ, Sĩ Phài, Má Păng, Má Tia, Khai Hoang, Thiên Hương, Lài Cò, Má Lủ, Bản Mồ, Lũng Lú, Má Ú, Quán Dín Ngải, Đậu Chúa, Chúng Mung, Sảng Ma Sao. Khi thành lập Thị trấn Đồng Văn năm 2009, Thị trấn có 7 tổ dân phố, 15 thôn (trong đó có 8 thôn giáp biên giới).

Dân số xã Đồng Văn năm 1962 có 285 hộ/1.347 nhân khẩu; Đến năm 1991 tăng lên 672 hộ/3.953 nhân khẩu; Năm 2014 tăng lên 5.505 hộ/6.555 nhân khẩu với 17 dân tộc anh em cùng chung sống. Trong đó, dân tộc Mông chiếm 42,85%, dân tộc Kinh 18,93%, dân tộc Tày 13,62%, dân tộc Giáy 12,69% và các dân tộc ít người khác. Trung tâm xã Đồng Văn trở thành trung tâm của huyện Đồng Văn từ ngày 11/12/1992, nơi đóng các cơ quan của Huyện ủy, HĐND, UBND, các ngành các cấp của huyện Đồng Văn.

Hệ thống chính trị các cấp luôn được củng cố kiện toàn, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Từ Chi bộ xã Đồng Văn với 4 đảng viên thành lập tháng 9/1949 đã phát triển thành Đảng bộ Thị trấn Đồng Văn với 361 đảng viên sinh hoạt ở 29 chi bộ trực thuộc; trong đó có 7 chi bộ tổ dân phố, 15 chi bộ thôn bản, 1 chi bộ Cơ Quan, 4 chi bộ trường học, 1 chi bộ Quân sự Thị trấn, 1 chi bộ trạm Y Tế.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân Thị trấn Đồng Văn, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng cao; Cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm) được đầu tư xây dựng cơ bản; Nhân dân đã được hưởng những phúc lợi xã hội của chế độ XHCN. Đến năm 2015, 100% các thôn, bản đều được xem truyền hình và được phủ sóng dịch vụ viễn thông, trên 70% hộ có ti vi, 80% số hộ có máy điện thoại di động, 30% số hộ sử dụng dịch vụ Internet.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được thực hiện và đạt kết quả cao, nếp sống văn hóa mới ngày càng xây dựng vững chắc...Tỷ lệ huy động học sinh đến trường đạt 98,89%; tỷ lệ học sinh khá giỏi ngày càng nâng cao. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân không ngừng được nâng cao; Nhờ đó, nhiều dịch bệnh đã được đẩy lùi như: quai bị, sốt và ho.

Nhờ thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng, nền kinh tế xã hội của Thị trấn không ngừng phát triển. Thị trấn có 1 HTX khai thác đá làm đồ mỹ nghệ với nhiều sản phẩm được du khách ưa thích, 4 cơ sở sản xuất gạch bê tông và vật liệu xây dựng, 1 xưởng sửa chữa ô tô, 7 cửa hàng sửa chữa xe máy; 6 cơ sở hàn xì, 35 công ty, HTX dịch vụ thương mại...Tuy nhiên, do điều kiện địa hình phức tạp; Thời tiết, khí hậu diễn biến thất thường, rét đậm, rét hại, mưa đá, lốc xoáy thường xuyên xảy ra; Thiếu đất canh tác, thiếu nước sinh hoạt, trình độ dân trí không đồng đều, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo có nguy cơ tái nghèo cao;

Một bộ phận quần chúng nhân dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước, chưa nỗ lực vươn lên trong xóa đói giảm nghèo.

Phần hai
**QUÁ TRÌNH ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG DƯỚI SỰ
LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG (1945-2015)**

**I. NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ ĐỒNG VĂN TRONG CUỘC ĐẤU TRANH
GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM
LƯỢC (1945-1954)**

Sau thắng lợi của cách mạng tháng mười Nga, chủ nghĩa Mác-Lênin được đồng chí Nguyễn Ái Quốc và các tổ chức cách mạng truyền bá vào trong nước dẫn đến sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam ngày 3/2/1930; chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối của cách mạng Việt Nam. Ngày 19/5/1941 Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) với sứ mệnh là tổ chức, tập hợp rộng rãi các lực lượng quần chúng để thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh, phong trào đấu tranh cách mạng cả nước phát triển ngày càng mạnh mẽ. Tại Hà Giang, do điều kiện tự nhiên và xã hội của tỉnh miền núi có nhiều khó khăn, nên phong trào cách mạng phát triển muộn hơn: Từ năm 1939 phong trào cách mạng ở Hà Giang mới được nhen nhóm gây dựng và từ năm 1943 phát triển mạnh. Tại châu Đồng Văn, tháng 5/1944 một số cán bộ Việt Minh tới khu vực Nhiêu Lai, Nam Lai, nghi, phân 3 thôn Cao Bằng, B^{3/4} C¹n, Hụ Giang ở cũng có, sẽ có, chỉ mới có x¹ y dùng tổ năm 1943 và chuồn b¹ ph¹ t¹ tri¹ c¹ sẽ có, chỉ mới có x¹ thuốc ch¹u¹ sáng V¹n và ch¹u¹ VP Xuy¹n. Tháng 6 năm 1944 có sẽ có, chỉ mới có x¹ y dùng ở x¹ Ph¹a Li¹ong, Ngạc Long, tháng 7 năm 1945 có sẽ có, chỉ mới có ph¹ t¹ tri¹ c¹ x¹ Du Gi¹u, §-êng Th-êng, Ng¹m La, sau ở ph¹ t¹ tri¹ c¹ x¹ Th¹i An, §¹ng Hụ, Ngh¹u Thu¹ên (Qu¹ B¹). sáng bu¹o c¹ d¹on t¹c ở-ic tuy¹n truy¹on chỉ tr-¹ng ở, nh¹ T¹cy, Ru¹ai Nh¹ết của M¹et trên Vi¹et Minh. C¹n bé Vi¹et Minh ở tới ở¹u cùng nh¹ ở-ic sử ở¹ng t¹x¹nh ãng h¹e của ở¹ng bu¹o c¹ d¹on t¹c, ở¹ nh¹ou th¹en, b¹in, ở¹ng bu¹o t¹e ch¹oc ãn th¹o quy¹et t¹cm theo có, chỉ mới có, Ban Vi¹et Minh ở có, x¹ ở-ic th¹nh l¹ép, qu¹ch¹ chúng ở-ic t¹e ch¹oc v¹o c¹ ở¹on th¹o Vi¹et Minh.

Ngày 15/9/1944 tại Nam Lai, hội nghị cán bộ Việt Minh có x¹ Ngạc Long, Du Gi¹u, §-êng Th-êng, Ng¹m La, M¹eu Du¹o, S¹do L¹nh ở¹ h¹áp ở¹ th¹nh l¹ép Ban Vi¹et Minh tặng §-êng Th-êng (c¹on g¹ai l¹u khu §-êng Th-êng) gồm 5 th¹nh v¹in do ở¹ng L¹ß V¹n Qu¹ d¹on t¹c M¹ng ở §-êng Th-êng l¹u Ch¹nh t¹p¹ch. Nhi¹om vô của Ban Vi¹et Minh tặng §-êng Th-êng l¹u v¹ên ở¹ng ở¹ng bu¹o c¹ d¹on t¹c tham gia phong trào Vi¹et Minh, t¹e ch¹oc c¹ ở¹on th¹o c¹u qu¹ec nh- H¹ai Thanh n¹in c¹u qu¹ec, H¹ai Ph¹o n¹ c¹u qu¹ec, H¹ai N¹ng d¹on c¹u qu¹ec. M¹et ở¹ai du k¹y¹ch từ v¹o g¹am 14 ng-¹ai ở-ic th¹nh l¹ép l¹u n¹ng c¹et cho vi¹oc b¹o v¹o v¹u ph¹ t¹ tri¹ c¹ phong trào có, chỉ mới có.

Tới cuối năm 1944 phong trào có, chỉ mới có ở §-êng Th-êng lan rộng ra k¹h^{3/4}p có, x¹ thuốc khu Đông Minh. Chính quyền ở¹ch ở¹ tặng ở-êng Th-êng do Bang t¹, §¹lo V¹n Êt c¹m ở¹u m¹et t¹c đông, có, tặng g¹i, p, m¹ ph¹ui ở có, x¹ ở¹u mang tri¹on v¹o n¹ep cho Vi¹et Minh. Trên thực tế Ủy ban Vi¹et Minh ở¹ tr¹e th¹nh chính quyền có, chỉ mới có của nh¹on d¹on, trực tiếp g¹i¹ quy¹et có, c¹ c¹ng

việc liên quan đến việc sinh kinh tế xã hội của nhân dân. Tháng 7 năm 1945 Ủy ban hành chính khu Đông Minh được thành lập gồm 4 thành viên do ông Nguyễn Đình Quý làm Chủ tịch, ông Minh Hinh phó trách quản lý. 1 Trung đội du kích tập trung gồm 30 người được thành lập. Cũng sẽ có một số tặng thưởng cho những người có công đóng góp vào việc phát triển phong trào có một số 4 huyện miền nói phía Bắc Hà Giang sau này.

Đầu năm 1945 cuộc chiến tranh thế giới lần thứ 2 đã ở vào giai đoạn cuối. Những chiến thắng to lớn, dồn dập của phe đồng minh, chủ yếu là Hồng quân Liên Xô đã tác động mạnh tới tình hình Đông Dương, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng giải phóng dân tộc. Ngày 9/3/1945 phát xít Nhật làm đảo chính hất cẳng thực dân Pháp, độc chiếm Đông Dương. Tại Hà Giang, phát xít Nhật nhanh chóng nắm lấy và củng cố lại chính quyền tay sai ở địa phương. Quân Nhật liên tiếp mở các cuộc hành quân đi cướp bóc các nơi trong tỉnh. Tới giữa năm 1945, lực lượng cách mạng ở Hà Giang đã phát triển ở hầu hết các xã thuộc châu Vị Xuyên, Bắc Quang và các tiểu khu Bắc Mê, Quản Bạ, Yên Minh với 2/3 diện tích toàn tỉnh và hàng vạn quần chúng được giác ngộ cách mạng. Trên địa bàn châu Đồng Văn, cơ sở cách mạng phát triển mạnh ở các tiểu khu Đồng Minh, Quản Bạ, còn ở Đồng Văn và Mèo Vạc do Thổ ty phong kiến tăng cường kiểm soát nên các cán bộ Việt Minh chưa tổ chức xây dựng được cơ sở cách mạng.

Tháng 8 năm 1945 chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc, nhân lúc phát xít Nhật và bọn tay sai đang hoang mang cực độ, nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã nổi dậy tổng khởi nghĩa thắng lợi trong phạm vi cả nước. Ngày 2/9/1945 Chính phủ lâm thời Nước Việt Nam dân chủ Cộng hoà do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu tuyên bố Nước nhà độc lập trước quốc dân và thế giới. Sự kiện trọng đại ấy đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng ở Hà Giang tiến nhanh vào giai đoạn đấu tranh giành chính quyền toàn tỉnh. Đi đôi với các biện pháp tranh thủ thuyết phục lôi kéo về chính trị, kết hợp với dùng áp lực quân sự, ta giải phóng châu Bắc Quang ngày 5/11/1945, châu Hoàng Su Phì ngày 15/11/1945, tiểu khu Quản Bạ (châu Vị Xuyên) và tiểu khu Yên Minh (châu Đồng Văn) ngày 21/11/1945; Thị xã Hà Giang ngày 8/12/1945. Cơ bản hoàn thành thắng lợi cuộc đấu tranh giành chính quyền cách mạng trong toàn tỉnh.

Tại châu Đồng Văn, do thế lực Thổ ty, Tổng giáp, Mã Phải còn mạnh, nên ta vẫn tôn trọng duy trì chế độ Thổ ty, đồng thời đẩy mạnh vận động tuyên truyền cách mạng trong vùng Thổ ty. Sèi vúi Thæ ty V-—ng ChÝ S×nh, mét Thæ ty lín cã thŒ lúc trong Ờảng bọo M«ng ẽ sảng V"n, c,n bé ViŒt Minh Ờ· tiŒp cĒn, tuy"n truyŒn chñ tr-—ng chÝnh s,ch cña MÆt trĒn ViŒt Minh, vĒn Ờéng «ng ñng hế ViŒt Minh, t'ỏ ỜiŒu kiŒn ỜÓ «ng vŒ Hụ nếi gÆp Chñ tĕch Hả Chí Minh: Ng-êi Ờ· giao cho V-—ng ChÝ S×nh lụm Chñ tĕch Ủy ban hụnh chÝnh huyŒn sảng V"n. Nh- vĒy, ẽ sảng V"n nói chung, xã Đồng Văn nói riêng kh«ng cã cuéc ỜĒu tranh giựnh chÝnh quyŒn nh- c,c n-i kh,c, mụ trên thùc tŒ ta t'm thêi thŒa nhĒn chÝnh quyŒn cña Thæ ty vúi danh nghŒa "Ủy ban hụnh chÝnh" ỜÓ tŒng b-íc c¶i t'ỏ chính quyền của Thổ ty thụnh chÝnh quyŒn cách mạng.

C, ch m'ng th,ng 8 n' m 1945 th,ng c«ng, n-íc ViÖt Nam d©n chñ cng ha ra ®i, c, ch m'ng n-íc ta b-íc sang mét kü nguyªn míi, ®c lp d©n tc d©n chñ vµ ®i lªn CNXH. Song nhµ n-íc ViÖt Nam d©n chñ cng ha non tr ph¶i ®-ng ®Çu vi nh÷ng kh kh"n th th, ch t-ng chng kh«ng th v-ít qua. Nh÷ng tn d- x· hi c, hu qu¶ ca gÇn mét th kü d-íi ch ® thc ®a na phong kiÖn tr th,ng mét th, ch thc ®i vi d©n tc ta. §t n-íc ta va ra ®i ®· ®ng tr-íc nh÷ng kh kh"n th th, ch nghiªm trng: N' n ®i, n' n m ch÷, thiªn tai, ®ch ha. Ở miÖn B³/₄c, gÇn 20 v' n qu©n T-ng ly danh ngha §ng Minh gi¶i gi, p qu©n ®i Nht trn vµo miÖn B³/₄c n-íc ta, bn ph¶n ®ng tay sai np bng b, m theo. Ở miÖn Nam, qu©n ®i Anh ko vµo, theo sau chng l mét s ®-n v qu©n ®i Ph, p. Nguy 23/9/1945 thc d©n Ph, p gy chiÖn  Si Gn m ®Çu cuc chiÖn tranh xm l-íc n-íc ta lÇn th hai.

Nguy 25/11/1945 Trung -ng §¶ng ra ch th "Kh,ng chiÖn kiÖn quc", x, c ®nh k th chÝnh ca nh©n d©n ta lc nguy l thc d©n Ph, p xm l'ng. Thc hiÖn Ch th ca Trung -ng §¶ng, c, c cp chÝnh quyn  khu Yªn Minh ®y m'nh tuyªn truyn vn ®ng nh©n d©n hiu r m m-u xm l-íc ca thc d©n Ph, p, chng gic ®i, gic dt, xy dng c s c, ch m'ng trong nh©n d©n. Lc l-ng an ninh ®-íc t'ng c-ng nh»m gi÷ v÷ng trt t trn an, chng bn gi, n ®iÖp, ch ®im, ®c v ph¶n c, ch m'ng.

Trong bi cnh lch s chung ca ton quc sau thng li ca cch mng thng 8/1945, Ðng b v chnh quyn lm thi ca tnh va mi thnh lp ð phi ®ng ðu ngay vi s quy ph ca cc th lực phn ®ng. Qun ðon 52 ca Tng Gii Thch ra sc quy nhiu, lng sc vo cc vng ln cn Th x Hà Giang cp ca, git hi ðng bo ta. Chng tm mi cch ð thc hin m mu lt ð chnh quyn cch mng. Nhn c hi ny, bn Vit Nam Quc dn Ðng t tp lực lng ð gy p lực vi chnh quyn cch mng.

Ð hp php ho chnh quyn dn ch nhn dn cc p tr Trung ng ðn cc ða phng, Trung ng Ðng ch trng t chc cuc tng tuyn cr trong ton quc, bu ra Quc hi, Hi ðng nhn dn cc p. Nguy 6/1/1946 trong khng kh tng bng phn khi ca qun v dn ca nc, nhn dn cc dn tc x Ðng Vn n nc ð bu cr, bu ra 2 ði biu (ng Nguyn Thanh Phong Ch tch lm thi UBHC tnh v ng Vng Ch Sinh Th ty, Ch tch Uy bn hnh chnh hyn Ðng Vn) vo Quc hi kho ðu tin ca Nc Vit Nam dn ch cng ha. Thng li ny ®· lm tht b'í m m-u chia r, ph, ho'í chÝnh quyn c, ch m'ng ca ®ch. H thng chÝnh quyn c, c cp ®-íc cng c. Mét cuc sng míi ca nh©n d©n c, c d©n tc ®-íc xy dng. C, c d©n tc thn ,í gip ®i t-ng tr ln nhu, tch cc tham gia vo c, c hi cu quc, tham gia c, c phong tro c, ch m'ng, ®y li "gic ®i, gic dt" xa b hñ tc l'c hu, thc hiÖn ®i sng míi.

Cui nm 1946, quan h gira Chnh ph Vit Nam v Php ht sc cng thng, ngy 20/11/1946 thc dn Php n sng nh chim Hải Phòng, Lạng Sơn, ð b hng ngn qun ln cng Ð Nng. Ti Hà Ni Php ln khiu khch v gy ra nhiu v ð mu. Chng cn ngng ngc gi ti hu th ði gii tn Chnh quyn Trung ng v lực lng v trng ta, thc cht l bt ta ðu hng. Nhn dn Vit Nam khng cn cn ðng no khc l ðng ln cm

súng chống thực dân Pháp xâm lược. Ngày 19/12/1946 Hồ Chủ tịch ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22/12/1946 Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "Toàn dân kháng chiến". Chỉ thị nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến là giành độc lập và thống nhất Tổ Quốc. Đường lối chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh. Nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Hồ Chủ tịch và thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng, cả dân tộc Việt Nam đã đoàn kết một lòng, đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp.

Trước yêu cầu nhiệm vụ chiến đấu, Đảng đã thành lập Ủy ban hành chính huyện, xã. Các cơ quan chức năng của Đảng, chính quyền (UBKCHC). Mặt trận Việt Nam, các tổ chức quần chúng như thanh niên, phụ nữ, nông dân, thi đua ái quốc cũng được củng cố và phát triển. Các ngành kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, công nghiệp, xây dựng, tuy vẫn do Thủ ty, Tổng giám đốc nắm giữ, nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu phục vụ kháng chiến, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa phương. Để chuẩn bị cho nhiệm vụ xây dựng chính quyền, sau Cách mạng tháng 8/1945, một số thanh niên ưu tú tại địa phương đã được cử đi học văn hóa, bồi dưỡng nghiệp vụ để trở thành những cán bộ cho địa phương.

Hưởng ứng lời kêu gọi "diệt giặc đói, diệt giặc dốt" và giặc ngoại xâm của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, sự chỉ đạo trực tiếp của cán bộ Việt Minh, nhân dân xã Đồng Văn đã hăng hái, tích cực tăng gia sản xuất với khẩu hiệu "Tắc đất, tắc vàng" sản xuất để cứu đói và ủng hộ kháng chiến kiến quốc.

Về văn hóa xã hội có nhiều chuyển biến đáng phấn khởi. Trước Cách mạng tháng 8/1945, nhân dân xã Đồng Văn không có người biết chữ. Sau khi có sắc lệnh "Bình dân học vụ" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào "xóa mù chữ" ở xã Đồng Văn diễn ra sôi nổi, trong một thời gian ngắn đã có hàng trăm người biết đọc, biết viết. Một số người xóa xong mù chữ được đi đào tạo giáo viên cấp tốc về phục vụ nhân dân địa phương. Đi đôi với phong trào xóa mù chữ, xây dựng nếp sống văn hóa mới. Phong trào vệ sinh được nhân dân hưởng ứng tích cực.

Trong những năm 1946-1948 cơ quan chính quyền của ta ở Đồng Văn chuyển về khu Yên Minh; trong vùng Thủ ty mới có một vài cơ sở ngầm, bởi lúc đó Thủ ty còn rất mạnh. Dù vậy danh nghĩa Ủy ban hành chính huyện Việt Bắc của ta cần nhiều khả năng, Thủ ty Việt Bắc Chính quyền ra sức củng cố và mở rộng phạm vi thành lập của mình. Do mâu thuẫn quyết liệt trong việc tranh giành quyền hành đến nỗi việc thanh toán lẫn nhau giữa hai Thủ ty lúc Thủ ty liên hiệp về vùng Việt Bắc. Về cả lúc liên quan sự mạnh, Thủ ty Việt Bắc Chính quyền và Thủ ty Đông Bắc Trung Ương về Mèo Vạc. Các Thủ ty như Thủ ty Quay, Thủ ty T-, Lý Phúc, Lý Quý chủ yếu dựa vào quyền lực, gia đình của ta, cho nên Thủ ty Việt Bắc Chính quyền vẫn giữ liên hệ trong vùng; bỏ ngoài Vương vấn tá ý theo cơ quan chính quyền như bên trong Việt Bắc giữ thế, liên hệ trung lập chế độ.

Việt Bắc duy trì bé nhỏ, y gan như thế phải phải thúc đẩy luật lệ riêng, tía, nhiệm vụ riêng, tất cả phụ thuộc vào ta. Bên cạnh Việt Bắc phụ thuộc ng-ên giúp

việc vò tổng mặt nh- ngo'i giao, kinh tở, qu©n sù, nẻi trỏ. D-ii «ng ta lụ c, c Tạng gi, p, M· ph¶i ẻ c, c x·. V-¬ng ỏ mặt ra c, c lo'i thuở ri²ng; thuở n-¬ng rẻy, thuở thuộc phiỏn, thuở bỏp lỏa, thuở lao dỏch, thuở sỏng b'c, thuở chỉ. Thẻi gian nựy ẻ huyỏn ẻng V'²n kh«ng sỏ đồng tiỏn giẻy Cỏ Hỏ (ỏng tiỏn do Nhụ n-íc VNDCCH ph, t hụnh) mụ sỏ đồng ỏng b'c giụ do Ph, p ỏc vụ ph, t hụnh tở tr-íc. C, n bẻ do ChÝnh ph¶i ph, i l²n c«ng t, c ph¶i mang muẻi l²n b, n lẻy b'c giụ mủi cỏ tiỏn ti²u. C, c chủ trương chÝnh s, ch lớn củ §¶ng vụ Chính phủ ỏ-íc triỏn khai ẻ vẻng tở do nh-ng ch-a ỏ-íc thi hụnh ẻ vùng Thỏ ty.

LLVT ri²ng củ V-¬ng tr-íc c, ch m'ng th, ng 8/1945 cỏ h-²n 100 ng-ẻi, sau c, ch m'ng th, ng 8/1945 ph, t triỏn thụnh tiỏu ỏoun ỏpa ph-¬ng, ẻ c, c x· cỏ d©n qu©n du kÝch, nh-ng chỏ lụ danh nghỦa. Th, ng 12/1948 ta lụm lỏ chÝnh quy hỏ tiỏu ỏoun củ V-¬ng thụnh tiỏu ỏoun 530 ẻng V'²n. Tr²n thục tở, do th, i ỏẻ hai mặt củ V-¬ng nẻn ta kh«ng n³⁄m ỏ-íc lúc l-²ng vỏ trang ẻng V'²n. §ỏ tiỏn tẻ chuyỏn hỏ l-²ng vỏ trang ẻng V'²n vỏ vủ c, ch m'ng, mẻt mặt ta vỏ ki²n tr× thuyỏt phỏc V-¬ng, ki²n quyỏt ng²n chẻn mủi sủ ph, ho'i củ V-¬ng, mặt kh, c ta tranh thủ g©y c¬ sẻ, ỏ-a cẻt c, n vủo lúc l-²ng vỏ trang ỏỏ n³⁄m dỏn lúc l-²ng nựy: ẻng thẻi t²ng c-ẻng sủ l-nh ỏ'ỏ củ tỏnh, củ Trung -¬ng ỏỏ kiỏm so, t mủi hụnh ỏẻng củ V-¬ng, bẻi gi, n ỏỏp Ph, p, ỏẻc vỏ T-ẻng ỏang ho't ỏẻng r, ỏ riỏt ẻ ẻng V'²n nh»m lỏi kỏo V-¬ng chẻng l'² c, ch m'ng.

Nhiỏm vỏ ỏ mặt ra hỏt sỏc cẻp b, ch ỏỏ l-nh ỏ'ỏ phong trủo c, ch m'ng ẻ ẻng V'²n lỏc nựy lụ ph¶i t²ng c-ẻng sủ l-nh ỏ'ỏ củ §¶ng. Ngụy 6/1/1948 Tỏnh nỷ Hụ Giang quyỏt ỏphn thụnh lẻp Chi bẻ §¶ng ẻ khu Yên Minh gỏm 4 ỏ¶ng vi²n do ỏng chÝ Chu V'²n Niỏm lụm BÝ th-. Ngụy 6/3/1949 Tỏnh nỷ Hụ Giang ra quyỏt ỏphn thụnh lẻp Ban Huyỏn nỷ l©m thẻi huyỏn ẻng V'²n gỏm 4 nỷ vi²n, ỏng chÝ Triỏu Quý Gia ỏ-íc chỏ ỏphn lụm BÝ th- Huyỏn nỷ l©m thẻi. Ngay sau khi thụnh tẻp, Huyỏn nỷ Đẻng Vắn ỏ· tẻp trung vủo viỏc x©y dẻng, cẻng cẻ tẻ chỏc Mẻt trẻn Viỏt Minh, x©y dẻng c¬ sẻ §¶ng, nhẻt lụ ẻ c, c x· thuộc vẻng Thẻ ty, tẻng b-íc tuyền truyỏn, tẻ chức thực hiẻn nh-ng chñ tr-¬ng chÝnh s, ch củ §¶ng vụ ChÝnh ph¶i, nh»m thu hẻp dỏn ¶nh h-ẻng củ Thẻ ty.

Ngụy 26/3/1949 Ban Th-ẻng vỏ Tỏnh nỷ trủc tiỏp lụm viỏc vủi Ban Huyỏn nỷ ẻng V'²n. Sau khi nhẻn ỏphn ỏ, nh gi, t²nh h²nh mủi mặt củ huyỏn, nhẻt lụ th, i ỏẻ 2 mặt củ V-¬ng ChÝ S²nh vủ t²nh h²nh ho't ỏẻng củ gi, n ỏỏp, ỏẻc vỏ tr²n ỏpa bụn, Hẻi nghỏ ỏ· chỏ rỏ: "*T²ng c-ẻng sủ l-nh ỏ'ỏ củ §¶ng tr²n tẻt c¶ c, c mặt, ỏẻy nhanh x©y dẻng c¬ sẻ chÝnh trỏ ẻ vẻng Thẻ ty, tẻch cùc ỏủo t'ỏ c, n bẻ ng-ẻi Mẻng, g©y c¬ sẻ quỏn chỏng theo h²nh thỏc tẻ chỏc c«ng khai. C¶i tẻ l'² Ủy ban hụnh chÝnh huyỏn, x· theo ỏỏng s³⁄c lỏnh 254. C-¬ng quyỏt trẻng trỏ bẻn gi, n ỏỏp Ph, p, ỏẻc vỏ T-ẻng. §ẻi vủi Thẻ ty, cỏn nh©n nh-²ng vỏ kinh tở, n³⁄m dỏn lúc l-²ng qu©n sù, c-¬ng quyỏt, kh«n khỏo gi, m s, t V-¬ng, kh«ng ỏỏ gi, n ỏỏp Ph, p, ỏẻc vỏ T-ẻng lủi đồng lỏi kỏo*".

Từ cuối năm 1948 đầu năm 1949, trên địa bàn xã Đẻng Vắn đã có nhiều cán bộ Việt Minh tới vận động, tuyên truyền giác ngộ quần chúng, làm cho quần chúng; dần dần biểu biết về Đảng và Chính phủ. Cán bộ Việt Minh đã củng cố

xây dựng được các cơ sở quần chúng như: Mặt trận cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, thanh niên cứu quốc; Từng bước khôn khéo lãnh đạo nhân dân chống lại sự bóc lột của Thổ ty. Nhờ vậy, nhân dân đã bắt đầu hiểu tin tưởng vào cán bộ và chính quyền cách mạng.

Phong trào cách mạng phát triển mạnh ở khu Yên Minh đã ảnh hưởng trực tiếp tới các xã thuộc vùng Thổ ty. Tháng 9 năm 1949 Chi bộ Đảng xã Đồng Văn được thành lập với 4 đảng viên, trong đó có 3 người được kết nạp tại địa phương (Đ/c Nguyễn Quang Đạo, Đ/c Lương Huy Sĩ và Đ/c Bùi Quang Diện) và 1 cán bộ tăng cường, do Đ/c Cầm Ngọc Tuy (Cán bộ tăng cường của Huyện ủy) làm Bí thư Chi bộ. Đây là một trong 2 Chi bộ đầu tiên (xã Đồng Văn và Phò Bàng) ở vùng Thổ ty được thành lập. Ngay sau khi thành lập, Chi bộ Đảng xã Đồng Văn đã tập trung nghiên cứu triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; xác định nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là làm tốt công tác vận động quần chúng, tích cực hướng dẫn nhân dân phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, nâng cao dân trí, thực hiện giảm tô, giảm tức, tuyên truyền chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tố cáo tội ác của Đế quốc và Thổ ty phong kiến.

Cùng với việc thành lập Chi bộ Đảng, ta tiến hành bầu xã bộ Việt Minh ở xã Đồng Văn; thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên. Phạm vi ảnh hưởng và uy tín của Thổ ty ở xã Đồng Văn từng bước bị thu hẹp, dân chúng ngày càng tin tưởng vào cán bộ, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Tuy vậy ta vẫn chưa thực sự làm cho phong trào cách mạng tiến mạnh về mọi mặt. Việc giác ngộ và tổ chức quần chúng chưa có kế hoạch tỷ mỉ, nhiều cán bộ không biết tiếng địa phương nên công tác này tiến triển chậm.

Nhằm thực hiện nhiệm vụ giải phóng cho dân chúng huyện sang Vn khai thác Thợ ty phong kiến, làm cho huyện sang Vn tiến mạnh trong giai đoạn đầu của cuộc chiến đấu, ngày 8/4/1950 TĐnh ủy Hạ Giang ra Nghị quyết chuyển về và chỉ định hĩa bnh cđi t'ỏ chđi Rẻ Thợ ty. Trn cđi sẽ phđn tđch kđ tđnh hđnh, Rẻ Rẻđm kinh tđ xđ hđi cđi huyđn sang Vn, Nghđ quyđt chđ rđ: "Tđng cđng cđng tđ cđn vđn, tđyn truyđn chđ trđng Rẻng lđi, chđnh sđ ch cđi sđng vđ Nhđ nđc, tđ cđi tđi cđi Rẻ quđc vđ Thợ ty phong kiến, mđ rẻng Mđ trđn dđn tđc thđng nhđt, tđch cđc hđng dđn vđ giđp Rẻ nhđn dđn phđt triđn sđnh xuđt, cđi thiđn Rẻi sđng, nđng cao dđn trđy, thđc hiđn giđm tđ, giđm tđc. Tđng cđng xđy dđng vđ kiđn tođn hđ thđng chđnh quyđn tđ huyđn Rẻn xđ, xđy dđng lđng quđn sđ lđm hđu thđn cho cđng tđ chđnh trđ tiđn tđi nđm Rẻđ lđc lđng quđn sđ cđi Thợ ty; Rẻy mđnh cđng tđ cđy dđng sđng, chđnh quyđn vđ cđ Rẻm thđ quđn chđng, tđng cđng Rẻo t'ỏ vđ rđn luyđn cđn bẻ vđ tđ tđng, chđnh trđ, quđn sđ, vđn hđ, chđm lo cđi thiđn Rẻi sđng vđ Rẻm lđi quyđn lđi thiđt thđc cho nhđn dđn".

Sđi vđi Thợ ty phong kiến ở sang Vn, TĐnh ủy Rẻ ra chđ trđng: "Vđn Rẻng trđn lđp trđng Rẻm kđt nhđng khđng nhđn nhđng mđt cđ chđ hđu khuyđnh, cđng quyđt ngđn cđn sđ bđnh trđng thđ lđc, hđn chđi sđ bđc lđt cđi Thợ ty, Tđng giđp bđng mđi cđch. Dđn chđi hđi bẻ mđy chđnh quyđn vđng Thợ ty; lđm cho Thợ ty Vđng Chđy Sđnh phđi tđn trđng chđnh quyđn Rẻpa phđng, tđc dđn

lúc l-âng vô trang của Thae ty, lùm cho lúc l-âng đã dChn trê thạnh lúc l-âng của ta; c-ang quyỐt trông trP tay sai phn Rẻng của Thae ty, bần thổ phi quỂy rẻi ẻ RPa ph-ang, truy quĐt Rẻc vô T-ẻng, gi,n RiỐp Ph,p".

Nhê sù chỒ o chÆt chỈ, s,t sao của TỖnh nỹ, HuyỖn uũ sảng V"n tổng b-íc R-íc cũng cẻ, kiỖn toạ. Cuối n"m 1950 ta chuyển c" quan HuyỖn uũ, MÆt trỄn huyỖn vụ c,c tẻ chẻc quChn chóng tỖ Y"n Minh l"n x" sảng V"n vụ sau Rẻ chuyển vỒ Phả Bng: sảng thẻi cho lỄp Tả ,n vụ thiỐt lỄp mét sẻ Rẻn C«ng an ẻ Phả Bng, sảng v"n, KhCủ Vai RỚ gióp nỹ ban hụnh chÝnh huyỖn trong viỖc xĐt xỏ vụ gi÷ g×n trỄt tù an ninh. SỖn th,ng 12 n"m 1950 nhê t"ng c-ẻng c«ng t,c dCủ vỄn, viỖc thẻng nhỄt ViỖt Minh - Li"n ViỖt ẻ huyỖn sảng V"n R-íc thục hiỖn Rẻng theo kỖ ho'ch. S" vỄn Rẻng R-íc mét sẻ ng-ẻi trong tCủg líp tr"n của vĩng Thae ty tham gia Ban ChỄp hụnh Li"n ViỖt. Mặt trận dân tộc thống nhất và các tẻ chẻc quChn chóng nh- Thanh ni"n, Phỏ n÷, N«ng dCủ ẻ nhiỖu x" thục vĩng Thae ty R-íc thạnh lỄp.

Cũng vớ nh÷ng th¼ng lĩ nguy cụng to lĩn trong cuéc kh,ng chiỖn chẻng Ph,p của nhCủn dCủn ta, Rẻc biỖt lụ tỖ sau chiỖn đPch Bi"n giỈ (10/1950) thục dCủn Ph,p rỏt khỏai Cao B»ng, B¼c K'n, L'ng S-n, Lụo Cai vụ Họng Su Ph× (Hủ Giang). B"n kia bi"n giỈ, QuCủn giỈi phẫng Trung Quẻc RỄy m'nh truy quĐt tụn quCủn quẻc dCủn Sng T-ẻng GiỈi Th'ch, Thae ty V-ang ChÝ S×nh mỄt chẻ đùa, buẻc phỈi thay Rẻi th,i Rẻ vớ ta. ViỖc HuyỖn nỹ sảng V"n c«ng khai ho't Rẻng tr"n RỄt Thae ty lụ mét th¼ng lĩ to lĩn, kh¼ng Rẻnh lĩ thỖ so s,nh gi÷a ta vụ Thae ty, t'ỏ RiỖu kiỖn thuỄn lĩ cho c«ng t,c xCủy dùng, ph,t triỖn c" sẻ quChn chóng, xCủy dùng tẻ chẻc c" sẻ Sng trong vĩng Thae ty.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện uỷ, trong điều kiện dân chúng còn mù chữ, đói nghèo, khổ cực, đường sá đi lại khó khăn, từ tháng 6 năm 1950, Chi bộ xã Đồng Văn đã rất cố gắng khắc phục mọi trở ngại, cải thiện dân sinh, thường xuyên mở các đợt vận động sản xuất, cứu đói, cứu rét, tiếp tế cho dân chúng, giúp đỡ nhân dân khai phá rừng hoang, tăng gia sản xuất, tăng diện tích trồng ngô... Nhờ đó, đời sống của nhân dân tương đối dễ chịu hơn trước. Việc lãnh đạo đấu tranh giảm tô đã được thực hiện, nhưng mới có ruộng cho cấy rẽ. Tình trạng cho vay nặng lãi ở xã Đồng Văn vẫn còn nhưng đã giảm mạnh. Mặt khác, ngoài số tiền của tỉnh, huyện cho dân nghèo vay, xã Đồng Văn đã cố gắng tìm cách giúp đỡ dân nghèo bằng cách huy động vốn nhà giàu có tinh thần tiên bộ cho vay được 6 con trâu, bò và một số tiền dự trữ. Các đợt vận động chính trị đoàn kết dân tộc, tuyên truyền vạch trần âm mưu chia rẽ của địch, đã góp phần làm cho nhân dân hiểu biết về chính quyền cách mạng, mở rộng ảnh hưởng của Chính phủ trong dân, gây dựng được cơ sở chính trị trong nhân dân.

Trên lĩnh vực kinh tế, thực hiện chính sách thuế mới ban hành của Trung ương ngày 14/9/1951; theo chương trình, kế hoạch của Huyện uỷ Đồng Văn, Chi bộ xã đã xác định đây vừa là nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đồng thời thông qua đó tiếp tục củng cố xây dựng cơ sở trong quần chúng. Lúc đầu, do trình độ giác ngộ của nhân dân và trình độ tổ chức, vận động của cán bộ ta còn hạn chế, thêm vào đó bọn phản động tung tin tuyên truyền, xuyên tạc chính sách thuế của ta làm cho nhân dân có phần hoang mang dao động, gây nhiều khó khăn, phức tạp cho ta trong cuộc vận động thực hiện chính sách thuế nông

ngiệp. Nhưng chỉ sau một thời gian, với sự khéo léo, kiên trì vận động, thuyết phục của cán bộ, đồng bào đã dần thấy được tính ưu việt của chính sách thuế nông nghiệp. Có người nói: “ Có Hồ Chủ Tịch thì chúng tôi mới được đóng thuế thế này. Còn trước đây Thổ ty nó bắt thế nào phải nghe như thế, đâu có được giải thích, dân bình như bây giờ”.

Cũng với việc tuyên truyền thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, Chi bộ xã Đồng Văn đã tập trung quán triệt thực hiện Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ I (họp ngày 10/4/1950), Nghị Quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ II (họp ngày 15/04/1951). Nhờ vậy các chủ trương công tác lớn ở địa phương được triển khai thực hiện tích cực. Công tác bồi dưỡng phát triển Đảng viên chú trọng, công tác sẽ quần chúng ở thôn, bản khu nông thôn cũng có phát triển. Chính quyền, Mặt trận dân tộc thống nhất, các đoàn thể quần chúng được củng cố một bước quan trọng; đẩy mạnh tuyên truyền, giác ngộ quần chúng tích cực tham gia phong trào cách mạng.

Tổ cuối năm 1951, Giáo phận quốCn Trung QuốC Rểy m'nh tiôu phỏ
QuốC dốN Rểng, tậu quốCn phẩn Rểng c,c lo'i d't vồ vểg bi'ân giớ phẻi híp ho't
Rểng. Lũi đông t×nh h×nh tr'ản, thừc dốN Ph,p tung nhiều to,n gi,n Riỗp, biỔt
kỷch trể l'i bi'ân giớ mấc nẻi, tểp híp lúc l-âng tiổp tôc chềng ph, c,ch m'ng.
Chóng dù Rểnh sủ g©y dùng l'i bắu phỏ ẻ Họng Su Ph× vụ sắng V'n, phẻi
híp vớ bắu phẩn Rểng nẻi ợng b'ản trong, khi cũ thẻi c- th× nẻi l'ản R, nh chiổm
huyỖn Họng Su Ph×, sắng V'n vụ Thở x· Hụ Giang.

Khi cả bụn tay chỜ Ớo cĩa thùc dỜn Ph,p, bãn phỜ phn Ớéng ề vĩng bi^n giĩ Hụ Giang phèi hĩp vĩ phỜ H'ng Sụo Chóng ề b^n kia bi^n giĩ tỠch cùc ho't Ớéng trề l'i. Những thág cuèi n'm 1951, phĩ gỠy ra hàng chục vô c-íp của, giỠt người ở dọc tuyến biên giới. TỠ Ớụ n'm 1952 chóng t'ng c-êng c,c cuéc tếp kỠch nhá lĩ. Th,ng 4 vµ 5 n'm 1952 Ph,p li^n tiỠp thđ dĩ tiỠp tỠ cho phỜ, chỜ thđ cho phỜ ho't Ớéng m'nh nh»m c-íp kho, c³/4t Ớ-êng li^n l'c, ph, ho'i chỠnh quyỠn Ớpa ph-ng, tuy^n truyỠn chềng chỠnh s,ch cĩa §ng vµ Nhụ n-íc.

§Cu n'ăm 1952 Trung -ng §ng chñ tr-ng phèi hìp vớ qu©n gi¶i phăng Trung Quèc mẽ chiÕn đpch tiÔu phØ "§ng T©y tËp ®oµn". KÕ ho'ch chiÕn đpch tiÔu phØ diÔn ra tở th,ng 5 ®Õn th,ng 10 n'ăm 1952 trẽn kh³p bi^n giúi ViÕt - Trung, nh-ng chñ yÕu lụ ẽ Hụ Giang vµ Lao Cai. Mòc ®Ých cña chiÕn đpch nuy lụ quđt s'ch phØ, ®Æc vồ ẽ c¶ hai b^n bi^n giúi ViÕt - Trung, gi¶i phăng nh©n d©n, thùc hiÕn chÝnh s, ch d©n téc miÒn nói cña §ng vµ ChÝnh phñ. Chi bộ xã Đồng Văn đã tổ chức huy động lực lượng dân quân du kích tăng cường tuần tra, canh gác, phối hợp với tiÔu ®oµn 530 sảng V'n và bộ đội chủ lực truy quét thổ phỉ, đặc vụ; đặc biệt là phối hợp truy lùng, tiêu diệt hoàn toàn toán biệt kích 49 tên của Pháp nhảy dù xuống Mèo Vạc ngày 3/7/1952. Động viên nhân dân đóng góp nhiều lương thực, thực phẩm cho bộ đội; tuyên truyền cho nh©n d©n hiÔu râ âm mưu thủ đoạn của thực dân Pháp và thổ phỉ phản động; ®-êng lèi chÝnh s, ch dân tộc cña §ng.

Được chỉ đạo chặt chẽ của Ban Chỉ huy chiến dịch, xã Đồng Văn đã tæ
chợc cho các Tæng gi,p, M· phui về huyện dư líp tËp huËn c,n bé x· (lóc nuy

c,n bé x· @Òu lụ Tæng gi,p, M· phui cĩa Thæ ty V-÷ng ChÝ S×nh, ta @ang chuyỐn ho, thụnh ChÝnh quyỐn c,ch m'ng). Tæ chøc c,c cuéc nãi chuyỐn chÝnh trÞ trong c,c tÇng líp nh©n d©n vµ thụnh phÇn líp tr¹n. Thæ ty V-÷ng ChÝ S×nh vµ tay ch©n bÒ ngoµi tá ra h'ng h,i tham gia c,c c«ng viÖc c,ch m'ng, nh-ng b¹n trong vËn ngËm ngÇm chềng l'i c,ch m'ng. Khi ta tÛp trung Tæng gi,p, M· phài vÒ hãc tÛp, V-÷ng kh«ng cho hã bụn giao c«ng viÖc cho ng-êi kh,c vµ "yªu cÇu hã chØ ngãi nghe chø kh«ng nãi g× c¶", @ång thêi bÝ mÛt bè trÝ lúc l-ìng b¶o vÒ b¹n ngoµi @Ò phong ta b³t hã, kh«ng cho tay ch©n th©n cËn @i hãc ẽ Liªn khu vµ Trung -÷ng v× sî ta b³t vµ mua chuéc. MÆc dĩ vËy líp hãc Tæng gi,p, M· phui vẫn thu @-íc kỐt qu¶ tèt, nhiều người tỏ vẻ đồng tình với chính sách của Đảng và Nhà nước, tin t-ëng vµo th³ng lĩ cĩa cuéc kh,ng chiỐn, vµo t-÷ng lai t-÷i s,ng cĩa chỖ @é mĩ.

Qua đợt tuyên truyền này, bớc mụn thÇn bÝ vÒ gia @×nh Thæ ty V-÷ng ChÝ S×nh, c,c Tæng gi,p, M· phui @-íc vĐn l¹n ph-ì bụy nh÷ng tẻi ,c ,p bớc bắc lét @èi vớ @ång bụo c,c d©n tẻc. ý thøc giai cËp vµ phong trạo c,ch m'ng cĩa quÇn chóng @-íc n©ng l¹n, c,c c- sẽ trung ki¹n ph,t triỐn, ChÝnh quyỐn c,ch m'ng @Pa ph-÷ng @-íc t'ng c-êng mét b-íc mĩ c¶ vÒ sẻ l-ìng, chËt l-ìng. Cĩng vớ viÖc tËy chay tiỐn b'c tr³ng cĩa Ph,p ta ph,t hụnh tiỐn ng©n hụng ViỐt Nam. C,c cËp ChÝnh quyỐn khËn tr-÷ng h-ìng đén nh©n d©n æn @Pnh @èi sẻng, n-÷ng rËy tr-íc kia bá hoang nhiÒu nay @-íc khai khËn trảng lúa, hoa mụu, trËt tù x· hẻi dÇn æn @Pnh, @ång bụo c,c d©n tẻc c¶ng hiÓu vµ tin t-ëng vµo @-êng lẻi chÝnh s,ch cĩa §¶ng, ChÝnh phñ, thËy rã ©m m-u th©m @éc cĩa thùc d©n Ph,p vµ tay sai. Nh-ng còng nh- c,c vĩng rĩo cao kh,c trong vùng Thỏ ty, lóc nuy ta cĩn gÆp khã kh'n lín vÒ kinh tỐ, tụi chÝnh, @Æc biỐt lụ l-÷ng thùc, muèi, tiỐn, b'c tr³ng. Giai cËp Thæ ty, Tæng gi,p, M· phui cĩn n³m phÇn lín kinh tỐ vµ chi phẻi tĩnh thÇn @ång bụo @Pa ph-÷ng.

Còng tở n'ăm 1952 trẻ @i, ta t'ng c-êng gi,c ngẻ c,c chiỐn sỮ trong tiÓu @oµn 530 §ảng V'n, lÇn l-ít cõ nh÷ng ng-êi cã n'ng lúc cho @i hãc v'n hãa, @µo t'ỏ hã thụnh c,n bé. Cĩng vớ nh÷ng viÖc lụm tr¹n, ChÝnh phñ @· cËp qu©n trang vµ sinh ho't phÝ cho tiÓu @oµn §ảng V'n. Nh- vËy vĩa xĩa @-íc c,i cí thu thuỐ @Ó nukì bé @ẻi cĩa Thæ ty, vĩa cã @iÒu kiỐn @Ó qu¶n lý tiÓu @oµn 530, dÇn dÇn tẻng b-íc gi,o đóc, c¶m hãa hã. §Çu n'ăm 1953 ta @· chuyỐn hãa tiÓu @oµn 530 §ảng V'n cĩa V-÷ng ChÝ S×nh thụnh @'i @ẻi 8 @Pa ph-÷ng. Ngày 15/4/1953 Ban ChØ huy HuyỐn @ẻi §ảng V'n được thụnh lÛp do @ång chÝ M· ChÝnh L©m lụm HuyỐn @ẻi tr-ëng, @ång chÝ Họng §'ỏ lụm chÝnh trÞ vĩa, trùc tiỐp chØ huy bé @ẻi @Pa ph-÷ng vµ d©n qu©n du kých. Ngay sau đó Ban ChØ huy x· @ẻi xã Đòng Văn và các xã trong vĩng Thæ ty @-íc thụnh lÛp trùc tiỐp chØ huy lúc l-ìng d©n qu©n du kých: Tuy vËy vẫn còn một số c,n bé vµ d©n qu©n du kých trong vĩng Thæ ty vËn chÐu ¶nh h-ëng cĩa chỖ @é Thæ ty, ch-a hỏn toµn theo c,ch m'ng.

Vừa kết hợp xây dựng củng cố chính quyền, các đoàn thể quần chúng, Chi bộ xã Đòng Văn vừa tổ chức học tập chính trị cho quần chúng quán triệt những quyết tâm lớn của Đảng trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Kịp thời đưa tin những thắng lợi của ta trên chiến trường và sự thất bại của thực dân Pháp để tạo không khí phấn khởi, tin tưởng của nhân dân. Để thực hiện tốt chính sách

dân tộc của Đảng, Chi bộ đã tổ chức mở các lớp học phổ biến chính sách dân tộc của Đảng cho đồng bào các dân tộc, qua học tập đồng bào các dân tộc đã nhận rõ âm mưu thâm độc của bọn phản động, hiểu rõ được chính sách dân tộc đúng đắn của Đảng ta. Từ đó mà củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, hăng hái tham gia các công tác do chính quyền, đoàn thể phát động.

Thực hiện chủ trương của Đảng là vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc xã Đồng Văn ra sức tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế nông nghiệp để ổn định đời sống nhân dân và đóng góp cho kháng chiến. Việc thi hành sắc lệnh thuế nông nghiệp do Chính phủ đề ra “đánh nặng vào Tổng giáp, Mã phải, giảm nhẹ cho bản nông” đã làm cho nông dân phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, hăng hái thi đua sản xuất, khai hoang, phục hoá, tăng vụ, đóng góp đầy đủ thuế lương thực cho Nhà nước. Tuy nhiên, là một xã vùng cao núi đá, nền kinh tế của xã vẫn trong tình trạng tự cấp, tự túc, sản xuất còn phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, công tác văn hóa giáo dục luôn được Chi bộ quan tâm, thường xuyên chỉ đạo. Đến năm 1954 xã Đồng Văn đã có lớp vỡ lòng, lớp 1, lớp 2. Phong trào bình dân học vụ, xóa mù chữ được phát động đến thôn, bản; tất cả các thôn, bản đều có lớp bình dân học vụ để xóa mù chữ cho nhân dân và nâng cao trình độ cho cán bộ tại địa phương.

D-íi chỖ Ớé míi, Ớêi sềng v"n hũa tinh thẶn nhẶn dẶn khẶng ngồng ph,t triỚn. CÊp nỹ, chỠnh quyỚn c,c cÊp Ớ. cũ nhỈou ho't Ớéng tỠch cũc cỠi thiỚn Ớêi sềng v"n hũa tinh thẶn cũa dẶn, vũa ch"m lo bỠo tẩn c,c lỜ híi v"n hũa truyỚn thềng, vũa tỠch cũc vỂn Ớéng nhẶn dẶn cỠi c,ch phong tồc tỂp qu,n l'c hỂu, xỠy dùng nỠp sềng v"n minh, lụnh m'nh. C,c hữ tồc lạc hậu trong ma chay, c-íi xin, bãi to,n tr-íc ỚỠy rỂt nẶng nỜ Ớ. giỠm Ớ,ng kỚ. Phong trũo v"n hũa v"n nghỠ quẶn chóng ph,t triỚn, gặp phẶn Ớéng vi"n nhẶn dẶn c,c dẶn təc phỂn khỂi, tỠch cũc ỚỂy m'nh sỠn xuỂt, Ớắng gặp cho kh,ng chiỚn.

Sau 5 n"m (1950-1954) thùc hiỂn NghỠ quyỚt cũa TỜnh uũ vỜ chũ tr-ng hũa b×nh cỠi t'ỏ chỖ Ớé Thặ ty, Chi bộ xã ắang V"n Ớ. vận động xũa bá vỜ cũn bỠn c,c ỚẶc quyỚn, ỚẶc lũi, thu hẶp Ớ-íc Ỡnh h-ềng vụ tụn tỠch cũa chỖ Ớé Thặ ty: Ớ. cỠi hũa Ủy ban xã tỗ chặ lự chỠnh quyỚn cũa Thỗ ty thụnh Ủy ban hụnh chỠnh xã vớỉ đủ các thành phần dân tộc trong Ủy ban, chẵm lo giải quyết các quyền lợi của người dân, chỠu sù l-nh Ớ'ỏ trực tiếp của Chi bộ ỚỠng.

ỚỰu n"m 1954 cỠi n-íc dẩn sọc cho chiỚn đẶch ỚiỚn Bi"n Phữ vớỉ tinh thẶn "tỂt cỠi cho tiỚn tuyỚn". D-íi sù l-nh Ớ'ỏ cũa ỚỠng, nhẶn dẶn c,c dẶn təc xã Đồng Văn cũng vớỉ nhẵn dẶn cỠi n-íc tỠch cũc chuỂn bẶ chiỚn ỚỂu vụ phồc vồ chiỚn ỚỂu. Hụn g chực chiỚn sỦ dẶn cẶng nam n÷ cũa xã Đồng Văn Ớ. h"ng h,i l"n Ớ-ềng ra mẶt trỂn. Tỗ các bản lụn xa x"i, hữ l,nh, ng-êi ng-êi, nhụ nhụ ỚỜu gặp cẶng, gặp cũa cho tiỚn tuyỚn. Ngoũi viỜc hụn thụn chỠ tĩa tuyỚn quẶn, huy Ớéng dẶn cẶng phồc vồ các chiỚn đẶch, cấp ủy, chính quyền xã cũn chỉ huy lực lượng dẶn quẶn du kỠch thùc hiỂn tèt nhỈom vồ tiỚu trỗ thặ phỠ phỠn Ớéng, bỠo vỠ v÷ng ch¾c hỂu ph-ng.

Trong chặng đường lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946 - 1954), Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc xã Đồng Văn vồ cùng phấn

khởi, tự hào đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng; soạn kết ⑧êu tranh tẩy chay Thæ ty phong kiỐn, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân, gi÷ v÷ng trỀt tù trÞ an, b¶o vỘ v÷ng ch³/₄c hỄu ph÷ng, chi viỐn sọc ng-êi sọc cĩa cho tiỐn tuyỐn, gặp phÇn cĩng nh©n d©n c¶i n-íc ⑧, nh th³/₄ng thùc d©n Ph,p x©m l-íc.

II. CHI BỘ ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG VĂN TRONG THỜI KỲ VUA XÂY DỰNG CNXH VUA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

1. Chi bộ Đảng xã Đồng Văn lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống âm mưu phá hoại của địch, đẩy mạnh phát triển kinh tế văn hóa trong giai ⑧o¹n c¶i t'o vụ x©y dùng CNXH (1954 - 1965)

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ngày 7/5/1954 đã kết thúc chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ, chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam và Đông Dương. Nhưng ngay sau đó, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, phá hoại hiệp định Giơnevơ, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Nước ta bị chia làm hai miền với hai chế độ chính trị khác nhau: Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng và bước vào giai đoạn khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, tiến lên CNXH, làm hậu phương vững chắc cho cách mạng giải phóng dân tộc ở miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong giai ⑧o¹n 1955-1960 t×nh h×nh trỀt tù trÞ an ẽ huyện ẵng V"n còn rất phộc t'p, chỖ ⑧é Thæ ty phong kiỐn ch-a bÞ ⑧, nh ⑧æ hoạn toạn, bãn ⑧Æc vô T-ềng Gĩi Th'ch vụ tÇng líp tr²n tĩng c-ềng hếi hập bụn c, ch chềng ph, c, ch m'ng. Chóng tæ chộc bu«n lỄu cũ vò trang ⑧Ồ ⑧i l'i mặc nẻi vớ nhau, ⑧e do¹ khĩng bè tình thÇn nh÷ng ng-êi tÝch cùc theo c, ch m'ng: §-a tay ch©n cũa chóng vựo lúc l-ĩng d©n qu©n, g't bá thụn phÇn tÝch cùc cũa ta, t×m mặi c, ch chia rĩ c, n bé, bé ⑧éi vớ nh©n d©n, ⑧e do¹ cèt c, n ta. Chóng tuy²n truyỒn ⑧Ồ cao Ph,p - Mũ, chềng chÝnh s, ch thuỖ, d©n c«ng, ph, ho'i s¶n xuÊt, chia rĩ các d©n tẻc.

Nhiệm vụ xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức quần chúng trở nên vô cùng cấp bách¹. Công tác xây dựng, củng cố cơ sở Đảng lúc này gặp nhiều khó khăn, số lượng đảng viên ít, trình độ văn hoá và lý luận thấp, nhiều xóm, bản không có đảng viên. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể yếu, có nơi hầu như không hoạt động.

Nhiệm vụ xây dựng, kiện toàn bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng được Chi bộ coi trọng đặc biệt. Nhiệm vụ đầu tiên là tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho chính quyền và các tổ chức đoàn thể từ xã tới xóm, bản; rà soát và lựa chọn những cán bộ có phẩm chất, năng lực và lòng nhiệt tình nắm giữ các cương vị chủ chốt trong chính quyền và các đoàn thể nhằm từng

¹ Sau hoà bình lập lại (1954), huyện Đồng Văn còn có 13 xã chưa có chính quyền nhân dân, mà vẫn nằm dưới sự khống chế của các thế lực Thổ ty địa phương - Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Văn: Trang 72.

bước gạt bỏ ảnh hưởng của tầng lớp trên trong chính quyền, đưa mọi hoạt động ở xã đi dần vào nề nếp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội phát triển.

Do tình hình chính trị còn rất phức tạp, thế lực kinh tế, chính trị của Thổ ty phong kiến còn mạnh, trong giai đoạn 1955 - 1957, Chi bộ tổ chức thực hiện chủ trương của huyện Đồng Văn là chưa tiến hành cải cách ruộng đất, mà chỉ tiến hành một số chính sách như giảm tô, giảm tức, tạm cấp ruộng đất, thực hiện thuế nông nghiệp. Xuất phát từ đặc điểm tình hình ở Đồng Văn là chế độ Thổ ty phong kiến nên ta chỉ thi hành sắc lệnh giảm tô ở mức bình thương nhằm giải quyết nhiệm vụ trước mắt là “người cày có ruộng”. Lúc này, do ảnh hưởng sai lầm của cuộc cải cách ruộng đất ở miền xuôi và cải cách ruộng đất ở Trung Quốc làm cho giai cấp bóc lột ở huyện Đồng Văn hoang mang, lo sợ bị mất quyền lợi, tìm cách tẩu tán tài sản, ruộng đất. Chúng câu kết với các phần tử phản động, bất mãn xuyên tạc và chống lại chính sách giảm tô, giảm tức của ta, đặc biệt là chính sách thuế nông nghiệp và các cuộc vận động xã hội khác.

Cùng với nhiệm vụ giảm tô, giảm tức cải cách dân chủ, hạn chế dần sự bóc lột của giai cấp Thổ ty phong kiến, Chi bộ xã Đồng Văn còn tích cực thực hiện Nghị quyết Trung ương về xây dựng tổ đổi công. Được sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, xã Đồng Văn đã kết hợp cuộc vận động xây dựng tổ đổi công với cuộc vận động thành lập Khu tự trị Việt Bắc. Quán triệt đầy đủ trong quần chúng nhân dân 3 nguyên tắc về thành lập tổ đổi công. Ba nguyên tắc đó là: Cùng có lợi, dân chủ và tự nguyện. Năm 1956 xã Đồng Văn có đã thành lập được 19 tổ đổi công với hàng trăm hộ xã viên. Hình thức hoạt động của tổ đổi công mới chỉ ở mức đơn giản như mượn công, đổi công từng vụ, từng việc để hỗ trợ nhau về công lao động, sức kéo, giống, nông cụ. Từng bước khắc phục nạn đói, nâng cao đời sống nhân dân.

Nhằm tổng kết đánh giá những thành tựu cũng như hạn chế của Chi bộ đảng từ khi thành lập, chuẩn bị cho nội dung chương trình cho Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Văn khóa I, tháng 7/1957 Chi bộ xã Đồng Văn tổ chức Đại hội Chi bộ lần thứ nhất. Đến thời điểm đại hội, kinh tế xã hội của xã Đồng Văn đã có bước chuyển biến tích cực. Kinh tế nông nghiệp bước đầu phát triển, năng suất, diện tích đều tăng. Quyền lợi chính trị và kinh tế của nhân dân được xác lập, sự lệ thuộc vào Thổ ty phong kiến được hạn chế về cơ bản, dân trí và sức khỏe người dân được cải thiện. Chi bộ Đảng, UBHC xã, các tổ chức đoàn thể được kiện toàn. Uy tín và vai trò của Chi bộ Đảng được nâng cao trong quần chúng các dân tộc.

Tuy kinh tế nông nghiệp đã có bước phát triển nhưng còn ở trình độ thấp, là nền kinh tế thuần túy nông nghiệp, lạc hậu, manh mún, năng suất thấp. Kết cấu hạ tầng yếu kém, dân trí chưa phát triển, số người mù chữ còn cao, đời sống còn gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn. Tình hình an ninh chính trị phức tạp, các tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện hút, buôn lậu, mê tín dị đoan còn rất nặng nề. Xuất phát từ tình hình trên, Chi bộ đã tăng cường tổ chức giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, quần chúng, đẩy mạnh công tác bồi dưỡng phát triển đảng viên mới; cử người đi học tập và bồi dưỡng tại các trường Đảng ở Liên Khu và tỉnh; tổ chức cho đảng viên học tập Nghị quyết Trung ương 10, 11 và 12 về công tác xây dựng và phát triển Đảng.

Ngày 10/8/1957 Đảng bộ huyện Đồng Văn tổ chức Đại hội toàn thể đảng viên lần thứ nhất. Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ chủ yếu trong nhiệm kỳ tới là: Tăng cường củng cố khối đoàn kết giữa các dân tộc. Tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế xã hội, chăm lo và cải thiện đời sống nhân dân. Tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang từ huyện đến xã. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các tổ chức đoàn thể để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo mọi mặt trong giai đoạn cách mạng mới.

Thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ nhất, Chi bộ xã Đồng Văn đã l·nh ®'o nhân dân tÝch cùc tham gia c,c cuéc vËn ®éng ®Ëy m'nh s¶n xuÊt, xªa mĩ ch÷, b¶o vÖ trÞ an, thi h×nh s¾c lönh gi¶m t«, gi¶m t«c, th×nh lÏp Khu tù trÞ ViÖt B¾c, ph,t triÓn tæ ®æi c«ng vµ h×p t,c x·. §Cy lù nh÷ng cuéc vËn ®éng lín nh»m mang l'i l'i Ých cho n«ng d©n lao ®éng. Chi bé, chÝnh quyÒn tiÕn h×nh t'ím cÊp ruéng c«ng, ruéng hoang hãa, ruéng v¾ng chñ vµ cña Thæ ty phong kiÕn cho n«ng d©n, gi¶i quyÕt nhu cÇu ng-êi cµy cã ruéng. Do cã chñ tr-ång ®óng, đảng viên, c,n bé ki^n tr× thuyÕt phóc, nh©n d©n ®ãng t×nh ñng hê, nhiÒu ng-êi trong tÇng líp trªn cam kÕt thùc hiÖn gi¶m t« theo s¾c lönh cña ChÝnh phñ. N«ng d©n phËn khêi tÝch cùc s¶n xuÊt c¶i thiÕn ®êi sèng, h'ng h,i ®ãng thuÖ cho Nhự n-íc. Trong c,c cuéc vËn ®éng nµy cöng víi viÖc cöng cè c,c c- sã §¶ng, chÝnh quyÒn, ®oµn thÓ quÇn chóng, lúc l-ìng d©n quÇn du kých ẽ c,c xóm, bản ®-íc xCy dùng cöng cè mét b-íc.

Nhằm đem lại lợi ích cho nhân dân lao động, trong những năm 1958-1960 tỉnh Hà Giang đẩy mạnh cuéc vËn ®éng c¶i c, ch d©n chñ: Đây là lù cuéc ®Êu tranh giai cÊp gay go, quyÕt liÖt nh»m h'ñ chÕ, tiÕn tíi xªa bá quyÒn l'i chÝnh trÞ, kinh tÕ cña giai cÊp Thæ ty, ®Pa chñ. N'ăm 1958 huyÖn §ång V'n cã 14 x· cã Thỏ ty, ®Pa chñ, sè hê ®Pa chñ sã h÷u hàng chục ngàn ha ruéng ®Êt. Tháng 11 năm 1959 Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đồng Văn ra Nghị quyết về công tác củng cố các tổ đòì công và xây dựng HTX. Th,ng 3 n'ăm 1959 ta tiÕn h×nh bÇu cõ Húi ®ãng nh©n d©n (HĐND) c,c cÊp, gát hầu hết tầng lớp trên ra khỏi chính quyền. LÇn ®Çu tiªn ẽ xã §ång V'n ®ãng bµo c,c d©n tãc tù tay cÇm l, phiÖu lừa chñ nh÷ng ®'i biÖu -u tó cña m×nh vµo HĐND c,c cÊp. Tại xã Đồng Văn, tầng lớp trên bị gát ra khỏi chính quyền, thay vào đó là những cán bộ Việt Minh tích cực được bầu vào HĐND, UBHC xã. Từ đây, HĐND, UBHC xã mới thực sự là chính quyền của nhân dân các dân tộc. §Cy lù th¾ng l'i quan trãng cña cuéc c¶i c, ch d©n chñ mụ §¶ng ta tiÕn h×nh ẽ §ång V'n.

Do ảnh hưởng sai lầm trong cải c, ch ruộng đất ở miền xu«i và quyền l'i chÝnh trÞ, kinh tÕ cña tÇng líp trªn b¶ ®éng ch'ím gay g¾t n'ñn chóng t×m mãi c, ch chèo l'i rÊt quyÕt liÖt. Chóng cÇu kÕt víi c,c phÇn tộ ph¶n ®éng, bản ®Æc vô T-ëng Gíi Th'ch ra sọc chèo ph, c,c chñ tr-ång, chÝnh s, ch cña §¶ng ta.

Trong qu, tr×nh thùc hiÖn c¶i c, ch d©n chñ ẽ §ång V'n, cÊp uû, chÝnh quyÒn tØnh, huyÖn cã t- t-ëng năng vúi chñ quan, ch-a ®, nh gi, thÊu suét mãi vËn ®Ò, nhÊt lù ph©n tÝch kh¶ n'ng ph¶n òng cña tÇng líp trªn. C,c chñ tr-ång c«ng t,c lín nh- bÇu cõ - ThÝ ®iÖm h×p t,c x· - TuyÖn quÇn theo luËt -

Giám trưởng thuộc phiÖn - Lạm Ò-êng « t« ch-a Ò-íc qu,n triÖt, chuÈn bP t-t-êng cho quÇn chóng vụ tranh thñ sù ñng hé cña tÇng líp trñ, nhÇn dÇn ẽ nhiÖu n-í ch-a hiÖu Ò· lạm. Do Òã bản ÒÆc vô, phñ Òéng lñi ðông kÝch Òéng quÇn chóng, kñi kÐo tÇng líp trñ chéng lñi chñ tr-ñg chÝnh s,ch cña §ñg, Çm m-u nãi lo'n c-íp chÝnh quyÖn. M,y bay Mũ xuÊt hiÖn ẽ vñng biñ giñi ViÖt - Trung thñ truyÖn Ò-ñ xuyñ t'c Ò-êng lèi chÝnh s,ch cña §ñg vụ Nhụ n-íc, kÝch Òéng bản phñ Òéng gÇy b'ò lo'n.

Ngày 30/11/1959 bọn phản ðộng Ò-a 40 tñ lñ g,c cæng trêi, lạm trÊn ÒÐa chiÖn ÒÊu. Ngày 2/12/1959 bản phñ Òéng ẽ cæng trêi C,n Tũ gi÷ 2 Òoạn ngũa thả húng cña tÖnh vụo şång Vñ, Òuæi dÇn c«ng quay trê lñi. Ngày 4/12/1959 HuyÖn uũ şång Vñ Ò-a Òoạn c,n bé lñ cæng trêi giñi gi,p, chóng b³⁄⁴n chÖt 1 c,n bé C«ng an huyÖn, b³⁄⁴n bP th-ñg 1 c,n bé huyÖn Òéi. Tõ ngày 5 ÒÖn 8/12/1959 bản phñ Òéng ho't Òéng m'nh ẽ ẽ 16 x· vñng cao şång Vñ, chóng ngñ chÆn dÇn nép thuÖ, Òi hãp, kÝch Òéng kñi kÐo dÇn quÇn theo chóng. Ngày 9/12/1959 bản phñ Òéng chiÖm nhiÖu n-í trong huyÖn, cuéc b'ò Òéng phñ c,ch m'ng Ò· thùc sù nê ra. Chóng tung ra khÈu hiÖu "Chéng lñ HTX, chéng bé m,y ChÝnh quyÖn mí Ò-íc bÇu cö, chéng giñm trång thuéc phiÖn, kh«ng Òi lạm Ò-êng, kh«ng nép thuÖ, kh«ng nép sóng".

Tại xã ðồng Vñ, ngày 12/12/1959 Vñng Chóng D×nh tÊp trung 200 quÇn tiÖn c«ng vào xã şång Vñ, lúc l-ñg ðân quân t'í chệ do Chủ tịch xã Hoàng Vñ Bách chỉ huy Ò· kiên cường chiÖn ÒÊu ðông cñm, Ò,nh lui c,c Òít tiÖn c«ng cña ÒÐch. Thùc hiÖn ph-ñg chÇm "LÊy chÝnh trP lụ chÝnh" nh»m hñ chÖ tñi mөc thÊp nhÊt sù Òæ m,u kh«ng cÇn thiÖt, trong tÊt cñ c,c trÊn Ò,nh, lực lượng ðân quân ÒÖu coi trång c«ng t,c tuyền truyÖn k'au gãi ÒÐch ÒÇu húng, chØ nê sóng ÒÓ tù vÖ vụ ti'au ðiÖt bản ÒÇu sá, Òång thêi ÒÊy m'nh vÊn Òéng nhÇn dÇn tham gia tiÖu phÖ. C,c Ò-ñ vP Ò· chñ nh-ñg tay sóng b³⁄⁴n tÖa giãi ti'au ðiÖt nh-ñg tñ ÒÇu sá, tuyền truyÖn k'au gãi nhữg người ðồng lõa rêi bá húng ngò phÖ. Tr-íc th,i Òé tù vÖ chÝnh Ò,ng cña lực lượng vũ trang ta, Ò'í bé phÊn dÇn chóng hiÖu rã Çm m-u phÖ, không tiếp tay cho phñ.

Thấy ðịch uy hiếp xã ðồng Vñ, ngày 16/12/1959 tiều ðội Công an vũ trang ðòn Sãm Pun do Mai Xuân Hùng chỉ huy ðang ði tuần tra ðã chủ ðộng vượt sông Nho Quê sang chi viện chiến ðấu bảo vệ xã ðồng Vñ. Ngày 18/12/1959 ðòn Công an vũ trang Lũg Làn ðiều 1 tiều ðội ðến chi viện cho xã ðồng Vñ. Sau khi cho 200 quân tấn công không kết quả, Vàng Chúng ðình ðiều thêm 300 quân nữa mở ðợt tấn công mới vào xã ðồng Vñ. Cuộc chiến ðấu bảo vệ xã ðồng Vñ ðiễn ra vô cùng quyết liệt, các chiến sĩ Công an vũ trang, ðân quân và nhân ðân xã ðồng Vñ ðã chọn ðôi cao làm trận ðịa phòng ngự chính, kiên cường chiến ðấu ðánh lui tất cả các ðợt ðợt tấn công của ðịch.

Thùc hiÖn sù chØ Ò'ò cña Ban BÝ th- Trung -ñg §ñg, TÖnh uũ và Huyện uỷ Ò· uèn n³⁄⁴n mét sè chñ tr-ñg chÝnh s,ch ch-a thÝch hñp vñ t×nh h×nh ÒÐa ph-ñg lóc Òã nh»m tranh thñ c,c phÇn tñ cèt c,n trong tÇng líp trñ, Ò,nh m'nh, Ò,nh tróng vụo bản ÒÆc vô, bản ÒÇu sá. Bộ ðội chủ lực nhanh chãng hñnh quÇn lñ şång Vñ tiÖn hñnh chiÖn ðÐch ðñp b'ò lo'n. Ngày 20/12/1959 lực lượng vũ trang ta ðuổi ðịch khỏi Mèo Vạc, Sơn Vñ rồi tiến vào giãi vây cho xã ðồng Vñ. Sáng 23/12/1959 ta mở cuộc phản công giãi vây cho

Trên toàn huyện Đồng Văn, từ ngày 16/12/1959 đến ngày 30/1/1960 Lực lượng vũ trang ta tiêu diệt cơ bản các toán phi tập trung; vô hiệu hóa nhiều căn cứ địch, chiếm được nhiều phần tử, ngày 3/1960 chuyển tổ hành động thực địa tranh và trang sang hành động, vì vậy nên địch quân chúng nhiều phần không kịp với cũng có Chính quyền, Đảng nhân sự xuất, họm thuận lợi cho công tác chỉ huy ở vùng V. Cũng với việc nên địch lãnh đạo phần, ta Đảng nhân cũng có phần triển công tác tác động, Chính quyền, họm thoát vụ công quân du kích các xóm, bản. Tiếp tục thúc đẩy công tác triển khai công tác lãnh đạo họm triển khai, triển khai công tác chỉ huy ở vùng cao. Lực lượng vũ trang Đảng nhân cũng có xu hướng xây dựng công tác, cũng có Chính quyền, khoảng phần hiệu quả sau vô hiệu hóa, bị trở phần Đảng nhân Đảng nhân vô, phần triển khai tác động vụ HTX, chính quyền DQDK. Công quân du kích công tác thôn, bản sau khi Đảng nhân cũng có Đảng nhân hành động tham gia truy lùng phần, diệt vụ phần hùng hống.

Trong cuộc bạo loạn này, DQDK x· Đồng Văn đ· chủ động tổ chức chiến đấu bảo vệ bản làng. Trong đấu tranh trực diện với thæ phi đ· xuất hiện những tấm gương chiến đấu dũng cảm ki^n cường, đối đầu với hàng chục t^n phi để bảo vệ tÝnh mạng, tài sản của nh©n d©n như chiến sĩ d©n qu©n Sỡng Ch, Lữ, Chủ tịch x· Đồng Văn Hoàng Văn B, ch. Chi bộ xã đã mẽ ®ít hắc tếp chÝnh trÞ, ki²m ®iÓm qu, tr×nh thúc hiÖn nhiÖm vô chềng b'ỏ lo'n, x,c ®Þnh ph-°ng h-íng chỉ đạo tìng c-êng x©y dùng c¬ s-ẽ, cũng c-ẽ chÝnh quyÒn, kh³/4c ph-°c h-êu qu¶ sau vô biÖn lo'n, bụi trở ph¶n ®éng ®Æc vô, ph,t triÓn tæ ®æi c«ng vµ HTX, chÊn ch-°nh DQDK các thôn, bản. Đến năm 1960, Chi bộ Đảng xã Đồng Văn có 9 đảng viên.

Tổ th,ng 12/1959 Ôn khi b³/t h³ôt b³an Ôn Çu sá ph³ở ẽ ş³ang V³n, t³xnh h³xnh an ninh Ôn-íc æn Ôn³nh. Th,ng 8 n³m 1962 cuéc v³Ûn Ônég c³¶i c, ch d³ôn ch³ tr³n Ôn³pa b³un huy Ôn ş³ang V³n cơ bản ho³un th³unh, ch³ Ôn³é Th³æ ty phong ki Ôn b³p ta Ôn, nh Ôn³æ t³Ûn g³ec rô, c, c æ nh³am th³æ ph³ở, ph³¶n Ônég do Ph, p, M³ũ, T-êng g³oy b³p d³¶p tan, Ôn³ang b³uo c, c d³ôn t³ec v-³n l³an l³um ch³ b³¶n l³um n-³ng r³Ûy, nh³ôn d³ôn Ôn-íc s³eng mét cuéc s³eng thanh b³xnh y³an æn l³um "n trong s³ù ch³m s³ac c³ĩa ş³¶ng v³µ ch³Ýnh quy Ôn c, ch m³'ng. Trong qu, tr³xnh v³Ûn Ônég c³¶i c, ch d³ôn ch³ñ, lúc l-³ing d³ôn qu³ôn du k³Ých các thôn, b³¶n Ôn-íc c³ng c³ ph, t tri Ôn theo y³au c³Çu "v-³ng m³'nh, tin c³Ûy" (tin c³Ûy v³ở ch³Ýnh tr³p, v-³ng m³'nh v³ở t³æ ch³oc, hu³Ûn luy Ôn, trang b³p) l³um n³ing c³et trong phong tr³uo b³¶o v³ở tr³Ût từ tr³p an v³µ n³ing c³et xung k³Ých trong lao Ônég s³¶n xu³Ût, x³oy dùng t³æ Ôn³æi c³ng v³µ HTX.

Thịnh c«ng lín nhât trong viÖc ®Ïp tan cuéc b'ò lo'n ph¶n c, ch m'ng ẽ
 ẽng V'n (1959-1960) lụ lụm cho ®ång bụo c, c d©n t¸c hiÓu râ b¸t m¸t x¸u
 xa c¸a b¸n ®¸c vò Qu¸c d©n ®¶ng T-¸ng Gi¸i Th'ch vµ b¸n ph¶n ®¸ng b¸y
 l©u l¸a b¸p h¸ ch¸ng l'i c, ch m'ng. H¸ c¸ng ý th¸c ®-¸c vai tr¸ qu¸n ch¸ng c¸a
 m¸nh trong cuéc ®¸u tranh giai c¸p v¸a mang tÝnh d©n t¸c ®ang di¸n ra ẽ

miền nói. Nhiều cô gái, phụ nữ, có cả những người mới ra tù ngay đến ở ngay ngoài cửa ngõ quê nhà chúng ta, chúng ta.

Tháng 9/1960 Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đã đề ra kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, phát triển kinh tế quốc dân (1961-1965). Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất là *"Chuyển sang xây dựng CNXH là trọng tâm, thực hiện một bước công nghiệp hóa XHCN, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của CNXH, đồng thời hoàn thành cải tạo XHCN làm cho nền kinh tế miền Bắc nước ta trở thành một nền kinh tế XHCN"*. Nhiệm vụ chính trị của Chi bộ, chính quyền xã Đồng Văn trong giai đoạn 1961-1965 là xây dựng, kiên trì củng cố thành chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh, nhanh chóng xây dựng xã hội chủ nghĩa, thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, xây dựng CNXH và chi viện cho miền Nam, đấu tranh thành công giải phóng miền Nam.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, được sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện Đồng Văn, Chi bộ Đảng xã Đồng Văn đã tập trung lãnh đạo nhân dân xây dựng quan hệ sản xuất mới, củng cố và xây dựng tổ chức công chuẩn bị tiến tới thành lập HTX nông nghiệp; Phát triển văn hóa xã hội, giữ gìn an ninh trật tự xã hội.

Trong xây dựng Đảng, Chi bộ đảng đã tích cực hưởng ứng cuộc vận động chỉnh đốn Đảng của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương với phương châm *"Chỉnh huấn tốt, công tác tốt, sản xuất tốt"*, từng bước nâng cao nhận thức, giác ngộ cách mạng cho đảng viên, nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng CNXH, chi viện cho cách mạng miền Nam đánh Mỹ, thống nhất Tổ quốc.

Ngày 22/8/1962 Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ II được triệu tập. Đại hội đã xác định mục tiêu nhiệm vụ cụ thể của huyện Đồng Văn trong giai đoạn mới là: Tập trung phát triển nông nghiệp như lúa, ngô, chăn nuôi; phát triển lâm nghiệp, các cây dược liệu, phát triển mạng lưới giao thông, thương nghiệp, tài chính và sự nghiệp văn hóa giáo dục. Nhiệm vụ cụ thể trước mắt của Đảng bộ huyện là tiếp tục hoàn thành cải cách dân chủ kết hợp với tổ chức lại sản xuất. Tăng cường mở rộng phong trào đổi công, từng bước đưa lên đổi công thường xuyên chấm dứt chuẩn bị thành lập HTX nông nghiệp. Do những khó khăn đặc thù ở Đồng Văn, phong trào xây dựng HTX có phần chậm hơn các huyện vùng thấp. Đến hết năm 1962 toàn huyện mới có 3 HTX nông nghiệp ở 3 xã là Yên Minh, Mậu Duệ và Đồng Văn.

Để phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội, đặc biệt là điều kiện về dân cư, thuận lợi cho sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội hoạt động có hiệu quả, ngày 13/12/1962 Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 21-QĐ/CP chia huyện Đồng Văn thành 3 huyện (Đồng Văn, Yên Minh và Mèo Vạc). Xã Đồng Văn vẫn trực thuộc huyện Đồng Văn. Thời điểm này xã Đồng Văn có 15 thôn (Gồm các thôn:

Quyết Tiến, Đồng Tâm, Đồng Thanh, Sảng Mà sao, Quán Dín Ngải, Má Ủ, Má Lú, Lùng Lủ, Thiên Hương, Má Pắng A, Má Pắng B, Tù Sán, Sỉ Pải, Pố Lỗ, Má Lủ, Tà Làng).

Thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ II, Chi bộ xã Đồng Văn đã lãnh đạo nhân dân tích cực xây dựng xã mới, thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961-1965, Chi bộ đảng xã Đồng Văn đã tập trung nghiên cứu các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về CNXH và kế hoạch 5 năm, xây dựng kiện toàn hệ thống chính trị từ xã tới thôn, bản; xác định các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội trong từng thời kỳ, chỉ đạo các cấp các ngành vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, nhằm nâng cao đời sống nhân dân và đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước.

Đối với nhiệm vụ xây dựng tổ đổi công và HTX, Chi bộ chủ trương tiếp tục củng cố và mở rộng các tổ đổi công dưới các hình thức như đổi công theo vụ, đổi công thường xuyên và đổi công bình công chấm điểm. Nhiệm vụ trước mắt là tiến hành tuyên truyền, giáo dục cho quần chúng hiểu rõ đây là cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh tư tưởng giữa CNXH và chủ nghĩa tư bản. Chi bộ chỉ đạo tiến hành theo trình tự 3 bước với 3 hình thức từ thấp đến cao, đó là đổi công theo vụ việc, đổi công thường xuyên và đổi công bình công chấm điểm để làm cơ sở cho việc xây dựng các HTX. Xã tập trung cán bộ xuống các xóm, bản củng cố các tổ đổi công kết hợp với phát triển sản xuất, tổ chức tuyên truyền, giáo dục nhân dân về phương châm xây dựng tổ đổi công là củng cố tổ đổi công để phát triển sản xuất. Từ phong trào xây dựng tổ đổi công, phong trào tương trợ, giúp đỡ nhau, đặc biệt là giúp đỡ các gia đình khó khăn, neo đơn ngày càng được chú trọng.

Công tác văn hóa giáo dục được chú trọng đặc biệt. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã vận động nhân dân thực hiện đời sống mới, xóa bỏ các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Phong trào bình dân học vụ, xóa mù chữ liên tục được duy trì tại các thôn, bản, hợp tác xã. Đến năm 1965 đã có 85% dân số được xóa mù chữ. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng, mọi người, mọi nhà đều cam kết thực hiện "ăn chín, uống sôi" và dời chuồng súc vật xã nhà.

Nhiệm vô mễ ®-êng giao th«ng ph¸t tri¸n kinh t¸i x· h¸i, c¸ng c¸ Qu¸c ph¸ng - An ninh l¸ y¸u c¸u t¸t y¸u c¸a giai ®o¸n c¸i t¸o v¸ x¸y d¸ng CNXH (1960-1965). Do l¸m t¸t c¸ng t¸c tuy¸n truy¸n v¸n ®¸ng tr¸ th¸nh v¸n ®o¸ h¸p ý §¸ng l¸ng d¸n n¸n ®· kh¸i d¸y ®-¸c kh¸ th¸ s¸i n¸i tr¸n kh¸/4p c¸c c¸ng tr-¸ng. Tr¸n c¸ng tr-¸ng m¸ ®-¸ng H¸nh Ph¸c (H¸ Giang - §¸ng V¸n - M¸o V¸c) c¸p u¸, ch¸nh quy¸n x¸ ®· huy ®¸ng d¸n qu¸n d¸ k¸ch c¸c th¸n, b¸n l¸m n¸ng c¸t, c¸c t¸ng l¸p nh¸n d¸n s¸i n¸i h-¸ng ¸ng v¸i kh¸u hi¸u "V¸ CNXH, v¸ mi¸n Nam ru¸t th¸t". H¸ng tr¸m nam n¸ thanh ni¸n c¸c d¸n t¸c h¸ng h¸i l¸m th¸m gi¸, c¸c th¸n, b¸n c¸ tr¸c ®-¸ng ®i qua, nh¸n d¸n tù nguy¸n th¸o d¸ nh¸ c¸a v¸ d¸ng m¸i ph-¸ng ti¸n ®¸ tham gia l¸m ®-¸ng. Nh¸n d¸n c¸c d¸n t¸c x¸ Ðo¸ng V¸n ð¸ ð¸ng g¸p h¸ng ng¸n ng¸y c¸ng l¸m c¸n ð¸ng H¸nh

phúc (Quốc lộ 4C), góp phần to lớn vào thúc đẩy kinh tế xã hội, củng cố Quốc phòng - An ninh cho cả vùng miền núi phía Bắc. Các tuyến đường liên xã, liên thôn cùng khai phá, mở mang với sự đồng lòng của nhân dân.

Cùng với việc mở rộng từ trung tâm các cấp này chính quyền coi trọng việc biếu, lúc lừng các an dân các xã dùng ruộng công tới thôn, bản, tổ đình công và hợp tác xã. Ủy ban lúc lừng xung kích mở rộng từ trung tâm địa phương. Các hoạt động tu sửa, canh tác ruộng công, hội của bản phân cấp, quản lý, bản ủy ban các cấp duy trì nghiêm túc. Từ năm 1963 phong trào mở rộng từ trung tâm các cấp, tăng cường ruộng công trong quần chúng và gần gũi với nhiệm vụ ruộng công, gia đình, biếu, tặng, sự sung túc của xã hội tranh đấu, hội miền Bắc của Tổ quốc.

Tháng 8 năm 1964 Đảng bộ huyện Đồng Văn triệu tập Đại hội lần thứ IV. Đại hội đã xác định phương hướng nhiệm vụ chủ yếu của Đảng bộ trong giai đoạn này là tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và an ninh quốc phòng để Đồng Văn trở thành hậu phương vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Chi bộ đảng xã Đồng Văn đã quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, chỉ đạo các thôn, bản xây dựng và hoàn thiện HTX nông nghiệp, vì theo quan niệm của Đảng ta lúc đó, xây dựng HTX nông nghiệp là xây dựng quan hệ sản xuất mới XHCN cho nên bằng bất kỳ giá nào cũng phải thực hiện bằng được mô hình HTX, mô hình làm ăn tập thể ở nông thôn. Trong thực tế, xây dựng HTX nông nghiệp là một nội dung quan trọng của cuộc cải cách dân chủ, xóa bỏ chế độ chiếm hữu tư nhân về ruộng đất ở nông thôn. Từ đây, phong trào xây dựng HTX bắt đầu phát triển mạnh.

Cuối năm 1964 chi ủy lỵ "chi ủy tranh đấu biếu" của Tổ quốc Miền Nam bắt đầu, sự kiện, chúng chuyển sang chi ủy lỵ "chi ủy tranh đấu", các quan viên chính Miền Nam, phân công chi ủy tranh đấu, hội miền Bắc; ngày 5/8/1964 Tổ quốc Miền cho máy bay, tạt chi ủy, miền Bắc nhân dân, hội các cuộc xã dùng CNXH và gần gũi miền Bắc chi ủy cho miền Nam. Hội nghị Ban CHTU lần thứ XI, khóa III (5/1965) quyết định chuyển hướng hoạt động kinh tế xã hội của miền Bắc tổ chức sang chế độ chi ủy. Nhiệm vụ của miền Bắc lúc này là xã dùng CNXH, xóa bỏ chế độ chi ủy ruộng công chi ủy ruộng tranh đấu, hội của Tổ quốc Miền và chi ủy cho các cấp quản lý miền Nam.

Trải qua thời kỳ cải tạo và xây dựng CNXH 1954-1965, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đảng, nhân dân các dân tộc xã Đồng Văn quyết định những thành tựu to lớn trên nhiều mặt: Kinh tế xã hội phát triển, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân các cấp thi đua, nâng cao, an ninh các cấp và các cấp. Trong công cuộc thi đua xã dùng CNXH đã xóa bỏ cơ bản tàn dư của chế độ thực dân phong kiến, xây dựng thành công chính quyền dân chủ nhân dân, xây dựng con người mới XHCN. Tæ chức xã hội, chính quyền, đoàn thể và lúc lừng DQDK các cấp và các cấp.

2. Chi bộ Đảng xã Đồng Văn lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, xây dựng CNXH, góp phần đấu tranh chống Mỹ, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc (1965-1975)

Sang năm 1965 máy bay Mi-2 liên tục do thám bộ đội trên Hồ Giang, thực hiện tuần tra tuần tra tuần tra xuyên suốt trên vùng rừng núi của tỉnh. Ngày 10/8/1965 máy bay Mi-2 bắn phá, cày ruộng Tuy lùm mét sẽ thành đống chôn vùi bộ đội, quân đội Hồ Giang trực tiếp thực hiện thực hiện với chiến tranh phá hoại của Đế quốc Mỹ. Trước tình hình hiểm nguy vô cùng của chúng ta, Chi bộ đảng xã Đồng Văn thực hiện trung ương cứu quốc, triển khai thực hiện, Đảng ủy quyết của Ban CHTU tỉnh, Đảng bộ các cấp vùng rừng núi chiến tranh nhân dân, nhiệm vụ chống Mỹ cứu nước: Tuyệt đối làm nhiệm vụ phòng kháng chiến nhân dân, xây dựng thành công chiến tranh nhân dân chống chiến tranh phá hoại bằng không quân, biệt kích của Đế quốc Mỹ. Chi bộ đã xây dựng "Chuyến hành quân xây dựng kinh tế sang mùa xuân của chiến tranh, tăng cường khả năng quốc phòng-an ninh trước vấn đề phá hoại, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Bắc; xây dựng thực hiện nhiệm vụ xây dựng thành công xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc".

Trong phát triển kinh tế, Chi bộ thực hiện xây dựng và hoàn thiện cơ cấu kinh tế nông - Lâm nghiệp, phát triển nông nghiệp toàn diện, chống thiên tai, phát triển công nghiệp, văn hóa, giáo dục, y tế, công nghiệp và lâm nghiệp. Nhờ vậy lao động thực sự được giải phóng, bước đầu giải quyết vấn đề lương thực cho nhân dân. Nhờ vậy tình hình phát triển sản xuất, năng suất lúa mùa năm 1968 đạt 19 tấn/ha, tăng gấp 1 lần so với năm 1965, năng suất ngô đạt 7,5 tấn/ha. Sẵn sàng của xã viên các tổ chức công và HTX thực hiện thi đua đáng kể.

Trong giai đoạn 1965-1975, hưởng ứng cuộc vận động "Cải tiến quản lý HTX, cải tiến kỹ thuật, phát triển nông nghiệp mạnh mẽ và vững chắc" và cuộc vận động "Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu" do Ban CHTU Đảng và Tỉnh ủy đề ra; Chi bộ đảng đã phát động mạnh mẽ công tác chính trị tư tưởng, tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; làm cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức được đường lối phát triển kinh tế của Đảng, điều kiện thuận lợi, khó khăn của địa phương. Từ đó tăng cường đoàn kết, nâng cao ý chí chiến đấu và niềm tin tưởng ở thắng lợi của sự nghiệp xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh chống đế quốc Mỹ ở miền Nam. Thông qua đó, Chi bộ xã đã vận động và phát huy được mọi khả năng, mọi nhân tố tích cực của các tầng lớp nhân dân, các tổ chức đoàn thể chính trị, các tổ chức công và HTX, tham gia đóng góp sức người, sức của vào phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Chi bộ xã đã phát huy những thế mạnh của miền núi cao để thực hiện mục tiêu kinh tế xã hội đề ra. Trước hết, thực hiện công tác phát động tư tưởng nhằm giáo dục nâng cao tinh thần giác ngộ XHCN, tinh thần làm chủ tập thể cho xã viên. Nâng cao vai trò tiên phong gương mẫu cho đội ngũ cán bộ đảng viên, nhằm xây dựng ý chí tiến công cách mạng. Khi tư tưởng đã thông suốt, người dân trong xã càng thiết tha mong muốn đóng góp công sức vào sự nghiệp xây dựng CNXH gắn bó với HTX, tin tưởng vào đường lối chính sách của Đảng, tích cực thi đua trong lao động sản xuất và tham gia các công tác xã hội khác.

ch"m lo gióp ®ì th-ñg binh, bÖnh binh, gia ®×nh liÖt sü, gia ®×nh bé ®éi, gia ®×nh cã c«ng víi c,ch m'ng; thùc hiÖn cËp ph,t tiÖn trê cËp cho c,c ®èi t-ñg chÝnh s,ch theo ph-ñg ch©m: "§-a tËn tay, ®óng kú, ®ñ sè, ®óng chÖ ®é chÝnh s,ch".

Ngày 18/3/1969 Đảng bộ huyện Đồng Văn triệu tập Đại hội lần thứ VI. Đại hội đã đánh giá hoạt động của Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua, kiểm điểm và tìm hiểu các nguyên nhân thành công và chưa thành công trong quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội. Đại hội xác định phát triển cây lương thực vẫn là nhiệm vụ trọng tâm của huyện. Mọi sự đầu tư, lãnh đạo của Đảng bộ huyện đều tập trung vào phát triển và tăng năng suất nông nghiệp. Nhiệm vụ trước mắt là hoàn thành nhiệm vụ xây dựng HTX nông nghiệp. Đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, mạnh dạn áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật để tạo ra khối lượng lương thực, nhằm tự túc lương thực trong huyện, nâng cao mức sống của nhân dân và đảm bảo một phần nghĩa vụ đối với Nhà nước; trong lương thực phải lấy cây bắp là chính, coi trọng lúa và đẩy mạnh các loại hoa màu.

Tháng 9/1969, sau sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời ngày 2/9/1969, Chi bộ đã tổ chức trọng thể lễ truy điệu Hồ Chủ Tịch và triển khai "Đời sinh hoạt chính trị" "Hắc tễ vụ lụm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh"; "Đến với các bé đảng viên, nhân dân các dân tộc thiểu số" "Đau thương thịnh hạnh" "Đến với các ngành, "Đến với sản xuất, hắc tễ, công tác, sự nghiệp chi ủy" "Đến với công nhân B.C. Qua đó cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong xã đã hiểu thêm về tác phong, đạo đức, cuộc đời và sự nghiệp lớn lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ đó nguyện ra sức phấn đấu xây dựng Đảng, đoàn kết thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. "Đến với hắc tễ vụ lụm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh" "Đến với lời kêu gọi của Ban CHTU Đảng về nâng cao phẩm chất" "Đến với các ngành cho các bé" "Đến với các ngành, "Đến với thanh niên, đã tỏ ra khỷ thi "Đến với nơi ở tập thể" "Đến với công nhân, bản, HTX, phân "Đến với hợp tác xã" "Đến với vô năm 1969.

Tiếp đó, tháng 10/1969, Chi bộ triển khai cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên, kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh; Ra một tiêu chuẩn để cho tổng đảng viên thực hiện từ 10 nhiệm vụ, 7 yêu cầu: sẵn sàng hiến quyết tâm xây dựng đảng viên tốt, i họ, biển chết. Thông qua cuộc vận động này, các đảng viên cả bậc trẻ trung nhanh chóng trong nền tảng, tr, ch nhiệm, hoàn thành từ nhiệm vụ - ích gia. Đến năm 1975 đã có hàng chục đảng viên các dân tộc lớp Hồ Chí Minh - ích bài dạy kết nạp vào Đảng.

Thức hiÖn NghÖ quyÖt §1i hÖi lÖn thÖ VII, VIII. IX cÖa §Öng bÖ huyÖn, trong nh÷ng nÖm 1971-1975, nhÖn dÖn các dân tộc xã Đöng Văn ÖÖ ra sức sÖn xuÖt, sÖn sÖng chiÖn ÖÖu, ÖÖt ÖÖ-íc nh÷ng thÖnh tÖch to lÖn, hÖn thÖnh c,c chÖ tiÖu kÖ hoÖch phát triÖn kinh tÖ xã hÖi hàng năm do HuyÖn Öy ÖÖ ra. NÖm nÖu xã Đöng Văn cùng thức hiÖn ÖÖñ nghÖÖa vÖ lÖng thức, thức phÖm ÖÖi vÖi NhÖu n-íc. SÖn lÖng lÖng thức, thức phÖm tÖng lÖn ÖÖ,ng kÖ qua c,c nÖm. NÖm 1975 nÖng xuÖt löa bÖnh quÖn ÖÖt 20,75 tÖ/ha, ngÖÖ ÖÖt 7,69 tÖ/ha.

Công tác văn hóa giáo dục thời kỳ này được chú trọng đặc biệt, các phong trào như: Xóa mù chữ, thi đua "Hai tốt" (dạy tốt, học tốt)... được đẩy mạnh. Mỗi hợp tác xã có 1 lớp vỡ lòng, 1 lớp 1 và 1 lớp bổ túc văn hóa ban đêm. Nhân dân

trong xã đã tích cực tham gia học tập, từng bước thoát khỏi tình trạng mù chữ. Công tác Y tế được quan tâm. Trạm y tế xã có 2 y tá thường xuyên chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Công tác vệ sinh phòng bệnh được duy trì liên tục với các phong trào "ăn chín, uống sôi", "làm hồ vệ sinh", "chuyển chuồng súc vật xa nhà", "phát quang bụi rậm quanh nhà"; vì vậy trong nhiều năm liên xã Đồng Văn không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Công tác bảo vệ trị an, giữ gìn an ninh xã hội luôn được giữ vững. Lực lượng dân quân, Công an viên thôn, bản được củng cố và phát triển, trở thành lực lượng nòng cốt, xung kích trong mọi hoạt động. Xã đã thành lập 1 trung đội dân quân cơ động, được huấn luyện thường xuyên nhằm nâng cao sức chiến đấu bảo vệ quê hương. Vũ khí trang bị cho dân quân là súng K44, súng trường 7,9 ly, súng tiểu liên K43; Ngoài ra, mỗi đồng chí dân quân được trang bị dao găm, cuốc, xẻng, bao gạo và dây thừng... Nhờ đó công tác an ninh, quốc phòng trên địa bàn luôn được giữ vững tạo điều kiện cho phát triển kinh tế, văn hóa xã hội. Chi bộ Đảng, chính quyền xã trực tiếp lãnh đạo, chỉ huy lực lượng dân quân. Động viên thanh niên trong độ tuổi đi khám tuyển nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng nhập ngũ chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng đặc biệt. Chi bộ đã luân phiên cử cán bộ đảng viên đi học chính trị, văn hóa, nghiệp vụ do tỉnh, huyện mở và đẩy mạnh việc bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới. Vì vậy hàng năm Chi bộ đều hoàn thành kế hoạch phát triển đảng viên mới do Huyện ủy đề ra. Căn cứ vào Điều lệ Đảng Lao động Việt Nam, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Đồng Văn thường xuyên tiến hành tổ chức Đại hội định kỳ nhằm kiểm điểm đánh giá ưu, khuyết điểm, xác định chỉ tiêu, kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Cuộc vận động thực hiện xây dựng "Chi bộ 4 tốt" được đẩy mạnh. Kết quả, 100% đảng viên của Chi bộ đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ được giao, sức chiến đấu từng bước được nâng cao.

D-ìi sù l·nh ®¹o cña Chi bộ §¶ng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được xây dựng, củng cố vững mạnh; đã làm tốt chức năng vận động và tổ chức quần chúng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Tỷ lệ cử tuyển truyền vển ®éng héi việu vụ nh©n d©n nhển thộc s©u s³c vÒ nhiÖm vô c, ch m¹ng vụ tæ chøc c, c phong trạo thi ®ua chềng Mũ. Phong trạo "Ba s½n sụng"⁽¹⁾, "Ba ®¶m ®ang"⁽²⁾ ®-íc ph,t ®éng liệu t©c trong thêi kú kh,ng chiÖn chềng Mũ ®· thu hót hụng ngun lượt thanh niệu, phô n÷ c, c d©n téc tham gia, gặ phÇn thóc ®Ềy c, c mÆt c«ng t, c lín ẽ ®Pa ph-ñg nh- ph,t triÖn s¶n xuÊt, x©y dùng HTX, lụm ®-êg giao th«ng, lụm thuû lĩ, s½n sụng chiÖn ®Êu, tuyÖn qu©n, b¶o vÖ trÞ an.v.v. Lực lượng dân quân, công an viên được xây dựng củng cố vững mạnh, đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh chính trị, trật tự xã hội, làm tốt nhiệm vụ trực chiến phòng không, phát huy vai trò xung kích của lực lượng vũ trang trong sản xuất và sẵn sàng chiến đấu.

(1) S½n sụng chiÖn ®Êu, s½n sụng nhểp ngò, s½n sụng ®i bết cơ n-ì nạo, lụm bết cơ viÖc g× Tæ quèc cÇn.

(2) §¶m ®ang s¶n xuÊt vụ c«ng t, c, ®¶m ®ang viÖc gia ®×nh, ®¶m ®ang chiÖn ®Êu, phóc vô chiÖn ®Êu thay chẳg, con ra trỀn.

Cuộc tặng tiển c«ng vụ n«i d«y m«i xu«n n«m 1975, ««nh cao lư chi«n đ«ch H« ChÝ M«nh «· gi«nh «·íc t«m th¼ng. D-íi sù l·nh «·o c«a §¶ng, qu«n d«n ta «· h«m th«nh th¼ng l«i cu«c kh,ng chi«n ch«ng M« c«u n-íc. Sau trªn 20 n«m b«n b« ph«n ««u (1954-1975) t« mét x« nh«o n«n, l'c h«u, ph«c t'p v« tr«t tù tr« an, d-íi sù l·nh «·o c«a Chi b« §¶ng, nh«n d«n c«c d«n t«c x« Đ«ng V«n «· ««m k«t, chung s«c chung l«ng x«y d«ng ph,t tri«n kinh t«i, v«n ho, x· h«i, l«m tr«n nhi«m v« c«a h«u ph-«ng v«i ti«n tuy«n lín mi«n Nam. Kinh t«i x· h«i ph,t tri«n, quan h« s«n xu«t XHCN đư«c thi«t lập, c«ng c« và ph«t tri«n. T«ng s«n lư«ng lư«ng th«c, th«c ph«m h«ng n«m t«ng, «ng s«n h«ng h«a ng«y c«ng phong phú. Đ«i s«ng v«t ch«t, v«n h«a tinh th«n c«a nh«n d«n ng«y c«ng đư«c c«i thi«n và n«ng cao.

Nhân tố quyết định những thành tích hơn 20 năm của Chi bộ và nhân dân xã Đồng Văn chính là sự chỉ đạo trực tiếp sâu sát của Chi bộ, sự đoàn kết nhất trí, tinh thần tự phê bình và phê bình thẳng thắn trong cán bộ và đảng viên. Đặc biệt, qua những cuộc vận động lớn về công tác xây dựng Đảng làm trong sạch đội ngũ đảng viên, nâng cao chất lượng đảng viên, Chi bộ đã không dung túng nhưng sai lầm, khuyết điểm của cán bộ đảng viên. Đồng thời giác ngộ, giáo dục, kết nạp thêm những đảng viên mới để củng cố, không ngừng nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Chi bộ. Luôn gắn liền công tác xây dựng Đảng với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trọng tâm, coi trọng việc xây dựng phát huy vai trò, chức năng của chính quyền, các đoàn thể quần chúng bằng những biện pháp cụ thể. Phát huy ý thức làm chủ tập thể của quần chúng, thúc đẩy sản xuất phát triển toàn diện, đóng góp công sức vào công cuộc xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam.

III. CHI BỘ ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN XÃ ĐỒNG VĂN TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976-1986)

1. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp theo hướng tiến lên sản xuất lớn XHCN

Sau ①i th³4ng mĩa xu③n 1975, mi③n Nam họp tọp gi③i phẫng, ③Êt n-íc thềng nhÊt ③i l③n CNXH. Nhằm xác định mục tiêu cho cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, ngày 14/12/1976 đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV được triệu tập, đề ra đường lối xây dựng CNXH trên phạm vi cả nước, quyết định mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của kế hoạch Nhà nước 5 năm 1976-1980. Ngày 25/4/1977 đại hội Đảng bộ tỉnh Hà Tuyên⁽¹⁾ lần thứ nhất được triệu tập, xác định: “*Xây dựng Hà Tuyên thành tỉnh phát triển toàn diện cả về kinh tế, chính trị, quốc phòng, an ninh, có cơ cấu kinh tế nông-lâm-công nghiệp phát triển theo hướng sản xuất lớn XHCN: Đầu tư phát triển nông nghiệp, trong đó sản xuất lương thực là nhiệm vụ hàng đầu, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, tăng tích lũy cho Nhà nước*”.

Ngày 24/10/1976 Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ X được triệu tập đã xác định: Tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: Cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học kỹ thuật và cách mạng tư tưởng văn hóa. Xây dựng

(¹) Ngày 1/4/1976 Tỉnh Hà Tuyên được hợp nhất từ 2 tỉnh Hà Giang và Tuyên Quang theo Nghị quyết của Quốc hội khoá V, kỳ họp thứ 2 ngày 27/12/1975.

củng cố HTX nông nghiệp, áp dụng kỹ thuật mới vào các cây, con; xây dựng ruộng, nương bậc thang, bố trí cây trồng, vật nuôi thích hợp với từng vùng: Đẩy mạnh phát triển sản xuất lương thực, thực phẩm và các cây đặc sản bằng cách thâm canh, tăng năng xuất.

Để thuận tiện cho công tác chỉ đạo, quản lý, được sự đồng ý của tỉnh và trung ương, từ tháng 6/1977 Huyện ủy, UBND huyện, các cơ quan Ban, ngành của huyện Đồng Văn chuyển từ Phó bảng về xã Đồng Văn. Xã Đồng Văn từ đây trở thành trung tâm chính trị, kinh tế văn hóa, Quốc phong-An ninh của huyện Đồng Văn: Đây là cơ sở rất thuận lợi để cán bộ đảng viên và nhân dân xã Đồng Văn nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ, chính quyền, các ngành của huyện.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, ngay từ đầu năm 1976, Chi bộ xã Đồng Văn đã tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết 24 của Ban CHTU Đảng khóa III về nhiệm vụ cách mạng trong tình hình mới. Sau khi có Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X, Chi bộ đã tổ chức quán triệt sâu rộng trong cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân; đồng thời xác định chương trình mục tiêu phấn đấu thực hiện. Qua học tập nhận thức của cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối và nhiệm vụ cách mạng được nâng lên một bước, củng cố niềm tin vào công cuộc xây dựng CNXH do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ X, trong giai đoạn 1976-1980 Chi bộ đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm là: Chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm, trong đó tập trung vào sản xuất cây ngô, lúa là chính và các loại cây hoa màu. Tiếp tục tiến hành cuộc vận động củng cố lại sản xuất, cải tiến quản lý HTX, từng bước đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn XHCN; coi trọng thâm canh, tăng vụ, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi. Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho CNXH; hoàn thành một bước về củng cố và phát triển quan hệ sản xuất XHCN.

Thời gian này, do khí hậu thời tiết khắc nghiệt nên năng xuất cây trồng không cao. Đời sống nhân dân còn nghèo nàn lạc hậu. Công tác chỉ đạo, điều hành chưa đáp ứng yêu cầu: Hầu hết giải quyết công việc theo sự vụ, chưa có kế hoạch hoạt động thường xuyên. Việc điều hành công tác Ủy ban do cán bộ tăng cường phụ trách.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc xã Đồng Văn đã thi đua lao động sản xuất, đạt được những thành tích đáng phấn khởi; Diện tích các loại cây lương thực đều tăng qua các năm. Đàn gia súc, gia cầm tăng trưởng mạnh ở cả các trại chăn nuôi tập trung tại của các hợp tác xã và hộ gia đình. Cùng với việc phát triển HTX nông nghiệp thì HTX mua bán cũng được củng cố và phát triển một cách đồng bộ, đảm bảo cung ứng đủ các mặt hàng thiết yếu cho nhu cầu của nhân dân như dầu, muối, vải, sách vở cho học sinh và các mặt hàng phục vụ cho sản

suất. Đi đôi với các mặt hàng phục vụ, HTX mua bán còn làm chức năng tiêu thụ sản phẩm cho nhân dân.

Sản xuất lương thực và chăn nuôi ở xã Đồng Văn phụ thuộc rất nhiều vào khí hậu thời tiết; Trong giai đoạn 1976-1980 thường có rét đậm, băng giá kéo dài, giữa vụ lại nắng hạn làm ảnh hưởng đến sản xuất, riêng năm 1977 nắng hạn diễn ra cả 5 tháng. Chi bộ đã chỉ đạo các HTX và hộ gia đình sử dụng nhiều biện pháp chống rét cho cây trồng, vật nuôi, tích cực làm thủy lợi chống hạn, áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong làm phân, giống, nên sản lượng nông nghiệp những năm 1976-1978 vẫn giữ vững; các năm 1979-1980, mặc dù ảnh hưởng chiến tranh biên giới nhưng sản lượng nông nghiệp đã bắt đầu tăng trưởng.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân đã tập trung lao động sản xuất, tình trạng trông chờ ỷ lại vào Nhà nước. Công tác chăm sóc, vun xới và phát hiện sâu bệnh, các loại cây trồng được tăng cường. Nhân dân đã tích cực sử dụng phân bón trong canh tác đảm bảo số lượng phân bón đạt 5 tấn/ha. Trước mùa vụ thu hoạch, công tác chuẩn bị: sửa kho, sắm sửa dụng cụ thu hoạch được thực hiện chu đáo. Sau khi thu hoạch, tại các HTX, Chi bộ Đảng xã cũng đã chú ý tăng cường lãnh chỉ đạo đội ngũ chủ nhiệm HTX, kế toán thực hiện việc phân chia sản phẩm đảm bảo công bằng theo ngày công với phương châm “*người làm nhiều hưởng nhiều, người làm ít hưởng ít, người không làm không hưởng*”, kiểm tra năng suất để đánh giá nhân dân đã đảm bảo lương thực, phục vụ nhu cầu sinh hoạt. Chi bộ Đảng đã vận động quần chúng nhân dân thực hiện chủ trương không nấu rượu bằng lương thực.

Chi bộ Đảng xã đã lãnh chỉ đạo nhân dân thực hiện thu hoạch đến đâu cày ải đến đó, chuẩn bị các nông cụ, phân, do, giống được đảm bảo theo số lượng. Với chủ trương linh hoạt, sau khi thu hoạch xong, Chi bộ Đảng xã chỉ đạo các hợp tác xã viên tranh thủ mượn diện tích đất để trồng các cây vụ đông ngay. Việc mượn đất canh tác được đảm bảo theo tổ chức. Để tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước và tinh thần chủ động của nhân dân, chi bộ Đảng xã đã lãnh đạo 3 HTX có tổ trồng rau xung quanh trung tâm xã hình thành khu vực trồng rau tập trung, ký hợp đồng với Nhà nước. Nhà nước hỗ trợ về tổ chức, về kỹ thuật. Nhờ đó, nhân dân tại 3 tổ đã tích cực trong công tác chăm sóc việc trồng rau, đậu, mạch... góp phần đảm bảo nguồn lương thực trong năm. Chủ trương lãnh chỉ đạo của Chi bộ Đảng xã đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của các hợp tác xã.

Khắc phục tình trạng thiếu nước về mùa khô, ngập úng trong mùa mưa lũ đã ảnh hưởng không nhỏ tới sản xuất, sinh hoạt của nhân dân, Chi bộ Đảng xã đã cử cán bộ phụ trách cùng cán bộ huyện khảo sát các công trình thủy lợi trên địa bàn xã đồng thời, chỉ đạo các hợp tác xã chủ động giải quyết tình trạng ứ đọng nước do mưa lũ xảy ra, khơi thông hệ thống kênh mương để cung cấp nguồn nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt được ổn định. Hệ thống mương, phai đã được khơi thông dòng nước. Huyện đã hỗ trợ, giúp đỡ nguyên vật liệu và nhân lực xây dựng hồ chứa nước phục vụ cho khu vực đồng ruộng ở Quyết Tiến.

Dưới sự lãnh chỉ đạo tích cực của Chi bộ Đảng, sản lượng lương thực thực phẩm trên địa bàn xã đã đạt những kết quả tích cực. Năng suất được nâng cao, các HTX thực hiện tốt nghĩa vụ lương thực đủ chỉ tiêu huyện giao, đạt 100% nghĩa vụ Nhà nước giao. Lượng rau cung cấp hàng ngày đạt 80-85% nhu cầu trên giao; rau đậu các loại đạt 898kg. Chỉ tính riêng năm 1980, sản lượng ngô đạt 3820kg (tăng 1.972 kg so với năm 1980), năng suất đạt 9,1 tạ/ha. Sản lượng lúa đạt 9.079 kg, năng suất lúa đạt 25 tạ/ha; rong riềng trồng và thu được 96.200 gốc vượt chỉ tiêu giao 36.400 gốc. Bình quân lương thực trên đầu người đạt 25kg/tháng.

Nhờ phát triển trồng trọt, chăn nuôi, nhân dân đã thực hiện tốt nghĩa vụ bán sản phẩm cho Nhà nước. Tháng 6/1980, nhân dân xã đã thực hiện nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước được 5.496kg kg thịt lợn hơi, 223 kg cá, 5719 kg thịt gà, 335 thịt bò, 444 thịt bò hơi, 121 kg đậu rau, 162 kg hoa quả. Tháng 9/1980 thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước được 501 kg lợn hơi, 3 con bò. Năm 1980 UBND xã đã huy động 160 con ngựa thồ vận chuyển được số lượng là 8 tấn lương thực đồng thời tiếp tục vận động nhân dân thực hiện các chỉ tiêu khác về nghĩa vụ lương thực thực phẩm cho nhu cầu quốc phòng.

Tuy nhiên, trong thời điểm giáp hạt tỷ lệ hộ đói trên địa bàn xã còn cao chiếm 75-85%. nhưng một số HTX chưa thực hiện chính sách công bằng trong sản xuất, gây dư luận xấu trong nhân dân, chỉ cho những xã viên cũ vay nguồn gạo cứu đói, dẫn đến tình trạng một số hộ xã viên mới bị thiếu lương thực. Những hộ gia đình bị thiếu lương thực tại thời điểm giáp hạt thường xuyên phải ăn rau đậu, hoa quả. Diện tích đất nông nghiệp và giống ngô, lúa tại các HTX Mã Lữ A, Mã Pảng, Sảng Ma Sao chưa được đưa vào canh tác, diện tích đất khác còn trống 5%. Các HTX Quyết Tiến, Đồng Thanh chưa tích cực đưa giống mới vào sản xuất, không tuân thủ theo những kỹ thuật phát triển mô hình rau đậu đạt hiệu quả. Công tác hướng dẫn phát triển triển kinh tế cho các hộ xã viên chưa được tích cực triển khai thực hiện.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên là do ảnh hưởng trực tiếp của chiến tranh biên giới, hàng trăm ha đất nông nghiệp ở vùng biên bị bỏ hoang. Công tác chỉ đạo, quản lý của các Ban Quản trị các HTX chưa sâu sát, thường khoán trắng cho các đội sản xuất, thiếu hoạt động kiểm tra, giám sát. Bên cạnh đó, do thời tiết diễn biến phức tạp, mưa đá, nắng hạn kéo dài xảy ra gây ảnh hưởng đến sản xuất. Đặc biệt, vụ xuân hè năm 1981, đã xảy ra nắng hạn kéo dài, trên 1.000 kg giống đậu các loại và 800-900 kg tam giác mạch không phát triển được. Trong đó, giống rau đậu răng ngựa hầu như đã bị mất.

Phòng trào xây dựng HTX ở xã Đồng Văn bắt đầu phát triển từ sau kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Việc xây dựng HTX là hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của đại đa số nông dân, vì nó xóa bỏ được chế độ bóc lột ở nông thôn; người dân được giải phóng, trở thành người chủ ruộng đất, làm chủ xã hội; do đó chủ trương xây dựng HTX của Đảng được nông dân nhiệt tình hưởng ứng, tự nguyện đem ruộng đất, trâu, bò vào làm ăn tập thể trong HTX. Đến năm 1970 xã Đồng Văn căn bản hoàn

thành xây dựng HTX nông nghiệp, bước vào giai đoạn phát triển, củng cố, hoàn thiện.

Qua nhiều lần củng cố tổ chức, quản lý HTX, nhưng do điều kiện dân cư sống không tập trung, trình độ canh tác manh mún lạc hậu, trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ thấp, quy mô HTX nhỏ; Chia thu hoạch và nộp nghĩa vụ không để tích lũy; Trâu, bò, nông cụ thuộc sở hữu của HTX nhưng giao trực tiếp cho cá nhân, hộ gia đình quản lý... nên phong trào HTX chậm phát triển, Ban Quản trị các HTX không xây dựng được kế hoạch, phương án sản xuất, không phát huy được vai trò quản lý sản xuất; Khâu thanh, quyết toán không rõ ràng, nhiều nơi nông dân tự ý lấy lại ruộng đất để làm ăn cá thể.

Công tác văn hóa giáo dục được chú trọng đã thu được những thành tựu đáng phấn khởi, phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng, nhất là công tác xóa mù chữ được thực hiện thường xuyên. Trường lớp được củng cố lại, số lượng lớp và học sinh đều tăng. Các thôn, bản đều có từ một lớp vỡ lòng, một lớp bổ túc văn hóa học tại trụ sở UBND xã. Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao.

Công tác Y tế có nhiều tiến bộ, trạm xá xã đã có một y sỹ và hai y tá, có đủ các loại thuốc chữa bệnh thông thường đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho việc khám chữa bệnh của nhân dân. Đã thường xuyên phát động và duy trì các phong trào như: Vệ sinh phòng bệnh, chống rét mùa đông, phòng chống bệnh sốt rét, sinh đẻ có kế hoạch, tiêm vắc xin phòng bệnh cho trẻ em, hướng dẫn nông dân vệ sinh phòng bệnh nên dịch bệnh không xảy ra. Chỉ số sức khỏe của nhân dân được nâng lên.

Công tác xây dựng Đảng được tiến hành thường xuyên, sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường về mọi mặt, năng lực lãnh đạo của Chi bộ Đảng, sự điều hành của chính quyền và các tổ chức đoàn thể của xã được nâng cao một bước rõ rệt. Cán bộ đảng viên thường xuyên được học tập lý luận chính trị, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng. Các tổ Đảng ở thôn, bản, hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, đảm bảo đủ năng lực lãnh đạo.

Việc tổ chức sinh hoạt Đảng được triển khai thực hiện thường xuyên. Hàng tháng, Chi bộ Đảng đã nhận định đánh giá công tác lãnh chỉ đạo và đề ra những nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới. Hầu hết các đảng viên trong Chi bộ đã nghiêm túc thực hiện Nghị quyết Chi bộ đã đề ra, gương mẫu, tích cực lao động sản xuất, góp phần nâng cao uy tín của Đảng đối với quần chúng nhân dân. Hoạt động lấy ý kiến đóng góp của quần chúng nhân dân để đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm được thực hiện thường xuyên, nhằm phát huy những ưu điểm, khắc phục những hạn chế của từng đảng viên. Qua đó, đã tạo sự chuyển biến về tư tưởng và hành động của đảng viên.

Đến năm 1980 Chi bộ Đảng xã có 22 đảng viên được tổ chức thành 3 tổ Đảng gắn với phụ trách các thôn, xóm, hợp tác xã, cụ thể: Tổ 1 gồm 7 đồng chí, phụ trách hợp tác xã Quyết Tiến, Lũng Lú, Má Ú, Sảng Ma Sao, Quán Xí Ngải; Tổ 2 gồm 8 đồng chí, phụ trách Đồng Tâm, Đồng Thanh, Xì Pải, Tủ Sán, Pó Bỏ;

Tổ 3 gồm 7 đồng chí phụ trách Mã Lữ A, Mã Lữ B, Mã Pảng A, Mã Pảng B, Thiên Hương, Khai Hoang. Ngày 2/9/1980 chi bộ Đảng xã đã hoàn thành công tác phát thẻ Đảng cho đảng viên. Công tác phát triển Đảng được Chi bộ Đảng quan tâm triển khai thực hiện, những quần chúng ưu tú tiếp tục được theo dõi, bồi dưỡng, giúp đỡ để kết nạp Đảng. Năm 1980 phát triển được 4 đảng viên mới. Tuy nhiên, việc thực hiện nguyên tắc đấu tranh tự phê bình và phê bình chưa cao, ảnh hưởng đến sức chiến đấu của Chi bộ Đảng. Năm 1980 Chi bộ đã xét kỷ luật khai trừ 1 đảng viên. Tình trạng đảng viên không biết chữ, biết ít tiếng phổ vẫn còn.

Hoạt động của HĐND, UBND xã có nhiều tiến bộ, trình độ, năng lực điều hành có hiệu quả hơn. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân...thường xuyên được củng cố về tổ chức, hoạt động có nề nếp. Động viên các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, nâng cao ý thức trách nhiệm trong lao động sản xuất, phục vụ chiến đấu, đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Từ đó, năng suất lao động của xã viên các hợp tác xã được nâng lên.

Trong giai đoạn 1976-1980, d-í sù l-nh ®'o cña Chi bộ §¶ng, nhân dân các dân tộc xã Đồng Văn ®· ®oạn kỐt, chung sức chung lòng x©y dựng ph,t triỐn kinh tỐ, v'n ho, x· húi, củng cố quốc phòng an ninh, đóng góp sức người sức của cho tuyến trước bảo vệ vững chắc biên giới Tổ quốc. Kinh tỐ x· húi ph,t triỐn, quan hệ sản xuất XHCN được thiết lập, củng cố và phát triển. Tổng sản lượng lương thực, thực phẩm hàng năm tăng, nông sản hàng hóa ngày càng phong phú. Đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ XI, XII trong giai đoạn 1980-1986 Chi bộ đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm là: Chỉ đạo đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất và chăn nuôi. Tiếp tục cải tiến quản lý HTX, từng bước đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn XHCN; Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho CNXH; hoàn thành một bước về củng cố và phát triển quan hệ sản xuất XHCN.

Thời gian này, do tình hình chiến sự ở biên giới diễn biến phức tạp, Chi bộ Đảng đã tập trung lãnh chỉ đạo nhân dân vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa phục vụ chiến đấu. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn cụ thể, Chi bộ Đảng xã đã đề ra chủ trương phát triển sản xuất phù hợp với điều kiện có chiến tranh. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tập trung phát triển các cây lương thực chính, như: ngô, lúa, các cây khoai lang, tam giác mạch, đậu co ve... hoa màu các loại và thâm canh, gởi vụ nhằm đảm bảo an ninh lương thực, chỉ tiêu nghĩa vụ lương thực thực phẩm đối với Nhà nước. Hàng tháng, Chi bộ Đảng ban hành nghị quyết nhằm giáo dục, tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân tích cực lao động sản xuất. Để tránh tình trạng đất bị xói mòn, rửa trôi, các HTX tổ chức xếp nương đá nhằm chống xói mòn diện tích đất canh tác có độ dốc cao. Một số diện tích đất nông nghiệp chưa sử dụng đến, Chi bộ Đảng xã chỉ đạo các HTX xây

dựng kế hoạch chuẩn bị các loại giống và đề nghị lên cấp trên đáp ứng theo yêu cầu của HTX.

Ngày 13/1/1981 Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong HTX nông nghiệp. Nội dung cơ bản của Chỉ thị là cải tiến mạnh mẽ các hình thức khoán của đội sản xuất đối với xã viên, mở rộng “khoán sản phẩm”. Chỉ thị 100 đi vào cuộc sống xã tạo đà đi lên, ngăn chặn sự sa sút của nền nông nghiệp nước ta. Năng suất, sản lượng cây, con và diện tích cây công nghiệp tăng nhiều hơn trước. Bình quân lương thực đầu người năm sau cao hơn năm trước. Theo đó, cơ chế hoạt động của HTX nông nghiệp có sự thay đổi lớn: HTX chuyển từ lao động tập thể, sử dụng chung đất đai sang giao ruộng đất về cho từng hộ xã viên canh tác theo kế hoạch của HTX.

Thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW, ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư, dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ huyện, việc thực hiện khoán gọn đến hộ gia đình đã được tích cực triển khai thực hiện. Chi bộ Đảng xã đã tập trung chỉ đạo củng cố HTX nông nghiệp với quy mô thích hợp nhỏ từ 15 đến 30 hộ gắn với địa bàn từng thôn bản, thực hiện cơ chế khoán đến nhóm và người lao động, khuyến khích lao động cá thể. Tuy nhiên, ở Chỉ thị 100 cơ chế quản lý tập trung quan liêu chưa được tháo gỡ, cơ chế quản lý HTX còn nhiều mặt bất hợp lý, mức khoán không ổn định, bộ máy quản lý gián tiếp của HTX công kênh, kém hiệu quả; tổng mức huy động của Nhà nước tăng, phân dành phân phối cho người lao động không đáng kể. Nền kinh tế trên địa bàn xã vẫn chủ yếu là tự cung tự cấp, diện tích canh tác chủ yếu là đất rải rác trên các hốc đá nên diện tích đất không lớn, khả năng sản xuất còn gặp nhiều khó khăn. Đời sống nhân dân những năm 1982-1986 còn hết sức khó khăn thiếu thốn. Bữa ăn hàng ngày của người dân chủ yếu là bột ngô (mền mền) và các loại đậu, rau xanh.

Trong thời điểm này, tình trạng mưa nhiều xảy ra đã cuốn trôi đất màu mỡ, sâu bệnh phát triển ảnh hưởng tới sản xuất. Một số diện tích đất canh tác bị bỏ hoang, thiếu mạ nên sản lượng lương thực tại một số thôn không cao. Năm 1986 các HTX đã vẫn hoàn thành nghĩa vụ bán thực phẩm cho Nhà nước. Sản lượng lúa đạt 7.540 kg, ngô 3.060 kg, mạch 790 kg, dong riềng 43.850 kg, dây lang 5.920 kg, đậu tương 380 kg, đậu hà lan 323 kg, đậu co ve 384 kg. Tuy nhiên, tình trạng thiếu đói thời điểm giáp hạt vẫn xảy ra ở 17/18 HTX. Đầu năm 1986 xã Đồng Văn có 163 hộ với 804 khẩu thiếu đói, được cứu tế.

Về chăn nuôi, Chi bộ Đảng xã lãnh chỉ đạo nhân dân phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn nái, gà... và phát động các hộ nông dân thực hiện chủ trương mỗi hộ phần đầu nuôi 1-2 con trâu, bò; nuôi từ 1-2 con lợn; 30 con gia cầm. Trong thời điểm giáp hạt, Chi bộ Đảng xã đề ra chủ trương hỗ trợ, sử dụng nguồn lương thực tích trữ để cung cấp kịp thời đảm bảo cho phát triển chăn nuôi. Nhờ đó, số lượng gia súc, gia cầm đã tăng lên. Năm 1981 số lượng trâu là 270 con, bò 382 con, ngựa 208 con, dê 103 con, lợn 389 con, gia cầm 3.784 con. Trong những năm 1982-1986, để kích thích chăn nuôi phát triển, Chi bộ Đảng đã lãnh đạo nhân dân thực hiện nghĩa vụ cho Nhà nước 1 kg thịt lợn hơi tương đương với 3 kg lương thực; đồng thời chỉ đạo dành 5% diện tích đất nông nghiệp để phục vụ

cho việc trồng các cây lương thực, thực phẩm, trồng cỏ... phát triển chăn nuôi. Quy định những khu vực cụ thể dành cho việc chăn thả gia súc.

Việc giao đất giao rừng cho HTX quản lý được tiến hành tích cực. Hàng năm, Chi bộ Đảng phát động phong trào “tết trồng cây”, “mỗi hộ trồng cây quanh vườn từ 8-10 cây”. Phong trào nhận được sự hưởng ứng tích cực của hợp tác xã và các hộ gia đình, đã trồng mới được 1.800 cây chủ yếu là cây ăn quả, cây lấy gỗ. Chi bộ Đảng chỉ đạo các hợp tác xã tiếp tục tiến hành củng cố, tu bổ những khu rừng Nhà nước giao và tăng cường giáo dục, nâng cao nhận thức cho nhân dân về công tác chăm sóc, bảo vệ rừng, không để chăn thả tự do đàn gia súc. Trong dịp tết trồng cây 1985-1986 đã trồng được 2.500 cây ăn quả, 1.500 cây lấy gỗ, 200 khóm tre, trúc. Tuy nhiên, việc khai phá rừng còn bừa bãi, ý thức trách nhiệm bảo vệ rừng của nhân dân chưa cao.

Công tác văn hóa - xã hội được quan tâm thường xuyên. Chi bộ Đảng xã đã lãnh chỉ đạo việc duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của đội văn nghệ xã, coi đó là hạt nhân để thúc đẩy, nâng cao đời sống tinh thần nhân dân. Nhiều hoạt động giao lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trong đó tập trung là bóng đá, bóng chuyền được thực hiện tương đối tốt. Về văn hóa, các hủ tục mê tín dị đoan trong ma chay, cưới xin còn tương đối nặng nề; tình trạng nghiện hút trên địa bàn xã còn xảy ra khoảng 50-60 trường hợp. Việc chăm sóc, dạy dỗ con cái trong gia đình chưa được quan tâm chú trọng.

Về công tác giáo dục, các trường học trên địa bàn xã đã đưa hoạt động giảng dạy, học tập đi vào nề nếp. Công tác tuyên truyền, vận động con em trên địa bàn xã đi học phổ thông và bổ túc được thực hiện tốt. Các tổ chức đoàn thể, hợp tác xã đã huy động lực lượng tu sửa bàn ghế, trường lớp phục vụ cho nhu cầu học tập của các em học sinh. Đến năm 1980, 5 điểm trường mới ở các thôn: Lùng Lú, Sảng Ma Sao, Thiên Hương, Mã Lủ, Má Páng được xây dựng và đưa vào sử dụng. Nâng số điểm trường trên địa bàn xã là 13 điểm với tổng số 877 học sinh. Đội ngũ giáo viên ổn định về số lượng và từng bước nâng cao về chất lượng. Một số HTX đã cử người biết chữ ra dạy học cho những người chưa biết chữ. Nhờ đó, tỷ lệ mù chữ trên địa bàn xã đã giảm đáng kể.

Thực hiện Nghị quyết 07 của Huyện ủy Đồng Văn về công tác giáo dục, chi bộ Đảng xã đã tăng cường lãnh chỉ đạo đẩy mạnh vai trò giáo dục giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Công tác xây dựng cơ sở vật chất phục vụ việc giảng dạy của giáo viên và việc học tập của học sinh được quan tâm. Chi bộ Đảng đã chú trọng công tác xây dựng cơ sở vật chất tại điểm trường chính, đồng thời mở thêm các điểm trường tại Đầu Chua, Má Ú, Lùng Lú, Qd Ngải để đáp ứng nhu cầu học tập của con em trên địa bàn xã. Năm học 1986-1987 đã tăng số lượng 18 học sinh dân tộc H'Mông đến trường. Số lượng giáo viên năm 1986 có 19 người.

Công tác Y tế được tăng cường một bước về cơ sở vật chất kỹ thuật. Đến năm 1985, cùng với các xã khác trên địa bàn huyện, xã Đồng Văn đã có trạm Y tế. Trạm xã có 1 y sỹ và 2 y tá là người địa phương. Do đó công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được tăng cường. Trạm xã đã làm tốt nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát thuốc phòng bệnh, chữa bệnh, phát hiện kịp thời dịch bệnh.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất của trạm xá xã còn thiếu thốn, giường nằm cho bệnh nhân sơ sài, sinh hoạt ăn uống của bệnh nhân tại bệnh xá gặp nhiều khó khăn.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Chi bộ Đảng, đội ngũ cán bộ Y tế xã tích cực tuyên truyền nhân dân phòng, chống các dịch bệnh. Tủ thuốc trạm xá xã đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ việc khám, chữa, điều trị bệnh cho nhân dân. Công tác tuyên truyền, vận động chữa bệnh bằng thuốc nam, xây dựng vườn thuốc tập thể và cá nhân được đẩy mạnh. Qua đó, tình trạng ốm đau tổ chức cúng bái, ma chay gây ra lãng phí, tốn kém đã giảm. Số lượng bệnh nhân đến khám, chữa bệnh ngày càng tăng. Công tác giữ gìn vệ sinh “3 sạch” (ăn sạch, ở sạch, uống sạch) được thực hiện tương đối tốt. Việc di dời chuồng trại ra xa nhà được triển khai thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, tình trạng thiếu thuốc thường xuyên xảy ra. Năm 1986 xảy ra tình hình dịch sởi làm 597 người mắc bệnh, chủ yếu tập trung ở độ tuổi dưới 15. Số bệnh nhân chết do dịch sởi là 6 người.

Công tác an sinh xã hội được thực hiện tốt. Chi bộ Đảng xã đã lãnh đạo việc thực hiện nghiêm túc chính sách hỗ trợ từ Đảng, Nhà nước đối với các gia đình không nơi nương tựa, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hỏa hoạn, 16.192 kg lương thực đã được cứu tế. Mỗi khẩu trung bình nhận được sự hỗ trợ lương thực là 6 kg. Bên cạnh đó, 40 hộ mới chuyển từ Lũng Cú về, trong đó 17 hộ không nơi nương tựa thường xuyên được quan tâm, hỗ trợ đời sống.

2. Huy động sức người, sức của, góp phần xây dựng tuyến phòng thủ, phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới của Tổ quốc

Từ cuối năm 1978 tình hình biên giới diễn biến ngày càng phức tạp, phía Trung Quốc tăng cường áp lực quân sự, khiêu khích lấn chiếm, gây căng thẳng trên dọc tuyến biên giới Việt – Trung. Ngày 6/1/1979 Ban CHTU §¶ng ra ChØ th¶: T¶ng c-êng s½n s¶ng chiÕn ®Êu ẽ bi¶n gi¶i phÝa B¾c, n¶u r¶: "NhiÕm vô c¶a c,c tØnh bi¶n gi¶i phÝa B¾c lóc nuy l¶ khÊn tr-¶ng chuÊn b¶ chiÕn ®Êu, kÐp thêi ph,t hiÕn m¶i ©m m-u h¶nh ®éng x©m l-íc c¶a ®Pch, kh«ng ®Ó bÊt ngê, kh«ng m¾c m-u khi¶u khÝch c¶a ®Pch. N©ng cao tr×nh ®é s½n s¶ng chiÕn ®Êu cho c,c lùc l-êng vò trang, ®Ép tan m¶i ©m m-u lÊn chiÕm x©m ph'm Tæ quéc ta".

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ đã mở đợt sinh hoạt chính trị trong toàn đảng, toàn dân... Trong vòng 2 tháng đã có 100% cán bộ đảng viên, hàng ngàn lượt quần chúng được quán triệt học tập đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước về tình hình nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Qua tuyên truyền vận động, quần chúng nhân dân các dân tộc đã nhận thức rõ hơn tình hình nhiệm vụ mới, âm mưu thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch; nhận thức kẻ thù cơ bản, lâu dài của cách mạng Việt Nam vẫn là chủ nghĩa đế quốc, nhưng xuất hiện kẻ thù mới, trực tiếp nguy hiểm với những âm mưu thủ đoạn thâm độc, đang đe dọa độc lập, chủ quyền lãnh thổ nước ta. Trên cơ sở đó ra sức đoàn kết, đẩy mạnh sản xuất, học tập công tác, góp phần thực hiện thắng lợi 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Chi bé xã đã x,c ®¶nh: Xã Đồng Văn n»m trong vãng tuyÕn mét, tuyên trực tiếp chiến đấu b¶o vÕ biên giới Tæ quéc; c¶n tiÕn h¶nh chuyÕn h-íng s¶n

xuất ®Ó phĩ hĩp vĩi ®iÒu kiÕn cũ chiÕn tranh, kết hợp phát triển kinh tế với củng cố Quốc phòng-An ninh. C«ng t,c qu©n sù, an ninh trở thành một trong những nhiÖm vô trọng tâm hàng đầu của Chi bộ. Chi bộ đã chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã tăng cường xây dựng củng cố lực lượng dân quân thôn, bản; Xây dựng huấn luyện các phương án chiến đấu bảo vệ địa bàn, phát động quần chúng xây dựng làng, xã chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và giữ vững trật tự an ninh, đập tan các cuộc bạo loạn ở nội địa. Tr-íc m³/4t cÇn tĩp trung vuo c,c nhiÖm vô:

- KiÕn toạ tæ chøc ®¶ng, chÝnh quyÒn, ®oạu thÓ tã xã ®Õn c- sũ ®¶m b¶o trong s'ch, v÷ng m'nh vÒ chÝnh trÞ tæ chøc, đáp ứng yêu cầu l'nh ®'o nhiÖm vô x©y dùng vụ b¶o vÕ Tæ quèc.

- X©y dùng lực l'ng dân quân, công an viên v÷ng m'nh, ph,t huy sũc m'nh tăng hĩp cũa thÕ trỄn quèc phĩng toạu d©n, s'½n sũng chiÕn ®Êu, phục vụ chiến đấu b¶o vÕ Tæ quèc.

- §Ễy m'nh ph,t triÕn s¶n xuất ®,p øng nhu cÇu cung cÊp cho lực l'ng vò trang, kÕt hĩp chÆt chĩ kinh tÕ vĩi quèc phĩng, c¶i thiÕn ®êi sèng nh©n d©n, b¶o ®¶m hỄu cÇn t'i chø.

Nhằm sẵn sàng đối phó với chiến tranh xâm lược, thực hiện Nghị quyết lãnh đạo của Chi bộ, ngay từ năm 1978, hàng trăm lượt Dân quân, dân công được cử lên biên giới xây dựng trận địa chiến đấu, vận chuyển lương thực, đạn dược cho bộ đội. Tại xã Đồng Văn, lực lượng Dân quân đã đào hàng ngàn mét hào giao thông, hàng chục hầm, hố ở các trận địa chiến đấu bảo vệ công sở xã và các cơ quan, đơn vị của huyện đóng trên địa bàn. Nhân dân các dân tộc đã đóng góp hàng tấn lương thực, thực phẩm, hàng trăm kg rau đậu các loại hỗ trợ cho quân và dân các xã biên giới xây dựng tuyến phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu.

Ngày 17/02/1979 chiến tranh biên giới nổ ra, tình hình chiến sự ác liệt diễn ra trên toàn tuyến biên giới Việt - Trung. Ngày 17/2/1979 ®êi ph-ng huy ®éng h-n nõa triÖu qu©n tiến c«ng x©m l-íc ViÕt Nam trªn toạu tuyÕn biªn giĩi phÝa B³/4c. T'i biªn giĩi tØnh Hụ Tuyªn, ®pch huy ®éng 2 s-®oạu cũn lùc cũ ph,o binh yÕm trĩ ®ảng lo't tiÕn c«ng vuo c,c huyÕn biªn giĩi. Tại Đồng Văn, địch sử dụng ph,o, cối bắn phá ác liệt c,c ®iÕm cao cũc biªn giĩi vụ thị trấn Phó Bảng, sau đó cho 1 trung đoàn bộ binh tấn công vào thị trấn Phó Bảng. Lực lượng vũ trang địa phương đã chiến đấu dũng cảm đánh lui các đợt tiến công của địch.

Tr-íc ®ĩn gi,ng tr¶ quyÕt liÕt cũa qu©n vụ d©n ta vụ sù l'ªn ,n m'nh mĩ cũa d- luỄn thÕ giĩi, ngày 18/3/1979 ®êi ph-ng ph¶i tuyªn bè rút qu©n, song cũ vỄn duy tr× lực l'ng lĩn qu©n sù ẽ biªn giĩi, chèt gi÷ nhiÒu ®iÕm cao cũ lĩ trªn ®-êng biªn, tiÕp túc kh'au khÝch vò trang g©y t×nh h×nh c'ng th'½ng. ẽm m-u c- b¶n l©u dũ cũa chóng lụ lụm suy yÕu ViÕt Nam b»ng chiÕn l-íc lỄn chiÕm biªn giĩi vụ kiÕu chiÕn tranh ph, ho'i nhiÒu mÆt. §pch sũ đông nhiÒu thĩ ®o'n tình vì x¶o quyÕt nh»m ph, ho'i ta trªn tÊt c¶ c,c mÆt: ChÝnh trÞ, qu©n sù, kinh tÕ, v'n cũa x- húi, dĩng chiÕn tranh t©m lý chềng ph, ta c¶ vÒ t-t-ẽng, tæ chøc.

T'ì bi'ân gi'ii huy'ôn Đ'ông V'ân, ®Pch d'ĩng loa ph,t thanh c'ì l'ín, truy'ôn ®-n tuy'ân truy'ôn xuy'ân t'c ®-êng l'èi ch'Ynh s, ch c'ĩa §¶ng v'ụ Nh'ụ n-íc, g'ieo r³/4c t'ôm lý ho'ang mang trong c,n bé ®¶ng vi'ân, g'©y hi'ôm kh'Ych gi÷a c,c d'ôn t'éc; t'ĩng c-êng ho't ®éng th,m b,o, bi'ôt k'Ych nh»m gi'ôt h'ì c,n bé, bé ®éi, m'ãc n'èi mua chu'éc c,c ph'Çn t'õ ph¶n ®éng c'ò v'ụ c¶ c,n bé ®¶ng vi'ân bi'ôn ch'Êt, n'hen nh'ãm c,c t'æ ch'óc ph¶n ®éng, g'©y b'ìo lo'n. Ngày 08/08/1979 ñ'ịch s'ử d'ụng ph,o, c'òi b'ắn phá ác li'ệt c,c xã Ph'ô Là, S'ũng là, Đ'ông V'ân, L'ũng T'áo, M'a lé, S'à Ph'ìn, L'ũng C'ú; sau ñó cho 1 trung ño'àn bộ binh chia làm 2 m'ũi t'ấn công vào S'ũng là, Ph'ô Là và th'ị tr'ần Ph'ó B'ãng; Bộ ñ'ội và dân quân ñã chi'ến ñ'au ñ'ũng c'ảm ñ'ánh lui các ñ'ợt ti'ên công của ñ'ịch.

Ngày 27/8/1979 §'ì h'èi ®'ì bi'ôu l'Çn th'ơ XI §¶ng bé huy'ôn Đ'ông V'ân ®· ®Ò ra nhi'ôm vô chi'ôn l-íc trong hai n'ăm 1979 - 1980 c'ĩa huy'ôn l'ụ: "Đ'Ềy m'nh s¶n xu'Êt n'«ng, l'ôm nghi'Öp, t'æ ch'óc t'èt ®éi s'èng nh'Çn d'ôn v'ụ ®¶m b¶o cung c'ấp h'Ểu c'Çn t'ì ch'ẹ, t'ổng b-íc x'©y ñ'ùng huy'ôn th'ụnh ph,o ®ui qu'Çn s'ử, ch'Ynh tr'P, kinh t'Õ v÷ng ch³/4c, ®,nh th³/4ng chi'ôn tranh l'ÊN chi'ôm bi'ân gi'ii v'ụ ki'Ôu chi'ôn tranh ph, ho'ì nhi'òu m'Æt c'ĩa ®Pch". §'ì h'èi k'au g'ãi to'àn th'Ố c,n bé, ®¶ng vi'ân, chi'ôn s'ử l'úc l-ĩng v'ò trang v'ụ nh'Çn d'ôn c,c d'ôn t'éc huy'ôn Đ'ông V'ân h'y ®o'ùn k'Õt tin t-êng, quy'Õt t'ôm th'úc hi'ôn th³/4ng l'ì hai nhi'ôm vô chi'ôn l-íc: X'©y ñ'ùng v'ụ b¶o v'õ v÷ng ch³/4c T'æ qu'èc Vi'ôt Nam XHCN.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội lúc này có nhiều diễn biến phức tạp. Với hình thức chiến tranh phá hoại nhiều mặt và âm mưu lấn chiếm biên giới, kẻ thù thường xuyên đe dọa chiến tranh, tung thám báo, rải truyền đơn, đặc biệt là dùng gián điệp móc nối, cài cắm nhằm xây dựng cơ sở nội ứng chống phá ta lâu dài. Trước tình hình đó, chỉ bộ Đảng xã Đ'ông V'ân ñã chỉ ñạo chính quyền củng cố, nâng cao chất lượng hoạt ñ'ộng trong nhi'êm v'ụ bảo vệ an ninh chính trị. Xã ñã bổ sung ki'ện to'àn Ban Chỉ huy quân s'ự, tăng cường củng cố hu'ấn luy'ên lực lượng dân quân thôn, bản. Đồng chí Phó Chủ t'ịch UBND xã ñ'ược chỉ ñ'ịnh làm Tr'ưởng Ban Công an xã. Mỗi HTX có một ñ'ến hai ñ'ồng chí công an viên. ñ'ội ngũ công an xã thường xuyên ñ'ược hu'ấn luy'ên nghi'ệp v'ụ, ñ'ảm bảo chất lượng, sẵn sàng ñ'ập tan mọi âm mưu, thủ ño'ạn của ñ'ịch. ñ'ược s'ự gi'úp ñ'ỡ của các ñ'ồng chí công an huyện tăng cường, lực lượng công an xã ñã thường xuyên xu'ống các c'ụm dân cư tuyên truyền, ph'ổ bi'ến cho nhân dân hi'ểu rõ âm mưu, thủ ño'ạn của ñ'ịch và cảnh gi'ác ñ'ối ph'ó. Từ ñó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ñ'ược gi'ữ v'ững, t'ính mạng và tài sản của nhân dân ñ'ược an toàn, không có các v'ụ vi'ệc phức tạp xảy ra.

Cũng từ năm 1979 tình hình an ninh trên tuyến biên giới tỉnh Hà Tuyên xấu ñi do kẻ ñ'ịch dùng mọi thủ ño'ạn tuyên truyền trong nhân dân nh'ững nội dung xuyên tạc chủ trương, ñ'ường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, lừa gạt, kích ñ'ộng và cưỡng ép người Vi'ệt gốc Hoa chạy tr'ốn. Người Vi'ệt gốc Hoa ở Đ'ông V'ân ñã ñ'ược Đảng bộ, chính quyền nhân dân các dân tộc ñ'ối xử bình ñ'ẳng như các dân tộc anh em trong cộng ñ'ồng các dân tộc Vi'ệt Nam, nhưng do bị kẻ xấu tuyên truyền gây ho'ang mang, 590 người ñã bỏ về nước, trong số ñó có người là ñ'ảng viên, cán bộ, công nhân viên chức, cán bộ lãnh ñạo cấp xã.

Ngày 8/8/1979 phía bên kia biên giới đã sử dụng lực lượng pháo binh bắn phá ác liệt địa bàn xã Đồng Văn và một số xã khác. Sau đó, một trung đoàn bộ binh của lực lượng địch chia làm hai mũi tiến công đánh chiếm Sủng Là, Phố Là và thị trấn Phố Bàng. Chúng còn sử dụng bè lũ tay sai và mua chuộc một số phần tử phản động đưa mình về địa phương, gây tiếng nổ, rải truyền đơn, tung các tin đồn, bán hàng hóa tâm lý... để gây hoang mang trong nhân dân, xúi dục một số phần tử tiêu cực có những hành động quấy rối lực lượng cán bộ của ta.

Quán triệt sâu sắc quan điểm lãnh chỉ đạo của Đảng, Đảng bộ tỉnh, huyện và của Bộ Quốc phòng, Chi bộ Đảng xã Đồng Văn đã ra Nghị quyết lãnh đạo về nhiệm vụ quân sự quốc phòng địa phương; huy động mọi nguồn lực của toàn dân vào nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Địa bàn xã được phân thành 3 tuyến: Tuyến biên giới là tuyến chiến đấu bảo gồm các thôn ở sát biên giới: Tuyến cư trú, sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu: Tuyến căn cứ, hậu cứ. Ban CHQS xã, Công An xã khẩn trương xây dựng các phương án, kế hoạch tác chiến, nội quy phòng gian bảo mật, nội quy giữ gìn, bảo vệ vũ khí, đạn dược chặt chẽ. Đồng thời chỉ đạo lực lượng dân quân, công an viên tăng cường củng cố xây dựng công sự trận địa, huấn luyện, tuần tra, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa bàn.

Chi bộ Đảng đã xây dựng ý chí quyết tâm chiến đấu, đề cao cảnh giác phát hiện địch cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Một mặt tăng cường củng cố bổ sung hầm hào, sửa sang chốt gác, xây dựng phương án tác chiến, mặt khác cử cán bộ phụ trách tăng cường kiểm tra để đảm bảo sẵn sàng chiến đấu cao, thực hiện phương châm *“địch vào là diệt, địch đi là sản xuất”*. Công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân yên tâm lao động sản xuất, đề phòng trước các hoạt động chống phá của địch như: mua măt, sừng trâu, bò, mua dâu ngô non để phá hoại sản xuất của ta được đẩy mạnh.

Công tác củng cố, phát triển xây dựng lực lượng vũ trang được tiến hành khẩn trương, lực lượng biên Dân quân xã được xây dựng, biên chế thành 6 trung đội với số lượng 310 người, chiếm 9,9% dân số; được tổ chức thành 3 lực lượng: Lực lượng chiến đấu, lực lượng phục vụ chiến đấu, Lực lượng bảo vệ dân, đưa dân đi sơ tán. Trong lực lượng Dân quân xã có 58% đảng viên của Chi bộ tham gia, đoàn viên có 86%, cán bộ chính quyền có 60%.

Lực lượng Dân quân, Công an trên địa bàn xã luôn trong tình thế sẵn sàng chiến đấu. Hàng năm được học tập chính trị, huấn luyện quân sự theo kế hoạch của Ban CHQS huyện, Công An huyện. Lực lượng Dân quân chốt giữ các chốt biên giới được luân phiên thay thế, đảm bảo ăn, ngủ tại chốt, trực chiến 24/24 giờ, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ địa bàn. Công tác kiểm tra, chọn lọc, đưa ra khỏi lực lượng những Dân quân không đủ tiêu chuẩn được tiến hành thường xuyên. Hoạt động các chốt dân quân xã đi dần vào nề nếp.

Nhằm làm thất bại kiểu chiến tranh tâm lý, chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, Ban địch vận xã Đồng Văn được thành lập, đẩy mạnh tuyên truyền đường lối chính sách của Đảng và Chính phủ, âm mưu thủ đoạn hoạt động của địch trong đồng bào các dân tộc, để mọi công dân xác định rõ nghĩa vụ trách nhiệm của mình trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Các tổ, đội an ninh ở thôn, bản, đội sản xuất được thành lập để đảm bảo an ninh trật tự. Đội ngũ công an viên thường xuyên củng cố về tư tưởng và tổ chức, giáo dục về nhiệm vụ, chức năng. Trên địa bàn xã có 32 công an viên ở các hợp tác xã và 23 tổ an ninh ở các đội sản xuất. Đây là lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Cấp ủy, chính quyền các cấp đặc biệt coi trọng công tác quản lý đăng ký hộ tịch hộ khẩu, tạm trú tạm vắng, buôn bán trái phép; kết hợp với vận động quần chúng tố giác, phát hiện những kẻ gian, lạ mặt xuất hiện trên địa bàn xã.

Trong phong trào quyên góp ủng hộ bộ đội, dân quân, trong dịp tết âm lịch 1979-1980, Hội Phụ nữ xã đã vận động quyên góp ủng hộ bộ đội được 216 chiếc bánh chưng, 204 quả trứng gà, 40 kg thịt lợn, 30 kg bánh trôi, 13 ống gạo nếp, 5000 kg củi đốt, 300 kg rau xanh. Trong năm 1980 UBND xã đã huy động 535 lượt ngựa thồ chuyên chở lương thực, súng đạn cho bộ đội và giúp cửa hàng đi sơ tán; nhân dân xã Đồng Văn tiếp tục quyên góp ủng hộ bộ đội, dân quân được 5000 kg củi, 300 kg rau xanh, 216 bánh chưng, 204 quả trứng gà, 50 kg thịt lợn, 18 ống gạo nếp. Nhiều hộ dân trên địa bàn xã đã nhường nhà cho quân ở, đón thương binh về nhà chăm sóc.

Thực hiện kế hoạch chiến tranh phá hoại nhiều mặt kết hợp với lấn chiếm biên giới ở mức độ nhỏ không đạt kết quả, từ đầu năm 1984 địch đưa nhiều quân đoàn, sư đoàn ra biên giới, tăng cường các trận địa pháo binh mặt đất (chủ yếu trên hướng Hà Tuyên) thực hiện lấn chiếm biên giới ở cường độ cao. Ngày 2/4/1984 pháo binh địch đánh phá dữ dội trên toàn tuyến biên giới Hà Tuyên. Trong các tháng 4, 5, 6/1984, địch bắn hàng triệu quả đạn pháo, cối các loại, có ngày lên tới 5 vạn quả vào các mục tiêu quân sự, kinh tế, các thị trấn biên giới. Bộ binh địch luân phiên mở hàng chục cuộc tiến công lấn chiếm với nhiều thế đội cấp tiểu đoàn, trung đoàn vào phía Bắc huyện Vị Xuyên và huyện Yên Minh.

Tại biên giới huyện Đồng Văn, địch bắn hàng trăm quả pháo, cối vào các xã biên giới, gây thiệt hại về người và của. Địch lén lút tập kích nhiều lần vào các đồn Biên phòng, các trận địa, bắt cóc bộ đội, dân quân, cán bộ và nhân dân, cướp bóc của cải của nhân dân ta; đồng thời đẩy mạnh chiến tranh phá hoại nhiều mặt, dùng gián điệp, biệt kích để móc nối, cài cắm, mua chuộc dụ dỗ nhân dân ta. Xóm Mã Lử A, Mã Lử B của xã Đồng Văn bị phía địch bắn phá, lực lượng dân quân xã tại chốt Mã Lử A, Mã Lử B đã chiến đấu kiên cường, giữ vững trận địa và bắt sống tên thám báo Chu Vĩnh Đức.

Công tác xây dựng, củng cố lực lượng dân quân chiến đấu được tăng cường một bước mới. Chi bộ Đảng đã đề ra qui chế 100% đảng viên trong độ tuổi và 100% đoàn viên thanh niên tham gia lực lượng Dân quân. Lực lượng dân quân xã phát triển tới 713 người. 1 trung đội dân quân tập trung làm nghĩa vụ tại xã được thành lập, được hưởng các chế độ như bộ đội thường trực. Công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự trong lực lượng Dân quân được tăng cường, nhằm làm cho Dân quân nắm chắc tình hình nhiệm vụ, trách nhiệm và vinh dự được đứng trong lực lượng vũ trang, nhận thức rõ chủ trương đường lối quân sự quốc phòng của Đảng và Nhà nước, âm mưu thủ đoạn hoạt động của kẻ thù, xây dựng ý chí quyết tâm chiến đấu, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc

mọi nhiệm vụ được giao. Các lực lượng chuyên nghiệp quân sự như pháo binh, công binh, thông tin, trinh sát, hóa học trong lực lượng Dân quân được biên chế, huấn luyện. Các trung đội dân quân sau khi hoàn thành nghĩa vụ quân sự đã tiếp tục thực hiện nhiệm vụ lao động sản xuất.

Lực lượng Công an, Công an viên, bảo vệ được củng cố, tăng cường về số lượng, chất lượng hoạt động; đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội từ cơ sở. Mỗi đội sản xuất có từ 1-2 tổ an ninh; Nhờ đó, công tác quản lý hộ tịch hộ khẩu, công tác kiểm tra, giám sát những đối tượng cư trú trái phép, các đối tượng tình nghi được tăng cường. Hàng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm đối với hoạt động của lực lượng Công an viên đồng thời kiên quyết đưa ra khỏi lực lượng những người không đủ tư cách phục vụ.

Trong 3 năm 1984-1986 lực lượng An ninh và Dân quân xã Đồng Văn đã điều tra, xử lý hàng chục vụ vượt biên trái phép và buôn bán hàng tâm lý; bắt được 2 tên thám báo địch xâm nhập, thu nộp nhiều mặt hàng chủ yếu là vỏ chăn con công, quần áo, vải, pin, đèn... Tuy nhiên, tình trạng mất trật tự an ninh vẫn xảy ra: Năm 1986 có tới trên 60 người vượt biên trái phép; Một số người dân tiếp tay cho các đối tượng buôn bán hàng tâm lý, tình trạng trộm cắp vẫn xảy ra.

Thời gian này, do ảnh hưởng của chiến tranh biên giới, việc di dân khỏi vùng giáp biên giới làm cho 420 ha đất canh tác bị hoang hóa. Xã đã hoàn thành việc di dời 287 hộ dân cư giáp biên (Má Lử, Lài Cò, Má Páng, Má Tì, Hấu Đề, Thiên Hương, Khai Hoang) về tuyến sau đảm bảo an toàn. Cấp ủy, chính quyền xã đặc biệt chú trọng giải quyết các chủ trương, chính sách hỗ trợ người dân về nơi ở mới, bố trí đất ở, đất sản xuất, vận động nhân dân giúp đỡ cây gỗ, ngày công dựng lại nhà cửa cho bà con an tâm sản xuất; việc di dời dân cư được hoàn tất vào tháng 6/1986; số đất đai thuộc khu vực vành đai biên giới được chuyển giao cho đồn Biên phòng và dân quân xã quản lý.

Nhiệm vụ phát triển kinh tế, đảm bảo đời sống nhân dân, đảm bảo hậu cần tại chỗ phục vụ chiến đấu luôn được Chi bộ xác định là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Trước những khó khăn bất cập kéo dài trên phạm vi toàn quốc trong lĩnh vực phân phối lưu thông, thị trường giá cả; Chi bộ đã chỉ đạo các thôn, bản, HTX dựa vào nội lực, tăng cường hợp tác liên kết, khai thác nguyên liệu sản xuất, trao đổi hàng hoá, phát triển sản xuất, nỗ lực phấn đấu đảm bảo đủ lương thực, thực phẩm, đáp ứng được nhu cầu đời sống của nhân dân, đảm bảo nhu cầu cung cấp cho LLVT chiến đấu.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, công tác phát triển sản xuất được đảm bảo đúng thời vụ. Công tác cày, cấy và việc chuẩn bị phân đạm, do, giống phục vụ cho sản xuất được tích cực thực hiện. Nhân dân xã đã tích cực sử dụng nguồn phân đạm của Nhà nước kết hợp tận dụng nguồn phân chuồng. Công tác xen canh gối vụ, tập trung phát triển các cây lương thực chính, tăng hệ số sử dụng đất và tích cực áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào cây trồng. UBND xã đã huy động hàng ngàn công lao động xây dựng các công trình thủy lợi nhằm bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt cho nhân dân. Các cây lương thực chính như lúa nước, lúa nương, ngô và các cây khác như: sắn, dong riềng, tam giác mạch, khoai lang, đậu răng ngựa, đậu tương... phát triển mạnh. Chi bộ đã chỉ đạo đưa một số diện tích đất thuộc khu vực vành đai quân sự vào canh

tác; đồng thời tích cực vận động nhân dân xếp đá làm ruộng bậc thang, mỗi HTX đảm bảo canh tác 1,5 ha. Chi bộ Đảng xã đã đề ra phương án linh hoạt, đối với những diện tích không thể trồng lúa nước hoặc cày cấy không kịp thời vụ thì chuyển sang trồng các cây hoa màu.

Công tác quản lý, chỉ đạo phát triển sản xuất trong các HTX được củng cố một bước. Ban Quản trị các HTX được kiện toàn, triển khai nắm bắt lại diện tích đất đai, lao động và nhân khẩu để cân đối mức ăn và giao khoán đất đai cho các hộ xã viên. Phương án chia lương thực được thực hiện theo phương châm hài hòa giữa 3 lợi ích “Nhà nước, tập thể và cá nhân”. Căn cứ vào kết quả năng suất, sản lượng của từng hợp tác xã đối với diện tích được giao, việc phân chia sản phẩm đạt trung bình từ 1,5 đến 2 kg/ngày công xã viên. Trong thời gian này HTX mua bán xã Đồng Văn được thành lập, đi vào hoạt động.

Công tác làm đường giao thông phục vụ sản xuất, chiến đấu được phát động thường xuyên. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, các hợp tác xã đã phân công xã viên phụ trách từng đoạn đường trên địa bàn xã. Khi tình trạng đường giao thông bị sạt lở do chiến sự, mưa bão, các xã viên đã tích cực tiến hành tu sửa đường giao thông. Từ đó, tuyến đường giao thông liên thôn, xóm luôn được thông suốt. Trong giai đoạn 1979-1986 nhân dân xã Đồng Văn đã đóng góp hàng ngàn ngày công, làm mới hàng chục km đường giao thông từ trung tâm xã đến thôn và các tuyến đường liên thôn, bản.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội như Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Nông dân... đã phát huy quyền làm chủ của nhân dân, giữ vững đoàn kết dân tộc, đoàn kết quân dân, động viên mọi tầng lớp nhân dân tham gia tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” phát triển rộng khắp, thu hút hàng trăm chị em tham gia; Phong trào “*Luống rau nuôi quân, luống rau tình nghĩa*”, quyên góp quà tặng thương binh, bộ đội nhân ngày lễ, tết được chị em hưởng ứng tích cực. Đoàn thanh niên cộng sản thực sự là lực lượng nòng cốt xung kích trên các lĩnh vực sản xuất, phục vụ chiến đấu. Phong trào 3 xung kích của đoàn trở thành mục tiêu phấn đấu, thôi thúc mỗi đoàn viên thanh niên ra sức phấn đấu, cống hiến tài năng trí tuệ của mình cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong thời kỳ bảo vệ Tổ quốc, tổ chức Đoàn phát triển từ 1 chi đoàn cơ sở lên 9 chi đoàn cơ sở; số lượng đoàn viên tăng từ 25 đoàn viên năm 1976 lên 101 đoàn viên năm 1986. Hàng năm xã Đồng Văn luôn hoàn thành chỉ tiêu động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, bảo vệ Tổ quốc.

Trong thời bảo vệ Tổ quốc 1976-1986, Cuộc vận động “*Góp người, góp của*” cho tuyến trước do Chi bộ xã phát động được toàn dân sôi nổi hưởng ứng; Nhân dân các dân tộc xã Đồng Văn đã đóng góp hàng ngàn ngày công làm công sự chiến đấu, làm đường quốc phòng, vận chuyển đạn dược, lương thực, thực phẩm cho bộ đội. Hội Phụ nữ đã vận động hội viên mỗi gia đình nuôi 1 con gà cho bộ đội. Hầu như gia đình nào cũng có người đi bộ đội, vào Dân quân và tham gia lực lượng dân công. UBND xã đã huy động hàng ngàn lượt dân công, hàng trăm con ngựa thồ để vận chuyển hàng quốc phòng, phục vụ xây dựng tuyến phòng thủ biên giới. Hội phụ nữ xã đã quyên góp được hàng tấn rau xanh, hàng trăm kg thực phẩm ủng hộ bộ đội, dân quân. Đoàn thanh niên huy động

gần 1.000 công lao động cộng sản xây dựng các công trình phúc lợi xã hội. Mỗi cán bộ chiến sĩ trong lực lượng Dân quân chăn nuôi được 20 kg thịt và tự túc được 70% rau xanh/năm. Từ năm 1979 đến 1986 cán bộ chiến sĩ trong lực lượng Dân quân đã thu hàng chục tấn lương thực, thực phẩm; chăn nuôi trong gia đình Dân quân phát triển mạnh.

Mặt trận Tổ quốc xã đã phối hợp với chính quyền, các tổ chức đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực lao động sản xuất, thực hiện nghiêm túc đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng cho hội viên, quần chúng nhân dân thông qua các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn của đất nước. Qua đó, hội viên, quần chúng nhân dân từng bước nâng cao về nhận thức chính trị, nhiệt tình tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất.

Hội Phụ nữ xã gồm 498 hội viên đã từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động. Hội đã nhận được sự tham gia tích cực của trên địa bàn xã. Các phân hội tại các thôn, bản đã phát huy được vai trò của chị em phụ nữ trong lao động sản xuất, tiết kiệm, bảo vệ trị an. Đoàn Thanh niên xã đã tích cực triển khai nhiều phong trào thi đua sôi nổi trong sản xuất, thi đua làm phân xanh, thi đua lao động cộng sản XHCN và vận động đoàn viên, thanh niên tích cực tham gia các hoạt động xã hội, giúp đỡ các gia đình chính sách, gia đình khó khăn. Ban Chấp hành Đoàn đã tích cực tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục lý tưởng cộng sản cho lực lượng thanh niên, nâng cao ý thức rèn luyện, giáo dục tư tưởng, vai trò trách nhiệm, lý tưởng phấn đấu cho đoàn viên, thanh niên.

IV. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN THỊ TRẤN ĐỒNG VĂN THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 – 2015)

1. Đảng bộ và nhân dân Thị trấn Đồng Văn trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 – 2000)

Ngày 26/9/1986 Đại hội Đảng bộ huyện Đồng Văn lần thứ XIII được triệu tập. Trên tinh thần đổi mới tư duy, đổi mới phong cách lãnh đạo, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật do Dự thảo Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VI đề ra: Đại hội đã phân tích, đánh giá toàn diện sâu sắc những thành công và yếu kém trên mọi lĩnh vực của địa phương; đồng thời đề ra nhiều chủ trương giải pháp quan trọng nhằm thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng là xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang cơ chế hoạch toán kinh doanh XHCN, từng bước bố trí lại cơ cấu kinh tế và điều chỉnh đầu tư theo hướng tập trung cho 3 chương trình kinh tế lớn. Tăng cường tiềm lực Quốc phòng-An ninh, giữ vững ổn định chính trị, trị an xã hội, chi viện sức người sức của cho tuyến phòng thủ biên giới đánh thắng chiến tranh lấn chiếm của địch.

Thắng lợi về mặt quân sự kết hợp với công tác tuyên truyền ngoại giao năm 1987 đã làm thất bại âm mưu lấn chiếm biên giới và kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh, giảm dần áp lực quân sự với ta ở biên giới. Từ cuối năm 1987 địch giảm dần các cuộc tiến công lấn chiếm qui mô lớn sang biên giới Hà Tuyên. Từ ngày 21/12/1988 đối phương ngừng tiến công lấn chiếm và pháo kích sang đất ta. Ngày 13/3/1989 đối phương rút khỏi 30 điểm lấn chiếm trên biên giới của tỉnh. Năm 1991 quan hệ bình thường giữa hai nước được thiết lập.

Cuối năm 1987 thực hiện quyết định của Bộ CHQS tỉnh, Ban CHQS xã Đồng Văn tiến hành giải thể trung đội dân quân tập trung, đưa chiến sĩ dân quân trở lại làm nòng cốt cho các đơn vị dân quân; đồng thời sắp xếp lại lực lượng dân quân theo hướng tinh, gọn, sẵn sàng chiến đấu cao. Đối các hộ dân đã di rời khỏi biên giới, cấp ủy, chính quyền xã chuẩn bị kế hoạch đưa họ trở lại biên giới định cư, ổn định sản xuất.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XIII, Chi bộ Đảng đã mở đợt sinh hoạt chính trị quán triệt đường lối đổi mới của Đảng; Đặc biệt là đổi mới về công tác tổ chức và cán bộ, đổi mới về tư duy và phong cách lãnh đạo của Đảng, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật... Trên cơ sở đó đề ra chủ trương, biện pháp đúng đắn, thực tế khách các vấn đề ở địa phương. Đối với nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp, Chi bộ triển khai rà soát, thống kê đo đạc, phân loại đất đai, đánh giá lại năng lực sản xuất của các HTX và hộ nông dân; Trên cơ sở đó tổ chức lại sản xuất, thực hiện khoán gọn trong HTX và hộ nông dân, giao đất, giao rừng cho tập thể và cá nhân tự chủ sản xuất kinh doanh.

Bám sát chủ trương của Đảng bộ huyện về việc chấn chỉnh, đổi mới công tác tổ chức, quản lý HTX nông nghiệp; xây dựng mô hình kinh tế HTX và mô hình kinh tế gia đình hộ nông dân. Chi bộ đã chỉ đạo điều chỉnh lại ruộng đất, đảm bảo công bằng, sử dụng ổn định lâu dài. Chấn chỉnh và đổi mới về công tác tổ chức và quản lý HTX nông nghiệp. Đổi mới về tổ chức quy mô. Những hợp tác xã có điều kiện thì tiếp tục nâng cao về trình độ quản lý, hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Những HTX quy mô quá lớn, trình độ quản lý thấp, sản xuất trì trệ thì cương quyết tách nhỏ để điều hành khoán gọn đến hộ gia đình. Tổ chức bộ máy quản lý gọn, có hiệu lực gồm Chủ nhiệm và các đội trưởng hoặc trưởng xóm điều hành quản lý. Làm tốt công tác chuẩn bị các loại cây giống, con giống, phân bón cho cây lúa, ngô, các loại rau, đậu và phát triển chăn nuôi gia súc.

Thời điểm này, hạn hán kéo dài ảnh hưởng tới thời vụ các loại cây trồng, tình hình thiếu lương thực diễn ra gay gắt. Giá cả hàng hóa thị trường tăng mạnh, tiền lương của cán bộ và LLVT giảm sút, nhu cầu hàng hóa thiết yếu của nhân dân không đảm bảo. Tình hình trên đã gây ra tâm trạng hoài nghi, dao động, giảm sút ý chí chiến đấu ở một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân. Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc xã Đồng Văn bước vào giai đoạn mới với nhiều khó khăn, thách thức. Bám sát chủ trương đường lối đổi mới của Đảng, Chi bộ xã Đồng Văn đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc chủ động khắc phục khó khăn, tích cực lao động sản xuất, thực hiện chính sách kinh tế nhiều thành phần; Trong đó tập trung thực hiện chương trình sản xuất lương thực - thực phẩm, đáp ứng yêu cầu đời sống nhân dân trước mắt và lâu dài.

Năm 1986 xã Đồng Văn có 581 hộ, 3.012 nhân khẩu; số lao động chính có 720 người, lao động phụ có 525 người, chia thành 17 HTX; trong đó có 6 HTX trồng lúa, 11 HTX chuyên canh cây ngô. Tổng diện tích lúa có 9.960 kg giống, năng suất bình quân 20-26kg/1 kg giống, diện tích ngô là 7.340 kg, năng suất bình quân từ 60-73kg/1 kg giống. Lương thực bình quân đầu người đạt 24kg/tháng, 1 năm là 296 kg, chưa kể các loại hoa màu.

Dưới sự chỉ đạo tích cực của Chi bộ Đảng, sản xuất nông nghiệp trong những năm 1987 - 1990 của xã Đồng Văn đã có bước phát triển đáng phấn khởi, diện tích, năng suất, sản lượng lương thực đều tăng từ 13 đến 17%/năm. Đàn gia súc, gia cầm tăng trưởng bình quân 12 - 15%/năm.

Thời điểm này, công tác xây dựng hệ thống chính trị từ xã đến thôn, bản, HTX được chăm lo thực hiện nghiêm túc, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ có năng lực, phẩm chất đạo đức, tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng đặc biệt. Thông qua các kỳ sinh hoạt chính trị, Chi bộ đã chỉ đạo việc tổ chức lồng ghép quán triệt Nghị quyết Hội nghị 2,3,4,5 khóa VII của Trung ương Đảng và các Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, huyện. Trong đó, Nghị quyết Trung ương 3 về xây dựng và chỉnh đốn Đảng được triển khai sâu rộng, nâng cao ý thức của cán bộ, đảng viên; 100% đảng viên được kiểm điểm góp ý tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3, những vấn đề tồn tại, yếu kém, mất đoàn kết nội bộ từng bước được giải quyết.

Công tác văn hóa giáo dục được chú trọng đầu tư cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập. Cấp ủy, chính quyền đã vận động nhân dân đóng góp công sức, vật liệu làm mới 1 ngôi nhà 3 gian, trong đó 2 gian phục vụ cho công tác giảng dạy, 1 gian dành cho việc bố trí chỗ ở cho giáo viên. Hàng chục bộ bàn ghế, giường, tủ, được đóng mới. Cuộc vận động thực hiện nếp sống văn hóa mới được triển khai tích cực. Việc tổ chức ma chay, cưới hỏi, được thực hiện đơn giản tiết kiệm hơn trước, tránh tình trạng tốn kém cho nhân dân. Việc đăng ký kết hôn trước đám cưới đã trở thành nếp sống tiến bộ mới được nhân dân tích cực thực hiện.

Thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-TU ngày 4/1/1988 Tỉnh ủy, Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 28/4/1988 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về nhiệm vụ xây dựng tỉnh, huyện thành Khu vực phòng thủ (KVPT) vững chắc, phòng chống âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch; Chi bộ xã Đồng Văn đã tập trung nghiên cứu các kế hoạch, hướng dẫn của cấp trên về nhiệm vụ xây dựng KVPT tỉnh, huyện trong giai đoạn mới; đề ra kế hoạch, biện pháp cụ thể, từng bước tổ chức xây dựng KVPT xã theo chủ trương, kế hoạch thống nhất và luyện tập, diễn tập theo kế hoạch.

Những nội dung cơ bản trong nhiệm vụ xây dựng KVPT, phòng chống âm mưu "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch xã được cấp ủy, chính quyền xác định, triển khai thực hiện những năm 1988-1990 là: Xây dựng về chính trị, tư tưởng, làm cho cán bộ, đảng viên và toàn dân nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng đất nước đi đôi với bảo vệ chế độ XHCN. Xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, tổ chức, lấy xây dựng cơ sở Đảng làm then chốt. Phát triển kinh tế xã hội gắn với tăng cường Quốc phòng-An ninh. Xây dựng lực lượng Dân quân, Công an viên tinh, gọn, rộng khắp, coi trọng chất lượng chính trị, có số lượng hợp lý, đáp ứng yêu cầu chiến đấu và giữ gìn an ninh ở cơ sở. Thực hiện tốt công tác quản lý giáo dục, huấn luyện lực lượng Dự bị động viên (DBĐV), sẵn sàng động viên quân đội. Lực lượng Dân quân được tinh giảm theo hướng "dân bầu, dân cử, dân chăm lo".

Thực hiện Công văn số 137-CV/TC ngày 18/7/1989 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc đồng ý nâng cấp Chi bộ lên Đảng bộ cơ sở. Ngày 28/7/1989 Ban Chấp hành Huyện ủy Đồng Văn ra Quyết định số 36-QĐ/HU nâng cấp Chi bộ Đảng xã Đồng Văn thành Đảng bộ xã Đồng Văn. Ngày 15/8/1989 Huyện ủy Đồng Văn đã ra Quyết định công nhận 7 đồng chí (Đ/c Lương Huy Thìn Bí thư Đảng ủy; Đ/c Nguyễn Văn Kìn Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; Đ/c Lầu Sính Giàng Phó Bí thư và 4 Đ/c đảng ủy viên) vào Ban chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1989-1990.

Quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Đảng bộ huyện về việc chống vượt biên trái phép và buôn bán hàng hóa tâm lý, Chi bộ Đảng xã đã chỉ đạo ngành nội chính tăng cường công tác quản lý hộ tịch hộ khẩu. Hàng tuần tổ chức gặp mặt đối tượng chưa có hộ tịch hộ khẩu, các đối tượng vượt biên trái phép để làm công tác tuyên truyền, vận động ổn định cuộc sống. Đảng bộ xã lãnh chỉ đạo chính quyền, chủ nhiệm các HTX tuyên truyền đến xã viên, quần chúng nhân dân trên địa bàn không vượt biên trái phép đồng thời có những biện pháp cứng rắn với các đối tượng vi phạm.

Thời kỳ 1991-1995, tình hình an ninh trật tự ở biên giới và nội địa vẫn diễn biến phức tạp: Tình trạng vi phạm chủ quyền biên giới, xâm nhập vũ trang trái phép, đập phá cột mốc, xâm canh, xâm cư xảy ra thường xuyên. Trong nội địa, hoạt động tuyên truyền đạo trái pháp luật, di cư tự do xảy ra ở một số nơi. Nhiệm vụ phòng chống âm mưu "diễn biến hoà bình" trở nên cần thiết cấp bách.

Đầu những năm 1990 tình hình nước ta có những chuyển biến tích cực, nền kinh tế sau một thời gian dài khủng hoảng đã có dấu hiệu phát triển nhờ đường lối đổi mới của Đảng. Mặc dù vậy nước ta còn gặp những khó khăn hết sức gay gắt. Sự sụp đổ của các nước XHCN ở Đông Âu và Liên Xô đã ảnh hưởng xấu đến các mặt kinh tế, chính trị xã hội của nước ta. Bọn phản động quốc tế và các thế lực thù địch tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta bằng chiến lược "diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ nhằm xoá bỏ Đảng cộng sản và CNXH ở nước ta.

Hoạt động "Diễn biến hoà bình" của các thế lực thù địch những năm đầu thập niên 1990 rất phức tạp, chúng lợi dụng khoét sâu các mâu thuẫn dân tộc, tôn giáo và mâu thuẫn nội bộ, tuyên truyền di cư tự do, truyền đạo trái phép; kích động chia rẽ đoàn kết giữa quân đội với nhân dân và cấp uỷ chính quyền, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng trong 2 cuộc kháng chiến, đòi thực hiện "Dân chủ hoá" để gây mất ổn định về chính trị, làm suy yếu đến vô hiệu hoá chính quyền cơ sở những địa bàn xung yếu.

Tháng 9/1991 Đại hội Đảng bộ xã Đồng Văn lần được tổ chức. Đại hội đã đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo là: Tập trung phát triển kinh tế nông nghiệp, trong đó là đẩy mạnh phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; tăng cường thực hiện công tác văn hóa, y tế, giáo dục; củng cố quốc phòng - an ninh; tăng cường thực hiện công tác xây dựng Đảng, chính quyền, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, bên cạnh những kết quả đạt được trong việc ổn định đời sống nhân dân, tình trạng tranh chấp ruộng đất đã xảy ra do ảnh hưởng của một số phần tử xấu đã lợi dụng Nghị quyết khoán 10 kích động một số người dân đòi lại ruộng đất từ thời ông cha. Gây ra tình hình phức tạp trên địa bàn xã, một số bà con hoang mang dao động, không chú ý chăm sóc ruộng đồng, một số thì mua bán đất đai dưới nhiều hình thức. Tình trạng sản xuất trì trệ, ảnh hưởng đến năng suất. Việc tái trồng cây thuốc phiện diễn ra phức tạp.

Trong thời gian này, Huyện ủy Đồng Văn chuyển về trung tâm xã Đồng Văn. Chủ trương trên đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của nhân dân. Tuy nhiên, do kẻ xấu lợi dụng tuyên truyền, một số quần chúng phản ứng chống đối việc di dân, giải phóng mặt bằng để xây dựng cơ quan huyện ủy. Cấp ủy, chính quyền xã đã tích cực tuyên truyền, vận động để nhân dân hiểu, nắm rõ chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Nhờ quá trình kiên trì vận động, nhân dân trên địa bàn xã đã thực hiện nghiêm chủ trương của Đảng đề ra.

Trên lĩnh vực phát triển kinh tế, là xã vùng cao, núi đá, khí hậu thời tiết khắc nghiệt, canh tác độc canh, lạc hậu. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân còn nhiều khó khăn. Đảng ủy xã đã đề ra chủ trương xác định nông nghiệp là mặt trận hàng đầu chuyển từ nền sản xuất nông nghiệp tự cung tự cấp sang nền sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, định hướng cho nhân dân phát triển cây lương thực chính là cây ngô, lúa; đồng thời phát triển mạnh cây chè, cây dược liệu, cây ăn quả và phát triển chăn nuôi thích hợp với điều kiện vụ thể của từng thôn, bản, HTX. Phát triển mạnh các nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống để tăng thu nhập cho gia đình, nâng cao đời sống.

Nhằm khắc phục những hạn chế trong thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW và triệt để giải phóng sức sản xuất, thúc đẩy sản xuất hàng hóa phát triển, bảo đảm lợi ích của người lao động, Đảng ủy xã tổ chức thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW (Khoán 10) của Bộ Chính trị. Nghị quyết đã đề ra một cơ chế khoán mới trong hợp tác xã nông nghiệp thay thế cơ chế khoán theo Chỉ thị 100, xác định HTX là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ gia đình xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã (khoán hộ). Nghị quyết đã đáp ứng yêu cầu cấp bách của sản xuất và đời sống, hợp với lòng dân. Đánh dấu một bước tiến quan trọng về đổi mới tư duy kinh tế, đổi mới mô hình kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân trên địa bàn xã thực hiện Nghị quyết 10 của Trung ương, ruộng đất được giao cho từng hộ nông dân theo định hướng XHCN, phát triển kinh tế nhiều thành phần, sức sản xuất được giải phóng. Xã viên các HTX được sử dụng những giống cây trồng, vật nuôi có năng suất cao, kết hợp với ứng dụng biện pháp khoa học kỹ thuật vào sản xuất, góp phần tăng sản lượng lúa. Năm 1992 tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 700.000 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 17,7kg/tháng. Từ đó, đã góp phần tích cực trong việc giảm số hộ đói còn 0,8%.

Năm 1993 thời tiết có nhiều diễn biến thất thường, mưa lũ xảy ra đã gây nên tình trạng sạt lở đất đai, trong đó diện tích sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng không nhỏ. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đã giảm xuống còn 580.000 tấn. Bình quân lương thực đầu người còn 14,4 kg/người/tháng. Trước

tình hình nhiều hộ dân trên địa bàn xã không có đất để xây dựng nhà ở, Đảng bộ xã đã đề ra chủ trương đưa 1,87 ha diện tích đất sản xuất nông nghiệp để xây dựng nhà ở cho nhân dân, nhằm tháo gỡ những khó khăn trước mắt cho nhân dân để nhân dân ổn định cuộc sống. Đồng thời, Đảng bộ xã đã vận động nhân dân sử dụng nguồn vốn được hỗ trợ để đầu tư để phục hồi 10 ha ruộng đất và tăng cường xếp đá làm nương bậc thang được 10ha.

Được sự quan tâm đầu tư của Đảng, Nhà nước, nhân dân các dân tộc đã tích cực thực hiện Chương trình xóa đói giảm nghèo theo tinh thần Dự án 327. Năm 1994 nhân dân các dân tộc được hỗ trợ 350 kg giống ngô BnS, Q2 được 170 kg, giống lúa (Sán Dúi) 150 kg, 30 tấn phân lân, phân đạm để phục vụ cho vụ mùa. Cung cấp các giống cây trồng như giống hạt chè cho diện tích 10 ha với 500kg, đỗ trọng 5000 cây, mật tam hoa 2 ha, cây mỡ và táo 0,4 ha. Năm 1995 nhân dân các dân tộc được vay 225.251.200 đồng từ ngân sách Nhà nước để phát triển sản xuất. Tuy nhiên, do thời tiết khô hạn kéo dài và một số hộ dân chăm sóc chưa tích cực, kết quả sản xuất nông nghiệp chưa cao, năng suất đạt bình quân 150 tạ/ha, sản lượng lương thực quy thóc năm 1995 đạt 1.156 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt 183,96kg/người/năm (mục tiêu đề ra năm 1995 đạt 240 kg). Cây đỗ trọng đạt 50%, cây chè đạt 26%, các loại cây ăn quả khác đạt năng suất thấp.

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-TU ngày 14/4/1992 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ Quốc phòng - An ninh mà trọng tâm là phòng chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; Đảng ủy đã chỉ đạo UBND xã lập kế hoạch và chỉ đạo các thôn, bản, HTX xây dựng xã Đồng Văn thành KVPT vững chắc theo 4 mục tiêu:

- Xây dựng cơ sở vững mạnh.(là mục tiêu trọng tâm).
- Xây dựng hệ thống chính trị (là mục tiêu then chốt).
- Xây dựng phát triển kinh tế xã hội là nền tảng.
- Củng cố Quốc phòng-An ninh là trọng yếu.

Cấp ủy, chính quyền xã đã quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 60 của Bộ Chính trị, Quyết định 135 của Hội đồng Bộ trưởng về tấn công các loại tội phạm, giữ vững an ninh trật tự; sử dụng nhiều biện pháp tích cực, chủ động phòng ngừa và tấn công tội phạm; tích cực tuyên truyền giáo dục và phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc. Tích cực củng cố mạng lưới an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng Dân quân, Công an viên rộng khắp ở các thôn, bản, HTX; Tăng cường các biện pháp nghiệp vụ về quản lý địa bàn, quản lý đối tượng, quản lý hộ tịch, hộ khẩu. Tổ chức nhiều đợt truy quét tội phạm, đưa ra xét xử những trường hợp gây án. Nhờ vậy tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn xã luôn được giữ vững.

Trong những năm 1991-1995, thực hiện chủ trương của Đảng, Đảng bộ xã đã lãnh chỉ đạo nhân dân trồng 91 kg giống cây cải dầu để thay thế cây thuốc phiện. Tuy nhiên, do mới được triển khai thực hiện, nhiều hộ dân chưa thực sự thấy hết giá trị kinh tế và vai trò của cây cải dầu, chưa tích cực trồng, chăm sóc, cùng với đó ảnh hưởng của diễn biến thời tiết mưa lũ và khô hạn, đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất, kết quả đạt thu hoạch chỉ đạt 60%. Tuy vậy

thành công lớn nhất là đã hoàn toàn xóa bỏ được diện tích trồng cây thuốc phiện "cái chết trắng" đã từng tồn tại hàng trăm năm nay ở Đồng Văn.

Về chăn nuôi, Đảng bộ xã đã lãnh chỉ đạo nhân dân tranh thủ nhận sự hỗ trợ từ chủ trương khuyến khích phát triển chăn nuôi của Đảng, Nhà nước. Các hộ dân đã được hỗ trợ nguồn vốn để đầu tư, tạo điều kiện cho việc chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn xã phát triển. Đến năm 1995 đàn trâu có 261 con, đàn bò có 988 con, đàn dê có 203 con, đàn lợn có 923 con; đàn ong có 195 tổ. Tuy nhiên, do dịch bệnh, một số đàn gia súc có chiều hướng giảm.

Công tác bảo vệ rừng và trồng cây gây rừng được chú trọng. Việc giao đất giao rừng cho từng hộ xã viên trồng cây phủ xanh đồi trọc, khoanh nuôi trồng rừng đầu nguồn, không khai thác rừng được thực hiện nghiêm túc. Đảng bộ xã đã lãnh đạo việc kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm việc khai thác rừng đồng thời đề ra biện pháp hỗ trợ giống cây đồi với các hộ xã viên trồng rừng. Vì vậy, diện tích đất trồng rừng được mở rộng với tổng diện tích 18.326 ha cho 20 hộ trên địa bàn xã. Trong đó, 10 ha cây bạch đàn, 4 ha cây mỡ, 2 ha cây keo, 1,2 ha cây sa mộc. Trong những năm 1992-1995, xã đã tổ chức giao 117,3 ha rừng cho 30 hộ, phát triển rừng tập trung với 196,6 ha tại xác xóm Thiên Hương, Lài Cò, Má Kỷ, Bản Mồ. Trong đó có khoảng 7.850 cây dược liệu, 700 cây ăn quả. Tuy nhiên, nhận thức của người dân về việc bảo vệ, chăm sóc rừng chưa cao, việc chăn thả gia súc tự do đã gây ảnh hưởng đến việc phát triển cây con. Việc khai thác rừng làm nương rẫy vẫn còn xảy ra.

Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp như sản xuất gạch, ngói, ngói, vôi... được giữ vững và phát triển. Trong đó, phong trào phát triển sản xuất ngói đạt 176/720 hộ, chủ yếu là các thôn dân tộc Tày, Giáy. Nhiều thôn nhân dân phát triển việc lợp mái ngói đạt 98%, kể cả công trình chuồng trại, điển hình là xóm Đồng Thanh. Đảng bộ xã đã lãnh chỉ đạo trong việc tạo điều kiện cho 8 tổ hợp doanh máy xay sát (máy sát bột, sát đá phục vụ cho xây dựng) nhờ đó đã phục vụ nhu cầu của nhân dân trên địa bàn xã và nhu cầu xây dựng cơ quan huyện lỵ; đồng thời từng bước chuyển đổi từ sản xuất tự cung tự cấp đã phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Tuy nhiên, quy mô nhỏ bé do chưa được đầu tư. Các tổ rèn đúc phát triển chậm do khó khăn về nhiên liệu, chất đốt và than.

Công tác văn hóa giáo dục nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe nhân dân được tiến hành thường xuyên. Căn cứ vào nhiệm vụ, chỉ tiêu trên giao; Hàng năm, Đảng ủy, HĐND, UBND xã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động trên các mặt. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội có kế hoạch hành động triển khai thực hiện theo chức năng nhiệm vụ. Trước tình hình tỷ lệ mù chữ còn cao, xã Đồng Văn đã chủ động mở các lớp xóa mù chữ tại thôn, bản; Phối hợp với phòng giáo dục huyện mở được 5 điểm trường, trong đó 2 điểm trường mẫu giáo, 3 điểm trường tiểu học, nâng tổng số điểm trường trên địa bàn xã là 15/23 thôn, với tổng số học sinh là 412 cháu. Năm 1992 xã mở thêm các điểm trường ở các thôn, bản xa xôi, hẻo lánh như Thiên Hương, Má L...nhằm đảm bảo tạo điều kiện cho các cháu được đến trường, vận động 22 cháu đi học trường thiếu nhi nội trú, 18 học sinh học trường bổ túc, 14 học sinh học trường sư phạm tỉnh. Đội ngũ giáo viên được tăng cường về số lượng và chất lượng,

học sinh đi học được cấp đầy đủ sách giáo khoa và giấy bút học tập. Đời sống các thầy cô giáo được quan tâm hơn, chất lượng dạy và học được nâng lên rõ rệt.

Chất lượng công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe và khám chữa bệnh cho nhân dân được nâng lên. Trong đó, công tác phòng chống dịch bệnh được đặc biệt quan tâm. Công tác tiêm chủng theo chương trình mục tiêu quốc gia đạt 72%. Ban Dân số kế hoạch hóa gia đình hoạt động hiệu quả. Toàn xã có 279 người áp dụng các biện pháp tránh thai, đạt 40%. góp phần giảm tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên năm 1994 là 3,5%, năm 1995 còn 2,74%.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được triển khai thực hiện tốt. Hàng năm, nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày tết các cuộc thi ca hát, trò chơi dân gian và các hoạt động giao hữu bóng đá, bóng chuyền... diễn ra thường xuyên. Các chính sách xã hội đối với các gia đình có công với cách mạng, phong trào đền ơn đáp nghĩa, trợ giúp hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, cứu trợ thảm họa cộng đồng... được quan tâm triển khai thường xuyên, kịp thời. Các tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút giảm đáng kể. Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm mạnh, năm 1994 có 65%, năm 1995 còn 50%. Tình trạng tranh chấp đất đai được giải quyết cơ bản.

Trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đã chấp hành tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo đi đôi với cá nhân phụ trách. Đảng ủy xã đã xây dựng, duy trì chặt chẽ chế độ làm việc, sinh hoạt chính trị theo quy định; chấp hành chế độ tự phê bình, phê bình, chế độ kiểm tra giám sát theo Điều lệ Đảng. 100% chi bộ cơ sở đều xây dựng được quy chế làm việc đúng với Điều lệ Đảng. Đội ngũ cán bộ đảng viên luôn phát huy được vai trò tiên phong gương mẫu, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm. Trong nhiệm kỳ Đại hội I (1991-1994) Đảng bộ đã phát triển được 8 đảng viên mới; đến năm 1995 Đảng bộ xã có 47 đảng viên sinh hoạt ở 5 chi bộ cơ sở. Kết quả phân tích chất lượng đảng viên năm 1995 có 25/44 đảng viên loại 1, 13 đảng viên loại 2 và 6 đảng viên loại 3. Tuy nhiên, trình độ kiến thức và năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên còn thấp, đặc biệt là đảng viên nông thôn. Chấp hành chế độ sinh hoạt Đảng còn thất thường, việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình còn hạn chế.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ XVI và Nghị quyết Đảng ủy xã, trong giai đoạn 1996-2000, Đảng bộ xã Đồng Văn đề tập trung chỉ đạo khai thác mọi nguồn lực làm chuyển biến một bước quan trọng về phát triển kinh tế xã hội; chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phá thế độc canh, phát triển sản xuất nông nghiệp, các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống. Tập trung phát triển các loại cây trồng, vật nuôi thế mạnh, có giá trị kinh tế cao, làm chuyển biến căn bản nền sản xuất tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa. Đảm bảo nguồn vốn phục vụ cho việc phát triển nông nghiệp, chăn nuôi. Thực hiện thắng lợi mục tiêu xóa đói giảm nghèo.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã đã chỉ đạo phát triển cây lương thực chính là lúa, ngô, tăng cường áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đẩy mạnh sử dụng các loại cây trồng có năng suất cao như giống ngô mới, cây đậu tương, cây chè. Số diện tích đất nông nghiệp không cây được lúa 2 vụ, Đảng bộ xã đã linh hoạt chỉ đạo chuyển đổi vụ khô sang trồng hoa màu; Đồng

thời tích cực nghiên cứu trồng thí điểm các loại rau đậu, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương. Năm 1996 toàn xã trồng được 100 ha cây chè, 10 ha cây đỗ trọng, 5 ha cây lê đường, táo và 2 ha cây ăn quả các loại.

Nhờ sự chỉ đạo tích cực của Đảng bộ, diện tích gieo trồng hàng năm đều tăng, việc gieo trồng giống mới có năng suất cao được nhân dân chú trọng. Diện tích sử dụng giống lúa lai mới năm 1996 chiếm 30%, đến năm 2000 tăng lên 85%; năng suất bình quân đạt 45 tạ/ha. Diện tích gieo trồng giống ngô mới năm 1996 đạt 100 ha, đến năm 2000 tăng lên 215,5 ha; năng suất bình quân đạt 22 tạ/ha. Diện tích cây đậu tương giống mới năng suất cao năm 2000 đạt 62,8 ha, (tăng 35,3 ha so với năm 1996). Các cây trồng khác như khoai tây, khoai lang, rau, hoa mầu... được đầu tư mở rộng diện tích. Các cây ăn quả như cam, cà phê, lê...bước đầu hình thành tại một số thôn, bản theo hướng sản xuất hàng hóa. Nhờ việc tích cực triển khai thực hiện các biện pháp nâng cao năng suất, nên tổng sản lượng lương thực quy thóc tăng từ 1.137 tấn năm 1996 lên 1.438 tấn năm 1999 (tăng 301 tấn). Bình quân lương thực đầu người tăng từ 312 kg/năm 1996 lên 352 kg/năm 2000.

Sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định đã cải thiện đáng kể đời sống nhân dân, từng bước xóa đói giảm nghèo, đời sống nhân dân từng bước được nâng cao. Nhiều hộ đã đạt mức thu nhập khá. Số hộ đói giảm dần, tỷ lệ đói nghèo năm 1999 còn 34%; số hộ khá, giàu đạt 20,2%, tăng 16% so với năm 1996. Năm 2000 có 42/842 hộ gia đình sản xuất giỏi đã xây dựng được mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình. Tuy vậy, trong sản xuất nông nghiệp vẫn còn xảy ra tình trạng nhân dân chưa thực sự đổi mới tư duy, chủ động áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, đặc biệt là tốc độ đưa giống ngô, lúa mới vào sản xuất còn chậm, chưa đồng bộ.

Thực hiện việc đưa dân trở lại vùng biên giới định cư theo Chỉ thị 06 của Tỉnh ủy và Chỉ thị 04 của Huyện ủy, xã Đồng Văn đã đưa 112 hộ, 566 nhân khẩu hồi hương từ tuyến 2 trở lại vùng biên giới định cư, ổn định sản xuất, góp phần bảo vệ biên giới Tổ quốc.

Trong phát triển chăn nuôi, Đảng bộ xã đã vận động phát huy nội lực và tranh thủ nhận sự giúp đỡ từ các chương trình dự án của Nhà nước để phát triển đàn gia súc, gia cầm. Chăn nuôi được phát triển theo hình thức kinh tế hộ gia đình là chính, gắn với ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, từng bước phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Công tác phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm được thực hiện thường xuyên. Do đó, không có dịch bệnh lớn xảy ra. Năm 1996 số lượng đàn bò có 1.015 con, đàn dê có 400 con, đàn trâu có 400 con, ong mật có 200 tổ; đến năm 2000 đàn bò có 1.093 con. Đã chú trọng tạo nguồn giống để phát triển đàn lợn, tổng đàn lợn có 800 con, trong đó, lợn nái là 50 con, đáp ứng tối thiểu nhu cầu về giống.

Công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng đạt được kết quả tích cực, đã kịp thời động viên khuyến khích nhân dân phát triển kinh tế lâm nghiệp. Đất lâm nghiệp của xã có 494 ha. UBND xã đã nghiêm túc xử lý những trường hợp vi phạm việc khai thác rừng, đồng thời thực hiện nghiêm túc việc đóng cửa rừng gắn chặt với quy định đồi núi đất 30 độ trở lên đều phải trồng rừng, không được

khai thác làm nương rẫy và sử dụng không đúng mục đích. Trong những năm 1994-1996, đã có 2.155, 85 ha diện tích rừng được giao cho tập thể và cá nhân quản lý. Năm 1996 đã trồng được 3.060 cây gỗ gắn với trồng các loại cây đặc sản, cây ăn quả; diện tích đất lâm nghiệp phủ xanh đạt 145 ha. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật bảo vệ rừng được tăng cường nên không có hiện tượng chặt phá rừng trái phép.

Các ngành tiểu thủ công nghiệp truyền thống như sản xuất ngói, gạch, xay đá...được chú trọng đầu tư phát triển, đáp ứng nhu cầu xây dựng cơ bản, tạo việc làm. Trên địa bàn xã có 10 lò ngói, 2 lò gạch và 1 máy xay đá. Thương nghiệp tư nhân được khuyến khích phát triển, khu vực phố cổ và chợ là nơi trung tâm trao đổi, giao lưu hàng hóa. Hàng hóa phong phú đa dạng, giá cả ổn định. Thu thuế sát sinh tại chợ chiếm tỷ lệ cao, 80% trở lên. Đã hình thành một số vùng chuyên canh như chè (ở 3 xóm phố và Thiên Hương với 6,74 ha), đỗ trọng có 20.195 ha, phát triển theo mô hình kinh tế hộ gia đình, cây ăn quả (cây mơ có 2.873 cây, táo 500 cây, hồng 500 cây).

Công tác xây dựng cơ bản, giao thông nông thôn phát triển mạnh với tinh thần *“Nhà nước và nhân dân cùng làm”*. Tuyến đường ô tô từ suối bờ Hồ đi Thiên Hương, Mã Lũ đến sông Nho Quế đã được mở và đưa vào sử dụng. Đường giao thông nông thôn từ xã đến các thôn, bản được nâng cấp, đi lại dễ dàng. Hàng năm, cấp ủy, chính quyền xã đề ra chủ trương vận động nhân dân sau vụ thu hoạch mỗi hộ cử 1 người tham gia 10 ngày lao động công ích để tu sửa đường dân sinh. Trong những năm 1996-2000, nhân dân các dân tộc xã Đồng Văn đã đóng góp được 11.800 ngày công làm đường dân sinh, xây dựng trụ sở và các công trình phúc lợi xã hội; quyên góp ủng hộ nhân dân Cu Ba được 5.262.000 đồng.

Về văn hóa – giáo dục, nhờ sự đầu tư của Nhà nước, sự đóng góp của nhân dân, cơ sở vật chất trang thiết bị của 10 trường học với 52 phòng học và một số điểm trường được đầu tư nâng cấp. Đến năm 2000 đã có 13 điểm trường được xây dựng mới, đáp ứng nhu cầu học tập từ lớp 1- 4 cho 935 em học sinh. Mẫu giáo có 5 điểm trường với 85 cháu; 18/23 thôn có trường học. 100% các cháu trong độ tuổi từ 6-18 được đến trường. Chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên, hàng năm, tỷ lệ lên lớp đạt 95%. Tình trạng mù chữ đã giảm đáng kể, năm 1998 xã Đồng Văn được công nhận đạt chuẩn quốc gia xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học.

Văn hóa, thông tin đã từng bước đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động, hướng về xóm, bản để tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Quy ước làng văn hóa, gia đình văn hóa, nếp sống văn hóa mới được xây dựng và thực hiện có hiệu quả. Năm 2000 xã Đồng Văn có 120 hộ đạt gia đình văn hóa. Phong trào lợp ngói hóa đã được nhân dân tích cực thực hiện, năm 2000 đạt 303 hộ, chiếm 36%. Đời sống vật chất tinh thần của nhân dân từng bước được nâng cao. Công tác đấu tranh bài trừ các hủ tục mê tín dị đoan, theo đạo trái phép được đẩy mạnh.

Công tác y tế, chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được tăng cường. Cơ sở vật chất tại trạm xá xã được củng cố. Công tác tiêm chủng phòng bệnh cho trẻ em hàng năm được duy trì thực hiện khá nề nếp. Việc cấp, phát thuốc

chữa bệnh cho nhân dân theo chế độ bảo hiểm xã hội được đảm bảo. Các trang thiết bị phục vụ cho khám, chữa bệnh và chất lượng khám chữa bệnh từng bước được nâng cao. Năm 1999, số lượt người khám chữa bệnh là 1.154 lượt người; trong 6 tháng đầu năm 2000, có 1.759 lượt người khám chữa bệnh. Việc phòng chống sốt rét, phòng chống bướu cổ được thực hiện có hiệu quả. Chương trình y tế quốc gia được thực hiện có hiệu quả. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đẩy mạnh, nhờ đó tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đã giảm từ 2,25% năm 1996 xuống còn 1,7% năm 2000.

Công tác xây dựng và hoạt động trong Khu vực phòng thủ, phòng chống âm mưu "diễn biến hòa bình" được thực hiện theo kế hoạch hàng năm của UBND huyện. Đảng bộ xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tổ chức xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân do lực lượng Dân quân, An ninh làm nòng cốt; Ngăn chặn có hiệu quả các tệ nạn xã hội và tội phạm, kịp thời giải quyết thỏa đáng các tranh chấp, khiếu kiện của nhân dân, giữ vững an ninh biên giới và nội địa. Lực lượng, Dân quân, Công an viên thôn, bản được chọn lọc, biên chế phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

Hệ thống chính trị từ xã đến thôn, bản thường xuyên được củng cố, kiện toàn, đảm bảo trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Hoạt động kiểm tra, giám sát của HĐND được tăng cường theo đúng luật định. UBND xã, chính quyền các thôn, bản không ngừng nâng cao vai trò quản lý Nhà nước; đã xây dựng và hoạt động theo quy chế làm việc cụ thể, trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, văn hóa, giáo dục, quốc phòng, an ninh.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từng bước được kiện toàn về tổ chức, đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động. Các tổ chức đoàn thể đã vận động được các hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình, dự án phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo, xóa mù chữ, bảo vệ trị an... góp phần cùng toàn Đảng thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ.

Công tác xây dựng Đảng đã được chú trọng thực hiện trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới, chỉnh đốn Đảng, đội ngũ cán bộ đảng viên đã không ngừng học tập nâng cao nhận thức chính trị, năng lực công tác, nêu cao tinh thần đấu tranh phê bình, tự phê bình, kịp thời khắc phục những yếu kém tồn tại, tháo gỡ những khó khăn, tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên được đổi mới theo hướng trẻ hóa cán bộ. Đảng bộ xã đã cử 3 cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tại tỉnh, 4 cán bộ học trung cấp chính trị tại huyện. Một số cán bộ được cử đi học Trung học cơ sở. Trong những năm 1996-1999 Công tác phát triển đảng được chú trọng, đến năm 1999 Đảng bộ xã có 63 đảng viên, sinh hoạt ở 6 chi bộ trực thuộc. Đến 6/2000 đã xóa xong thôn bản trắng về đảng viên.

2. Đảng bộ Thị trấn Đồng Văn lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện xóa đói giảm nghèo (2001- 2015)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, trong giai đoạn 2001-2005 Đảng bộ xã đề ra chủ trương là: Phát triển kinh tế - xã hội một cách toàn diện,

đảm bảo đủ lương thực tại chỗ, gắn phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp với xây dựng Nông thôn mới. Coi trọng giải quyết việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, thực hiện xóa đói, giảm nghèo. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh. Phần đầu đến năm 2005, thu nhập bình quân đầu người từ 1.800.000 – 2.000.000 đồng/năm; xóa hết hộ đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 19%. Tổng sản lượng quy thóc đạt 1.4000-1.500 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt trên 350 kg/người/năm.

Đảng bộ xã đã huy động mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng thế mạnh của xã, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ của Nhà nước, tăng cường lãnh đạo triển khai thực hiện phát triển kinh tế xã hội với các chương trình, dự án cụ thể. Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, đưa các loại cây, con giống mới có năng suất cao vào sản xuất. Tăng cường công tác khuyến nông, sử dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, đảm bảo gieo trồng đúng kỹ thuật, thời vụ, kết hợp với thâm canh, xen canh gối vụ. Nhân dân đã tích cực chuyển nương sang ruộng, đẩy mạnh trồng cỏ chăn nuôi. Từng bước hình thành vùng rau xanh chuyên canh cho thu nhập cao hơn trồng ngô, lúa. Diện tích, năng suất và sản lượng hàng năm, đều tăng. Tính đến năm 2005 sản xuất nông nghiệp của xã đã tăng lên rõ rệt so với năm 2000: Diện tích gieo trồng của xã đạt 656,53 ha (tăng 56,53 ha so năm 2000): Tổng sản lượng ngô và lúa đạt 1.861 tấn (tăng 261,3 tấn): Bình quân lương thực đầu người ước đạt 380 kg/người/năm. Diện tích trồng rau đậu đạt 140 ha, năng suất 50 tạ/ha, sản lượng 700 tấn.

Năm 2004 phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện đã triển khai thực hiện thí điểm trồng măng Bát độ ở 6 xóm, với 1.940 cây giống; mô hình giống lúa lai 1,3 ha; mô hình đậu tương 7.040 m²; mô hình ngô lai... để nhân rộng trên địa bàn xã. Các mô hình đã đem lại kết quả tương đối cao, riêng mô hình trồng măng Bát độ đạt tỷ lệ sống trên 80%. Một số hộ đã chủ động chuyển diện tích đất nông nghiệp sang trồng rau chuyên canh, cho thu nhập từ 15 triệu đồng trở lên. Đặc biệt là việc chuyển đổi hơn 4 ha đất sang trồng hoa hồng, cho thu nhập hơn 30 triệu đồng/năm. Qua đó, từng bước làm chuyển biến nhận thức trong nhân dân về sản xuất hàng hóa.

Trong phát triển chăn nuôi, Đảng bộ xã đã xác định đẩy mạnh tăng số lượng đàn gia súc, gia cầm theo hộ gia đình gắn với việc đảm bảo nguồn thức ăn trồng cỏ. Trong đó, việc phát triển đàn bò được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn. Diện tích trồng cỏ trên địa bàn xã được mở rộng tới 53,44 ha, trung bình 2 hộ trồng từ 1 ha cỏ trở lên. Năm 2005 tổng đàn gia súc có 3.135 con, tăng 646 con so với năm 2000. Trong đó, đàn trâu có 337 con, đàn bò có 1.142 con; đàn lợn có 1.216 con, đàn dê có 411 con, đàn ngựa có 29 con. ong mật 384 tổ, gia cầm có 18.000 con. Hầu hết các hộ vay vốn đều phát huy có hiệu quả nguồn vốn, góp phần tích cực xóa đói giảm nghèo và vươn lên khá, giàu.

Về phát triển lâm nghiệp, các biện pháp khoanh nuôi bảo vệ rừng được đẩy mạnh. Các khu rừng phòng hộ, rừng đầu nguồn và rừng trồng mới được bảo vệ chu đáo, tình trạng chặt phá rừng được ngăn chặn. Trong 5 năm (2001-2005) đã trồng mới 243,9 ha cây thông, cây sa mộc, 5,5 ha cây chè, 5.250 cây ăn quả. Công tác chăm sóc, bảo vệ và phòng chống cháy rừng được chú trọng; công tác

khoanh nuôi bảo vệ rừng đạt 416,08 ha; Năm 2005 độ che phủ rừng đạt 22,94%. Các nghề tiểu thủ công truyền thống như nghề rèn, dệt may... tiếp tục phát triển. Đến năm 2005 trên địa bàn xã có 3 lò rèn, 15 máy xay đá, 13 máy khoan, 61 máy sạt thóc, ngô, 350 máy thái cỏ, rau lợn. Đặc biệt, HTX dệt khăn phụ nữ được thành lập, huy động hàng trăm chị em phụ nữ tham gia sản xuất.

Trong công tác xây dựng cơ bản tiếp tục đẩy mạnh với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, với sự đầu tư của Nhà nước và nhân dân đóng góp, nhiều trường học, trụ sở thôn, bản, đường giao thông liên thôn được xây dựng, nâng cấp. Đến năm 2005 đã có 426/712 hộ có điện thắp sáng, 205 hộ và 16/17 xóm có ti vi. Nhân dân các dân tộc đã đóng góp nguyên vật liệu, ngày công xây dựng trụ sở UBND xã 2 tầng, trường tiểu học 3 tầng, 1 nhà 3 tầng, 3 nhà cấp 4 cho giáo viên, 7 nhà xây cấp 4 tại 7 điểm trường, 2 nhà cấp 4 tại 2 trụ sở thôn, 23 bể nước tập thể, 916 bể nước hộ gia đình, xây kênh mương Bản Mò dài 403 mét. Các tuyến đường dân sinh trên địa bàn xã được đầu tư nâng cấp; 2 tuyến đường ống dẫn nước được đưa vào sử dụng đã cung cấp nguồn nước sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân các thôn vùng sâu, vùng xa.

Được sự đầu tư của Nhà nước và đóng góp công sức của nhân dân, trong giai đoạn (2000-2005), cấp ủy, chính quyền triển khai nhiều chương trình, dự án có hiệu quả như Chương trình hạ sơn, xóa đói giảm nghèo cho 9 hộ, mỗi hộ 2 tấn xi măng; Hỗ trợ nhân dân chuyển nương sang ruộng được 15,94 ha, xấp đá làm nương được 6,06 ha; Hỗ trợ 36.500 tấm lợp cho 531 hộ, 2.034 tấm tôn lạnh cho 113 hộ xóa nhà tạm; Hỗ trợ 18 hộ nghèo, mỗi hộ 7 triệu đồng; Hỗ trợ cho 44 hộ vay trên 50 triệu đồng, mua được 2 con bò, 82 con dê để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Vận động các hộ dân vay vốn đạt trên 5 tỷ đồng để phát triển trồng trọt, chăn nuôi, kinh doanh. Nhân dân đã đóng góp 13.625 ngày công, hỗ trợ 70 phần năm cho hộ nghèo. Đã thành lập mới 8 HTX và 2 doanh nghiệp tư nhân, có 130 hộ kinh doanh thương mại dịch vụ. Xây dựng mới 1 khách sạn, 3 nhà nghỉ tư nhân và hàng trăm nhà tại trung tâm huyện, từng bước hình thành dãy phố. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 32,7% năm 2000 xuống còn 24,7% năm 2005.

Về giáo dục, Hệ thống trường lớp được sắp xếp theo xóm, bản; chất lượng giáo dục từng bước được nâng lên. Hàng năm, duy trì từ 700-850 cháu học sinh trong độ tuổi từ 6-14, đạt 85%, đến năm 2005 đạt tỷ lệ 98,9%. Hiện tượng bỏ học giữa kỳ giảm rõ rệt. Học sinh chuyển lớp, chuyển cấp đạt trên 95%. Năm 2004-2005 số học sinh giỏi, giáo viên giỏi tăng đáng kể. Xã đã chú trọng mở lớp bán trú dân nuôi với quy mô từ 54 đến 135 cháu. Tổ chức thành công Đại hội khuyến học và xây dựng quỹ khuyến học với số tiền trên 5 triệu đồng.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở”, được thực hiện có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa và sinh hoạt tinh thần của nhân dân, góp phần giữ vững và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Hàng năm tổ chức tốt ngày hội đại đoàn kết các dân tộc. Đến năm 2005 đã có 6 làng văn hóa và hộ 669 gia đình được công nhận gia đình văn hóa; có 7/23 xóm được xem truyền hình, 205 hộ có ti vi, 236 hộ có đài. Xã thành lập được 1 đội bóng đá, 1 đội bóng chuyền, 23 đội văn nghệ tại 23 xóm.

Về Y tế - dân số kế hoạch hóa gia đình. Thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh và công tác dân số kế hoạch hóa gia đình. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú trọng. Cơ sở vật chất, thuốc khám, chữa bệnh cho nhân dân được đảm bảo, trang thiết bị Y tế tương đối đầy đủ. Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho bà mẹ và trẻ em được quan tâm. Trẻ em dưới 36 tháng tuổi uống vi ta min A và tiêm phòng đủ mũi đạt 97,23%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng còn 13,22%, giảm 3,8%. Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ đặt vòng tránh thai đạt trên 70%. Tỷ lệ dân số tự nhiên giảm từ 1,9% năm 2001 xuống còn 1,57% năm 2005.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 10 của Tỉnh ủy về chống truyền đạo trái pháp luật. Thường xuyên rà soát, củng cố kiện toàn lực lượng Dân quân, Công an viên tại cơ sở, tổ chức huấn luyện và luyện tập đạt chỉ tiêu kế hoạch trên giao. Thường xuyên tổ chức tuần tra canh gác và giữ gìn trật tự an ninh xóm bản, giải quyết kịp thời mọi vấn đề xảy ra trên địa bàn xã. Hàng năm, tổ chức khám tuyển thanh niên nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 lần 2, trong những năm 2001-2005, Đảng bộ xã Đồng Văn đã tập trung lãnh đạo củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng; Kiện toàn và thành lập mới 18 chi bộ cơ sở; Đã xóa xong thôn, bản trắng chi bộ. Hàng năm, 100% tổ chức cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh. Tỷ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 98,5% trở lên. Cán bộ, đảng viên đều có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định với mục tiêu lý tưởng của Đảng, nghiêm chỉnh chấp hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, phát huy dân chủ, nêu cao tinh thần đoàn kết nhất trí, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao. Trong 5 năm (2001-2005) Đảng bộ đã cử 9 đảng viên đi học trung cấp chính trị, 5 đảng viên học cấp III bổ túc văn hóa, 55 đảng viên đi học sơ cấp lý luận chính trị.

Hoạt động của HĐND, UBND đã từng bước phát huy vai trò, vị trí, chức năng theo luật định; Đã tổ chức tốt cuộc bầu cử HĐND các cấp với 99,9% số cử tri đi bầu cử, bầu ra các chức danh theo đúng luật định. Chất lượng đại biểu HĐND được nâng lên; Đại biểu HĐND đã làm tốt chức năng giám sát trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội và quốc phòng, an ninh, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đảng bộ đề ra. UBND xã đã thực sự từng bước nâng cao năng lực quản lý điều hành trên mọi mặt.

MTTQ và các đoàn thể luôn được kiện toàn về tổ chức cán bộ, không ngừng nâng cao năng lực hoạt động. Hàng tháng, BCH Đảng ủy xã nghe lãnh đạo các đoàn thể báo cáo kết quả hoạt động và giao nhiệm vụ cho từng đoàn thể tổ chức thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ. Đã phát huy được vai trò tham mưu và làm cầu nối giữa đảng với quần chúng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục đoàn viên, hội viên và nhân dân các dân tộc đoàn kết thi đua thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, bài trừ mê tín dị đoan, xây dựng nếp sống văn hóa mới ở khu dân cư. **Với những thành tích to lớn trong thời kỳ đổi mới, năm 2005 Thị trấn Đồng Văn được Đảng Nhà nước phong tặng danh hiệu "Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới".**

Trong giai đoạn 2005-2010, Đảng bộ xã đã đề ra các chỉ tiêu phấn đấu là: Tổng sản lượng lương thực đạt 2.129 tấn. Bình quân lương thực đầu người đạt

401 kg/người/năm. Thu nhập bình quân đầu người năm 2010 tăng gấp 2,5 lần năm 2005, tỷ lệ hộ nghèo còn 14,5%. Huy động trẻ đi nhà trẻ và mẫu giáo đạt 75%; Trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%, trong đó có trên 70% biết tiếng phổ thông. Trẻ em 6-14 tuổi đến trường đạt 99,7%; Phân đầu đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục phổ thông trung học. Hạ tỷ lệ tăng dân số tự nhiên xuống còn 1,22%. Trẻ em suy dinh dưỡng còn dưới 10%.

Trong giai đoạn 2005-2010, công tác tổ chức hành chính có sự thay đổi lớn; Thực hiện Nghị định số 11/NĐ-CP ngày 31/3/2009 của Chính phủ, Thị trấn Đồng Văn được thành lập trên cơ sở xã Đồng Văn với diện tích, dân số, 15 thôn, 7 tổ dân phố.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, trên lĩnh vực phát triển kinh tế nông nghiệp, Đảng bộ Thị trấn đã chỉ đạo tích cực thâm canh, tăng vụ, chuyên dịch cơ cấu cây trồng, trong đó là các cây lúa, ngô... theo hướng sản xuất hàng hóa. Cùng với các cây lương thực chính, các cây trồng khác có giá trị kinh tế cao như khoai tây, đậu tương, bầu, bí, cây cải dầu... được nhân dân tích cực đưa vào sản xuất và bước đầu đã hình thành các vùng rau xanh chuyên canh cho thu nhập cao. Trên cơ sở đó, năm 2010 tổng diện tích đất canh tác trên địa bàn Thị trấn đạt 885,7ha. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 1.713,8 tấn (tăng 2% so với năm 2005). Bình quân lương thực đầu người đạt 394 kg/người/năm (tăng 24 kg so với năm 2005).

Chăn nuôi gia súc, gia cầm thời kỳ này phát triển ổn định. Diện tích trồng cỏ của Thị trấn năm 2010 đạt 55,43ha (tăng 15,3ha so với năm 2005). Các biện pháp phòng bệnh, chống rét cho đàn gia súc, gia cầm được chú trọng. Hàng năm, tỷ lệ tiêm phòng đạt 100% so với tổng đàn gia súc. Nhờ đó đàn gia súc tăng cao; Năm 2009 đàn gia súc có 4.183 con (tăng 1.268 con so với năm 2005). Bình quân mỗi hộ có 1,2 con trâu, bò: Trong đó, hộ có từ 1-2 con có 364 hộ; hộ có 2-3 con có 202 hộ; hộ có từ 6-10 con có 21 hộ; hộ có trên 10 con có 5 hộ.

Về lâm nghiệp, các dự án đầu tư, bảo vệ và phát triển rừng được thực hiện tốt theo Nghị quyết 30a của Chính phủ. Đã hoàn thành giao đất, giao rừng cho cá nhân và tập thể chăm sóc và bảo vệ. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng được chú trọng, nhận thức của nhân dân về bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng được nâng lên. 100% thôn, tổ đều ký cam kết với trên 1.300 hộ đều tự nguyện ký cam kết phòng chống cháy rừng, bảo vệ rừng. Trong 5 năm (2006-2010) Thị trấn Đồng Văn đã trồng mới 224 ha cây thông, sa mộc. Độ che phủ rừng năm 2010 22,94%.

Được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, sự đóng góp công sức của nhân dân, phong trào xây dựng nông thôn mới phát triển mạnh mẽ. Trong những năm 2006-2010, đã hoàn thành xây dựng trụ sở Thị trấn với 2 nhà làm việc, 1 hội trường 2 tầng; 1 Trường học 2 tầng, 9 nhà điểm trường cấp 4 và 5 nhà văn hóa thôn, tổ. Mở mới 5 km đường bê tông nông thôn, 23,5 km đường dân sinh loại B, 7 tuyến kênh mương dài 11,5 km. Hàng năm, đều tổ chức tốt việc bảo dưỡng, nạo vét các tuyến kênh mương, đáp ứng nhu cầu tưới tiêu, sinh hoạt cho nhân dân. Đến năm 2010 đã có 22/22 thôn, tổ có đường giao thông loại B, 18/22 thôn có đường ô tô đến trung tâm. Xóa được 264 nhà tạm theo chương trình 134, 167

của Chính phủ, di dời 17 hộ ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao, xây 5 bể nước ăn tập thể, 116 bể nước ăn hộ gia đình.

Hoạt động thương mại, dịch vụ có bước phát triển mạnh, đáp ứng được nhu cầu trao đổi hàng hóa, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống nhân dân. Năm 2005 trên địa bàn xã 130 hộ kinh doanh buôn bán cho thu nhập 3-5 triệu đồng/tháng đến năm 2010 đã có 300 hộ kinh doanh, thu nhập 8-10 triệu/tháng. Một số hộ thu nhập từ 15-20 triệu/tháng. Trên địa bàn Thị trấn có 5 nhà hàng, 5 khách sạn, nhà nghỉ được xây dựng khang trang, đáp ứng nhu cầu dịch vụ ăn, nghỉ của khách tham quan du lịch. Các ngành nghề thủ công truyền thống được duy trì phát triển về số lượng và quy mô như: mộc, làm khèn, thêu, may mặc... Thị trấn có 21 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, thu hút trên 400 lao động: Cơ sở tư nhân có 4 cơ sở sản xuất gạch bê tông, cát, đá; có 2 máy cày, 30 máy sạt đá, 20 máy khoan đá, 3 lò rèn, 81 máy sạt thóc, 850 máy thái rau, cỏ.

Tổng thu ngân sách năm 2009 đạt 97 triệu đồng. Các chính sách hỗ trợ hộ nghèo vay vốn chăn nuôi, phát triển kinh tế được thực hiện nghiêm túc. Đến năm 2010 có 230 hộ nghèo được vay 1,6 tỷ đồng nuôi trâu, bò: Vay vốn phát triển kinh tế có trên 1000 hộ với gần 15 tỷ đồng: Vay kinh doanh có trên 20 cơ sở, HTX với trên 30 tỷ đồng. Trong 5 năm (2006-2010) đã phối hợp với các cơ quan và Trung tâm dạy nghề huyện dạy nghề cho trên 800 người, vận động cán bộ, nhân dân quyên góp được 30 triệu đồng ủng hộ người nghèo. Tuy nhiên, các chương trình vay vốn phát triển chăn nuôi, thực hiện các dự án trồng cỏ chăn nuôi trâu, bò hàng hóa hiệu quả chưa cao; Phát triển kinh tế có sự tăng trưởng nhưng còn chậm, chưa phát huy triệt để các nguồn lực trong nhân dân; Thu nhập bình quân đầu người còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao chiếm 26,97%.

Việc đầu tư cơ sở vật chất cho các trường, lớp được chú trọng. Năm 2007 mở lớp bán trú dân nuôi cho học sinh trường mầm non. Năm 2009 mở lớp bán trú dân nuôi trường Tiểu học. Tổ chức thành công Đại hội Hội Khuyến học, thành lập Trung tâm học tập cộng đồng, duy trì có kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Hàng năm huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo đạt trung bình 75%; trẻ 6-14 tuổi đạt 98,5%. Duy trì sĩ số học sinh đạt từ 98,7% đến 99%. Tỷ lệ học sinh chuyển lớp, chuyển cấp đạt trên 99,5%.

Phong trào xây dựng đời sống văn hóa, xây dựng gia đình, làng văn hóa được thực hiện có hiệu quả. Đến năm 2010 Thị trấn có 28 đội văn nghệ quần chúng và văn nghệ dân gian. Đội văn nghệ dân gian của Thị trấn thường xuyên biểu diễn phục vụ khách du lịch đến tham quan và làm việc tại huyện. Số gia đình văn hóa có 842 hộ; 22/22 thôn, tổ đạt danh hiệu thôn, tổ văn hóa (trong đó cấp huyện 11, cấp tỉnh 9); Làng văn hóa Thiên Hương và Quyết Tiến được Trung ương tặng Bằng khen. Hàng năm Thị trấn thu hút khoảng 6.000 lượt khách du lịch, riêng năm 2009 thu hút 12.000 lượt khách vào các điểm chính như: Phố cổ Đồng Văn, Đồn Cao, làng văn hóa Thiên Hương, Quyết Tiến... Đến năm 2010 đã có 100% thôn, bản được phủ sóng truyền hình, mạng viễn thông. Trên 900 hộ có ti vi, trên 1000 máy điện thoại cố định và di động, 300 thuê bao sử dụng internet.

Công tác Y tế - DSKHHGD được thực hiện tốt. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2010 giảm còn 1,7%. Hàng năm, tỷ lệ trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng mở

rộng đạt trên 90%. Trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 12%. Năm 2010 trạm Y tế Thị trấn có 5 cán bộ y tế, trong đó 1 bác sỹ, 4 y tá và 22 y tá thôn, bản.

Trong 5 năm (2006-2010) Đảng bộ Thị trấn đã xây dựng 6 Nghị quyết chuyên đề về lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh. Công tác củng cố, huấn luyện lực lượng Dân quân, Dự bị động viên, Công an viên hàng năm được thực hiện theo Pháp lệnh. Việc tổ chức khám tuyển thanh niên nhập ngũ đều đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Thường xuyên củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo 138, 130, chủ động phòng chống, trấn áp các loại tội phạm, tuyên truyền chống truyền đạo, học đạo trái phép, di cư tự do. Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc rộng khắp. Củng cố kiện toàn các tổ an ninh nhân dân, tổ hòa giải, tổ tuần tra, xây dựng và duy trì giao ban khu vực giáp ranh giữa các xã, thị trấn. Chú trọng tuần tra, canh gác, quản lý hộ tịch hộ khẩu, tạm trú tạm vắng. Công tác phối hợp với Đoàn Biên phòng 165 tổ chức diễn tập tác chiến trị an gắn với phối hợp 3 lực lượng tuần tra, kiểm soát biên giới, giữ gìn an ninh trật tự được thực hiện nghiêm túc, đã giải quyết kịp thời các vấn đề xảy ra trên địa bàn.

Công tác xây dựng Đảng được triển khai thực hiện trên cả 3 lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng bộ thị trấn đã thường xuyên tổ chức cho đảng viên được học tập quán triệt đầy đủ các Nghị quyết của Đảng, của cấp ủy cấp trên, chính sách của Nhà nước. Thành lập mới 4 chi bộ, nâng tổng số chi bộ lên 27, với 261 đảng viên. Chất lượng sinh hoạt của các chi bộ dưới Đảng ủy từng bước được đổi mới. Công tác phát triển Đảng được coi trọng về chất lượng, kết nạp mới được 96 đảng viên. Hàng năm, phân loại tổ chức cơ sở Đảng có 85% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 15% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; 85% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

HĐND thị trấn đã quán triệt và cụ thể hóa đầy đủ các Nghị quyết của Đảng thành Nghị quyết của HĐND cấp mình. Chất lượng các kỳ họp được nâng lên. Chức năng kiểm tra, giám sát được tăng cường và thực hiện theo đúng Luật định; phối hợp với UB MTTQ đã tổ chức 13 kỳ họp. Đại biểu HĐND đã thực hiện tốt nhiệm vụ tiếp xúc cử tri cả trước và sau các kỳ họp để truyền đạt Nghị quyết và tiếp thu, phản ánh kiến nghị của cử tri với UBND và các ngành chức năng xem xét, giải quyết kịp thời.

UBND thị trấn đã chú trọng đổi mới lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành trên tất cả các lĩnh vực kinh tế văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Đã bám sát vào Nghị quyết của Đảng ủy, HĐND thị trấn đã cụ thể hóa thành bằng các Nghị quyết, chỉ tiêu cụ thể. Hàng năm, đều xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu Nhà nước cho các thôn thực hiện. Giải quyết tốt các vấn đề chính sách xã hội, quy chế dân chủ ở cơ sở, tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, thực hiện đề án 30 của Chính phủ về cải cách thủ tục hành chính cấp xã, phường, thị trấn, duy trì phòng giao dịch một cửa, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhân dân đến giải quyết công việc.

MTTQ và các tổ chức đoàn thể quần chúng được củng cố, kiện toàn, đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động. Tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục đoàn viên, hội viên và nhân dân. Tổ chức thành công Đại hội MTTQ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Công đoàn cơ sở Thị trấn. Đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, xây dựng

chương trình công tác, ký kết quy chế phối hợp với UBND và các ngành trong công tác tuyên truyền vận động, tích cực vận động nhân dân thi đua lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo, xóa nhà tạm, xây dựng nông thôn mới...

Ngày tháng năm 2010, Đại hội Đảng bộ Thị trấn nhiệm kỳ 2010-2015 được tổ chức. Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2005-2010 và đề ra mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2010-2015 là: Nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân, phát huy nội lực, khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng lợi thế, tạo ra bước đột phá về phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp, dịch vụ thương mại, ngành nghề và du lịch. Nâng cao đời sống nhân dân về mọi mặt; đảm bảo an ninh lương thực, xóa nghèo bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; tăng cường quốc phòng - an ninh; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.

Đại hội đã đề ra các mục tiêu chủ yếu trong nhiệm kỳ 2010-2015 là: Tổng sản lượng lương thực đạt 1.981,59 tấn. Thu nhập bình quân đầu người đạt 7,5 triệu đồng/người/năm. Thu ngân sách đến năm 2015 đạt 400 triệu đồng trở lên. Tổng đàn gia súc đạt 4.827 con. Thực hiện 20 ha cánh đồng mẫu. Tỷ lệ hộ dân có đủ nước sinh hoạt đạt trên 80%. Đến năm 2015 không còn nhà tạm; giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 16,7%, nâng tỷ lệ hộ khá, giàu lên 25%. 100% các thôn, các hộ gia đình được sử dụng điện lưới quốc gia. 100% các thôn có đường ô tô đến thôn (bản) và nâng cấp, mở rộng 100% các tuyến đường dân sinh. 100% các tổ dân phố, thôn bản có nhà văn hóa kiêm trụ sở thôn. Huy động trẻ dưới 3 tuổi đi nhà trẻ đạt 15% trở lên; trẻ 3-5 tuổi đi mẫu giáo đạt 87% trở lên; Trẻ 6-14 tuổi đến trường đạt 99%. Thị trấn đạt chuẩn Quốc gia về Y tế. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đạt 1,4%; không còn hiện tượng sinh con thứ 3 và hiện tượng tảo hôn. Sổ chi bộ đạt trong sạch vững mạnh hàng năm đạt 85% trở lên, không có chi bộ yếu kém. Đảng bộ Thị trấn đạt trong sạch vững mạnh.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2010-2015, trên lĩnh vực sản xuất nông - lâm nghiệp Đảng bộ Thị trấn đã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng tăng năng suất. Trong đó, việc phát triển các cây lương thực chính như lúa, ngô được đẩy mạnh. Năm 2014, diện tích ngô tăng 139,1 ha so với năm 2010; Diện tích lúa đạt 165 ha, tăng 85 ha so với năm 2010. Diện tích ngô thâm canh đạt 250 ha (chiếm 96 % diện tích gieo trồng ngô và tăng 36,2 lần so với năm 2010, đạt 100% nghị quyết), năng suất ngô bình quân đạt 46,5 tạ/ha, tăng 11,43 tạ/ha so với năm 2010, đạt 100% nghị quyết; diện tích lúa thâm canh đạt 173,4 ha (chiếm 96,43% diện tích lúa và tăng 13,3 lần so với năm 2010, đạt 100 nghị quyết), năng suất lúa bình quân đạt 59,75 tạ/ha, tăng 4,05 tạ/ha so với năm 2010, đạt 100% nghị quyết. Lúa Khẩu Mang hàng năm 120 ha, nếp địa phương 5 ha, đạt 100% Nghị quyết. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2014 đạt 2.274,7 tấn, tăng 517,9 tấn so với năm 2010. Bình quân lương thực đầu người đạt 456kg/người/năm. Ngoài ra, các cây trồng khác như: đậu tương, khoai tây, dong riềng, cây lanh, tam giác mạch, khoai lang... phát triển ổn định.

Đàn gia súc, gia cầm hàng năm tăng trưởng từ 10% đến 20%. Các chương trình hỗ trợ hộ nghèo vay vốn không lãi, thụ tinh nhân tạo, sửa chữa chuồng trại,

hỗ trợ các hộ có trâu, bò chết rét được triển khai có hiệu quả. Trong 5 năm (2010-2014) đã có 412 hộ được vay vốn ưu đãi phát triển chăn nuôi (Trong đó có 412 hộ mua bò, 646 hộ mua lợn; 125 hộ xây dựng chuồng trại). Chương trình trồng cỏ, nuôi ong lấy mật, mô hình mỗi hộ gia đình có từ 2 con trâu, bò và 600 khóm cỏ đem lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần nâng cao thu nhập cho nhân dân. Năm 2014 đàn gia súc có 5.305 con, đạt 109,9% nghị quyết: Trong đó đàn trâu, bò có 1.715 con (tăng 243 con so năm 2010), đàn lợn có 2.245 con (tăng 734 con so năm 2010), đàn dê có 1.330 con, (tăng 160 con so năm 2010), đàn gia cầm có 10.256 con, đàn ong có 890 tổ. 22/22 cán bộ Thú y thôn, bản được tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về kỹ thuật chăn nuôi, chế biến thức ăn, vỗ béo trâu, bò.

Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về Xây dựng nông thôn mới đến năm 2020, trong đó chọn thôn Thiên Hương làm điểm. Sau hơn 3 năm (2012-2014) triển khai thực hiện, đã đạt được những kết quả nhất định: Thành lập, kiện toàn ban quản lý cấp Thị trấn và các ban phát triển thôn. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền đến với nhân dân về các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo và hướng dẫn nhân dân thực hiện bằng chính nội lực những chỉ tiêu có khả năng thực hiện trước như: làm hồ vệ sinh, xây tường ngăn cách giữa chuồng trại chăn nuôi với nhà ở; vận động con em đến trường đạt chỉ tiêu; thực hiện kế hoạch hoá gia đình; xóa nhà tạm; xóa đói giảm nghèo... Đến năm 2014 đã hoàn thành 7/19 tiêu chí nông thôn mới, đạt 18/49 nội dung trong bộ tiêu chí. Hỗ trợ hộ nghèo mua con 28 bò sinh sản, làm 5 chuồng trại, xóa 33 nhà tạm, 470 bếp đun cải tiến, đạt 100% kế hoạch.

Công tác trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng được triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng được chú trọng, 100% các thôn xây dựng được quy ước và ký cam kết bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng. Trong 4 năm (2010-2014) đã trồng mới 72 ha rừng, đạt 100% nghị quyết (Trong đó có 32 ha rừng tập trung, 40 ha rừng phân tán); chăm sóc 39,9 ha rừng; khoanh nuôi phục hồi 561,5 ha; bảo vệ 322 ha. Độ che phủ rừng đến năm 2014 đạt 27%, tăng 1,26% so với năm 2010. Thị trấn có 262 ha cây lâu năm, trong đó 87,9 ha cây ăn quả, 185ha đậu tương, 365,2 ha rau đậu các loại... Đã cơ bản hoàn thành việc giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình chăm sóc và bảo vệ rừng với 625 sổ (đất ở 2.979 sổ, đất nông nghiệp 582 sổ).

Lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp chủ yếu tập trung vào khai thác đá, sản xuất gạch bê tông, vật liệu xây dựng với 4 cơ sở sản xuất. Năm 2014 Thị trấn có 1 HTX khai thác đá làm đồ mỹ nghệ với nhiều sản phẩm được du khách ưa thích, 1 xưởng sửa chữa ô tô, 7 cửa hàng sửa chữa xe máy, 6 cơ sở hàn xì; 35 công ty, HTX hoạt động kinh doanh, dịch vụ. Các ngành nghề thủ công truyền thống như đan, thêu, dệt... được khuyến khích phát triển; Đã phối hợp mở các lớp dạy nghề cho 120 lao động. Số hộ kinh doanh, buôn bán tăng từ 185 hộ năm 2010 lên 300 hộ năm 2014. Tính đến 31/12/2014 Thị trấn còn 294 hộ nghèo, chiếm 19,53%.

Hoạt động dịch vụ - du lịch có bước phát triển mạnh, cơ bản đáp ứng được nhu cầu trao đổi hàng hóa, phục vụ khách du lịch. Nhiều tổ chức, cá nhân đã mạnh dạn đầu tư vốn xây dựng, cải tạo, nâng cấp nhà hàng, nhà nghỉ, khách

sạn. Đến năm 2015 Thị trấn có 1 khách sạn 3 sao, 3 khách sạn 1 sao, 11 nhà nghỉ, 23 cơ sở lưu trú bình dân với trên 500 phòng ngủ, năm 2014 lượng khách du lịch đến địa bàn thị trấn đạt gần 80 ngàn lượt người.

Công tác hóa giáo dục, hàng năm duy trì độ tuổi đến trường đạt 100% kế hoạch, sĩ số học sinh đạt 98%. Tỷ lệ chuyển lớp, chuyển cấp đạt trên 92%. Trong giai đoạn 2010=2015 trường Tiểu học Thị trấn được tách thành 2 trường tiểu học A và tiểu học B. Năm 2012 trường Tiểu học A đạt chuẩn Quốc Gia mức độ I; Năm 2014 trường THCS đạt chuẩn Quốc gia mức độ I; Trường Mầm Non đạt chuẩn phổ cập cho học sinh 5 tuổi. Công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường, chính quyền được triển khai thực hiện tốt. Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho học sinh được thực hiện đầy đủ. Duy trì thường xuyên hoạt động của hội khuyến học, trung tâm học tập cộng đồng.

Phong trào xây dựng đời sống văn hóa, gia đình văn hóa, làng văn hóa được thực hiện có hiệu quả. Các giá trị truyền thống văn hóa các dân tộc được giữ gìn và phát huy. 22/22 thôn, tổ dân phố có đội văn nghệ quần chúng. 1 đội văn nghệ xung kích Thị trấn thường xuyên biểu diễn phục vụ các đoàn khách đến tham quan và làm việc tại huyện. Năm 2014 có 863 hộ gia đình văn hóa (*cấp tỉnh 37,; cấp huyện 529, cấp Thị trấn 297*); 15/22 làng văn hóa (*Cấp tỉnh 6 làng, cấp huyện 9 làng*).

Các chương trình mục tiêu quốc gia về Y tế được triển khai đồng bộ và hiệu quả, Y tế Thị trấn được công nhận đạt chuẩn Y tế quốc gia. Tổng số lượt bệnh nhân đến khám và phát thuốc điều trị là trên 10.000 lượt người; Công tác phòng, chống các dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm thực hiện tốt; Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm và uống đầy đủ các loại vắc xin phòng bệnh hàng năm đạt từ 95% trở lên; Đến năm 2014 tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng về cân nặng còn 21%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2014 là 1,27% (*giảm 0,18% so năm 2010*).

Trong giai đoạn 2010-2014 Đảng uỷ đã ban hành 6 Nghị quyết chuyên đề về công tác quốc phòng, an ninh. Hàng năm, lực lượng dân quân tham gia huấn luyện đạt trên 70%, công tác huấn luyện, diễn tập đều đạt loại khá và giỏi. Thường xuyên rà soát, củng cố kiện toàn lực lượng DQTV và DBĐV theo Luật định. Các lực lượng dân quân, công an, biên phòng luôn duy trì nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức tuần tra, kiểm soát đường biên, mốc giới. Củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 36/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới. Thực hiện khám tuyển thanh niên nhập ngũ hàng năm đều đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch trên giao.

Thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tuyên truyền chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị, các phong trào thi đua của địa phương. Tập trung củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Đảng. Tách và thành lập mới 2 chi bộ. Việc đẩy mạnh “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (*khóa XI*), “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” và “*thực hiện 8 lời Bác Hồ căn dặn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Hà*

Giang” được triển khai nghiêm túc, đã tác động tích cực đến đổi mới tác phong, lề lối làm việc của cấp ủy, chính quyền, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Hàng năm 100% cán bộ, đảng viên đã xây dựng bản đảng ký cam kết thực hiện từ 2 - 3 việc gắn với kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI).

Trong giai đoạn 2010-2014, Đảng ủy đã cử 17 đ/c đi học văn hoá, chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị. Đến năm 2014 cán bộ công chức Thị trấn có 23/24 đ/c có trình độ văn hoá cấp III; Trung cấp, cao đẳng có 10 đồng chí; Đại học có 10 đồng chí; Thạc sỹ 1 Đ/c; Lý luận chính trị cao cấp có 1 đ/c; Trung cấp 16 đ/c; sơ cấp 3 đ/c; Đảng bộ đã kết nạp 56 đảng viên mới, đến năm 2014 Đảng bộ có 29 chi bộ, 361 đảng viên. Hàng năm có trên 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 85% trở lên. Thực hiện 7 đợt kiểm tra, giám sát đối với các chi bộ, đảng viên, phát hiện 12 trường hợp vi phạm; Xử lý kỷ luật 9 đồng chí (Khai trừ 2 đảng viên; khiển trách 2 đảng viên, xoá tên 5 đảng viên).

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị; các kế hoạch, hướng dẫn của Đảng bộ các cấp về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Ngày 03/10/2014 Ban Thường vụ Đảng ủy Thị trấn đã xây dựng kế hoạch số 09- KH/ĐU, Hướng dẫn số 02-HD/ĐU về tổ chức Đại hội các chi bộ tiến tới Đại hội Đảng bộ Thị trấn lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Từ ngày 20/01/2015 đến ngày 31/01/2005, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ trực thuộc Đảng ủy tổ chức Đại hội chi bộ cơ sở. Trong tổng số 29 chi bộ trực thuộc, có 15 chi bộ có Ban chi ủy, 3 chi bộ có Bí thư, phó bí thư, 11 chi bộ chỉ có Bí thư. Trong 29 Đ/c Bí thư chi bộ, trình độ văn hóa cấp 3 có 14 Đ/c, cấp 2 có 15 Đ/c. Trình độ trên đại học có 1 Đ/c; đại học có 6 Đ/c, sơ cấp có 6 Đ/c; trung cấp có 6 Đ/c. Trình độ lý luận chính trị: Trung cấp có 9 Đ/c, sơ cấp có 6 Đ/c, chưa qua đào tạo có 14 Đ/c. Các Đ/c phó Bí thư chi bộ, hoặc chi ủy viên trực tiếp làm trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố.

HĐND Thị trấn đã triển khai thực hiện đề án “*Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND cấp xã*”, qua đó chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND không ngừng được nâng cao, thực hiện theo đúng luật. Việc tiếp thu, trả lời, giải quyết và đề nghị giải quyết những kiến nghị của cử tri theo thẩm quyền có nhiều đổi mới, mang lại hiệu quả thiết thực. UBND thị trấn đã chú trọng cải cách thủ tục hành chính, đổi mới lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành; Đã bám sát vào Nghị quyết của Đảng uỷ, HĐND Thị trấn để cụ thể hoá thành chương trình hành động bằng các mục tiêu, chỉ tiêu. Hàng năm đều xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu cho các thôn, tổ thực hiện. Giải quyết công bằng, dân chủ các vấn đề về chính sách xã hội, thực hiện dân chủ ở cơ sở, tiếp dân và giải quyết thỏa đáng đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể được củng cố, kiện toàn, có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động; Đã bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, xây dựng chương trình công tác, ký kết quy chế phối hợp với UBND trong công tác tuyên truyền vận động; Chủ động đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực thi đua lao động sản xuất, xoá đói giảm nghèo.

Với chủ đề "Đoàn kết, dân chủ, đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng xây dựng Thị trấn Đồng Văn phát triển, ngày 14/5/2015 Đại hội Đảng bộ Thị trấn nhiệm kỳ 2015-2020 được triệu tập; có 117 đại biểu dự Đại hội. Đến thời điểm Đại hội, Đảng bộ có 361 đảng viên, sinh hoạt ở 29 chi bộ (15 chi bộ thôn bản, 7 chi bộ tổ dân phố, 4 chi bộ trường học, 1 chi bộ trạm Y Tế, 1 chi bộ Cơ Quan, 1 chi bộ Quân sự), với 11 thành phần dân tộc. Trong tổng số 361 đảng viên có 153 đảng viên nữ, 21 đảng viên dự bị, 8 đảng viên được miễn sinh hoạt, 129 đảng viên là cán bộ công chức, viên chức, 55 đảng viên là cán bộ hưu trí.

Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2010-2015 và đề ra mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2015-2020 là: *Nâng cao sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, tạo ra sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, phát huy nội lực; khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng lợi thế của địa phương, tạo ra bước đột phá về phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp, phát triển mạnh Du lịch – Dịch vụ - Thương mại. Đẩy mạnh chuyển dịch sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, chất lượng, giá trị kinh tế cao. Nâng cao đời sống nhân dân về mọi mặt, xoá nghèo bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo chăm sóc sức khoẻ nhân dân; ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội; giữ gìn, phát triển bản sắc văn hoá dân tộc. Tăng cường củng cố Quốc phòng - An ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới Quốc gia, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện.*

Đại hội đã đề ra 3 chương trình trọng tâm, 2 nội dung đột phá, 16 chỉ tiêu, 5 nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020. Đại hội đã bầu 22 Đ/c vào Ban chấp hành, 6 Đ/c vào Ban Thường vụ: Bầu 12 đại biểu đi dự đại hội cấp trên.

Trong thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng 1986-2015, nhờ sự quan tâm đầu tư của Đảng và Nhà nước, sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân; Thị trấn Đồng Văn đã giành được những thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa: Sản xuất nông - lâm nghiệp, thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, du lịch tăng trưởng cao và ổn định; tạo ra tiền đề vững chắc cho thời kỳ CNH, HĐH đất nước. Cơ sở hạ tầng được xây dựng cơ bản, đồng bộ. Cơ sở vật chất và chất lượng công tác giáo dục, Y tế, văn hóa được nâng lên. Thổ trình quốc phòng toàn dân gắn với thổ trình an ninh nhân dân đất nước cũng có vững chắc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội địa phương. Đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể. Đây là giai đoạn phát triển rực rỡ nhất của Thị trấn Đồng Văn so với mọi thời kỳ trước đó trong lịch sử. Sự phát triển của Thị trấn Đồng Văn góp phần to lớn vào thành tích chung của huyện Đồng Văn, giữ vai trò trung tâm, động lực phát triển của huyện Đồng Văn trong thời kỳ hội nhập, phát triển.

KẾT LUẬN

Trải qua các thời kỳ lịch sử, đời sống kinh tế của vùng, nhất là đời sống của thị trấn Đồng Văn. Một mặt, phát huy cao nhất truyền thống yêu nước, vượt qua muôn vạn khó khăn thử thách, thực hiện thắng lợi mãi mãi - lòng căm thù, căm giận của vùng, cũng như lòng căm thù của vùng, thực hiện thắng lợi một Tia quốc gia và là CNXH. Một mặt, thị trấn trung tâm của huyện Đồng Văn, cũng sẽ kinh tế hiện đại - hiện đại cả về kinh tế, xã hội và văn hóa, cũng sẽ kinh tế hiện đại - hiện đại cả về kinh tế, xã hội và văn hóa. Trải qua hàng ngàn năm, các thế hệ con cháu vùng, nhất là CNXH, vùng bé nhỏ trong các cuộc chiến tranh, nhất là với lòng yêu nước, yêu CNXH, vùng bé nhỏ

nh©n d©n c,c d©n t c Th  tr n Đ ng V n qua c,c th i k  l ch s  ®· v ng v ng v t qua m i gian lao th  th,ch, gi nh h t th ng l i n y ® n th ng l i kh,c.

Trong kh ng chi n ch ng th c d©n Ph,p,    quốc Mỹ (1946-1975), Chi b  § ng x  Đ ng V n ra ® i ®· tr c ti p l nh ® o, b i tr  ch     Th  ty phong ki n, x y d ng ch nh quy n d©n ch n nh©n d©n, th c hi n c i c ch d n ch , c i t o v  x y d ng CNXH: Ph t   ng c c phong tr o thi   a y u n  c, t c c c t ng gia s n x  t, gi t gi c ® i, gi c   t, b i tr  m  t n    ® oan, x y d ng l c l ng DQDK, gi  v ng an ninh ch n tr , tr t t  tr  an; h y   ng s c ng  i, s c c a chi vi n cho ti n t y n, g p ph n c ng c  n c ® nh th ng th c d n Ph p v     quốc Mỹ.

Trong th i k  x y d ng v  b o v  T  qu c, l  m t x  mi n n i bi n gi i ch u ¶nh h ng tr c ti p c a cu c chi n tranh bi n gi i, Chi b  v  nh©n d©n x  Đ ng V n    v t qua kh  kh n th  th,ch, v a s n x  t, v a ph c v  chi n ® u chi vi n s c ng  i, s c c a cho t y n tr c b o v  ch n quy n bi n gi i T  qu c, g p ph n l m th t b i ki u chi n tranh l n chi m bi n gi i, chi n tranh ph , ho i nhi u m t c a ® ch.

Trong th i k  ® i m i, b ng lao ® ng s ng t o,   a v o s c m nh l  ch nh, § ng b  v  nh©n d©n Th  tr n Đ ng V n ®  t ng b c v t qua ng o n n l c h u, x y d ng ph t tri n kinh t  th  tr ng theo ® nh h ng XHCN; T c ®  t ng tr ng kinh t  cao v    n   nh, t o ra ti n ®  v ng ch c cho th i k  CNH, H H ® t n c. Gi  v ng v  c ng c  s    n ® nh v  ch nh tr  x  h i, l m th t b i   m m u "  i bi n h m b nh" c a c,c th i l c th i ® ch.

D i s  l nh ® o c a § ng b , nh n d n c,c d©n t c Th  tr n Đ ng V n ®  ph t h y truy n th ng y u n c, t nh th n ®  n k t, m t l ng theo § ng v  B,c H  ®  kh ng chi n, ki n qu c, x y d ng v  b o v  T  qu c. H ng tr m l t ng  i tho t ly l m c n b , b  ® i,    k ch, thanh ni n x ng phong, d©n c ng h a t y n. T  phong tr o c ch m ng c a qu n ch ng, § ng b  kh ng ng ng ® c c ng c  ph t tri n, t  ch  ch  c  4 ® ng vi n khi th nh l p Chi b  (9/1950) ®  ph t tri n th nh   ng b  v i 29 chi b , 361   ng vi n n m 2015.

Tr i qua c,c th i kỳ l ch s , c p u , ch nh quy n Th  tr n Đ ng V n ®  qu n tri t s u s c ch  tr ng ® ng l i c a § ng, v n   ng s ng t o v o t nh h nh c  th     ® a ph ng. Ph t h y quan ® i   m t  l c t  c ng, tranh th n s  ch  ® o gi p ® i c a c p tr n, x y d ng Th  tr n Đ ng V n t  ng  o n n l c h u tr  th nh Th  tr n v ng m nh v  ch nh tr , gi u v  kinh t , s ng v  v n h a x  h i, m nh v  qu c ph ng, an ninh h n t t th y c,c th i k  tr c ®  trong l ch s ; l  Th  tr n trung t m, ® ng l c cho s  ph t tri n c a h y n Đ ng V n. Qua th c ti n x y d ng ph t tri n, § ng b  Th  tr n Đ ng V n r t ra nh ng b i h c kinh nghi m qu y b u, ®  l :

1. Qu n tri t s u s c ® ng l i ch n tr ng c a § ng, n m v ng   i bi n t nh h nh c  th     c  s  v n   ng ch  ® o ® ng ® n, k p th i.

§ ng l i, ch n tr ng c a § ng ta do Trung   ng ®  ra l  s  v n   ng s ng t o ch n ng  a M,c-L -N n v o th c ti n c ch m ng Vi t Nam, l  s  k  th a truy n th ng ® u tranh c a d©n t c qua h ng ng n n m l ch s . Trong b t c  h m c nh n o, Chi b ,   ng b  Th  tr n Đ ng V n c ng qu n tri t th c

hiỐn ỚÇy Ớñ Ớ-êng lèi, chñ tr-ợng cĩa Trung -ợng §ợng, trùc tiỚp lụ cĩa TỖnh uũ, Huyện ñy, coi Ớã lụ yỚu tề c- bợn hụng ỚÇu, quyỚt Ớpnh mại th³/ng lĩ cĩa phong trạo c, ch m'ng ở địa phương. §ợng bé lu«n n³/m v÷ng ỚÆc ỚiỐm t×nh h×nh vµ nh÷ng diỒn biỒn thực tế ẽ c- sẽ ỚÓ cĩa sù vỄn đông chỒ Ớ'ỏ Ớóng Ớ³/n, kỚp thêi, s, t thùc tỒ. Quá trình chỉ đạo của §ợng bé qua c, c giai Ớo'n lỚch sỏ Ớ· kh¹/ng Ớpnh: NỒu chỒ biỒt ỚỒn viỒc chỒ Ớ'ỏ giợi quyỚt c, c nhiỒm vô cô thỐ ẽ Ớpa ph-ợng mụ kh«ng n³/m v÷ng, vỄn đông mét c, ch s, ng t'ỏ Ớ-êng lèi chñ tr-ợng cĩa §ợng th× kh«ng thỐ giợi quyỚt triỒt ỚÓ y^a cÇu nhiỒm vô. Ng-ỉc l'i, nỒu chỒ biỒt Ớ-êng lèi, chñ tr-ợng mụ kh«ng n³/m v÷ng t×nh h×nh c- sẽ, kh«ng vỄn đông s, t híp với thực tế th× kh«ng thỒ thùc hiỒn th³/ng lĩ c, c nhiỒm vô chÝnh trỚ ẽ Ớpa ph-ợng.

2. T'ing c-êng c'ang t, c v'ên R'eng qu'ên ch'óng, huy R'eng l'eng y'u n-íc v'ư s'oc m'nh R'oun k'ot c'ña to'ùn d'ôn R'ó t'ae ch'oc th'uc hi'ôn th³/₄ng l'ui c, c nhi'ôm v'ô ch'Ynh tr'P ẽ R'pa ph-³/₄ng.

NhĒn thoc rā ch©n lý “c, ch m'ng lư sù nghiÖp cĩa quÇn chóng, th³/ng lĩ cĩa c, ch m'ng tuú thuc vưo sọc m'nh cĩa quÇn chóng”; §¶ng bé ®· kh«ng ngōng tuyªn truyÖn vĒn ®éng lưm cho quÇn chóng nh©n d©n nhĒn thoc rā ®-êng lèi chĩ tr-ng cĩa §¶ng, thĒy ®-íc yªu cÇu nhiÖm vư c, ch m'ng vư quyÖn lĩ nghĨa vư ®āng gāp cĩa công dân cho ®Ēt n-íc: Trªn c- sē ®ā tĒp hĩp quÇn chóng vưo c, c tæ chóc chÝnh trĒ x· húi, liªn tọc ph, t ®éng c, c phong trưo thi ®ua yªu n-íc ®Ó tæ chóc thuc hiÖn th³/ng lĩ c, c nhiÖm vư chÝnh trĒ cĩa §¶ng. C«ng t, c vĒn ®éng quÇn chóng ph¶i kÖt hĩp chĒt chĩ gi÷a tuyªn truyÖn, gi, o dúc chĩ tr-ng chÝnh s, ch víi chĩm lo ph, t triÖn kinh tÖ vªn ho, x· húi, kh«ng ngōng c¶i thiÖn ®êi sèng nh©n d©n, thuc hiÖn tèt chÝnh s, ch dân tọc cĩa §¶ng. Chó trāng ph, t huy quyÖn lưm chĩ tĒp thÓ cĩa nh©n d©n, thuc hiÖn tèt quy chÖ d©n chĩ ě c- sē. CĒp ãy c- sē phải b, m ch³/c vưo nh©n d©n c, c d©n təc, c, c chĩ tr-ng lĩn ®Òu ph¶i tr-ng cÇu ý kiÖn cĩa nh©n d©n, thuc hiÖn “lĒy d©n lưm gèc”.

3. *Th-êng xuy^{ân} x©y dùng cũng cè hệ thống chính trị v÷ng m'nh, tranh thủ sù chØ Ò'ò, gióp Ò'ì cña c,c cËp, c,c ngunh Ò'Ó tæ chøc thùc hiÖn c,c nhiÖm vô chÝnh trÞ ẽ Ò'Đa ph-ñg.*

§¶ng bé th-êng xuy^{an}n ch^m lo c^{ng} cè x^oy dùng chÝnh quyÒn d^on chⁿ nh^on d^on, ®¶m b¶o ®ñ n^{ng} lúc qu¶n lý x[·] héi, phòc v^o ®³/₄c lúc quyÒn lⁱ c^õa nh^on d^on. ViÖc tæ chøc thùc hiÖn th³/₄ng lⁱ ®-êng lèi chÝnh trÞ, kinh t^õ x[·] héi c^õa §¶ng ®[·] ®em lⁱ niÒm tin t-êng phÊn khêi cho nh^on d^on; Kh¹/₄ng ®¶nh tÝnh -u viÖt c^õa ch^õ ®é XHCN, HÐND, UBND, MTTQ, c,c tæ chøc chÝnh trÞ x[·] héi lu«n ®-íc c^{ng} cè kiÖn to^mn, kh«ng ng^ong ®æi mⁱi c^õ qu¶n lý v^m ph-^{ng} ph,p vËn ®éng quÇn chóng; B,m s,t c^õ s^e ch^o ®¹/_o v^m vËn ®éng nh^on d^on thùc hiÖn c^õa hiÖu qu¶ c,c môc ti^u kinh t^õ x[·] héi, quèc ph^{ng} an ninh do §¶ng bé ®Ò ra, x^ong ®,ng l^u chÝnh quyÒn c^õa nh^on d^on, do nh^on d^on, v^x nh^on d^on.

Thị trấn Đồng Văn lựa chọn công bố công khai, chính quyền, các ban, ngành của huyện, huy động doanh nghiệp địa phương và các tổ chức xã hội cùng tham gia thực hiện công tác tuyên truyền, vận động người dân chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm môi trường nước.

của Đảng bộ, chính quyền huyện, các doanh nghiệp trên địa bàn có tác dụng thúc đẩy kinh tế xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

4. Tờng c-êng x©y dùng cõng cè v÷ng ch³c thõ trẽn quéc phõng toµn d©n g³n vớ thõ trẽn an ninh nh©n d©n, xây dựng KVPT vững mạnh, gi÷ v÷ng æn ®Þnh chÝnh trÞ, trÞt tũ x· héi ®Þa bũ.

ViÖc ch' m lo x©y dùng thÕ trÊn quéc phßng toµn d©n g^{3/4}n vi thÕ trÊn an ninh nh©n d©n v÷ng m'nh nh»m gi÷ v÷ng æn ®Þnh chÝnh trÞ, trËt tù x héi, ®,p øng y'au cÇu chiÖn ®Êu b¶o vÖ ®Þa ph- ng lỵ ®ßi hái tÊt yÖu vµ lỵ mét trong nh÷ng nhiÖm vô trng t©m cña §¶ng b trong mi thi kú. §i vi lỵc l- ing qu©n sù, c«ng an, §¶ng b thùc hiÖn sù l- nh ®'o tróc tiÖp vÒ mi mt: §Ò ra nh÷ng ph- ng ch©m chØ ®'o ®óng ®^{3/4}n trong x©y dùng lỵc l- ing c«ng an, d©n qu©n, b¶o vÖ v÷ng m'nh, kÖt hp x©y dùng kinh tÕ vi cng c quéc phßng, an ninh, xy dựng KVPT vng mnh, gi÷ v÷ng æn ®Þnh chÝnh trÞ, trËt t- trÞ an x· héi, lỵm tèt c«ng t, c tuyÖn qu©n, thùc hiÖn chÝnh s, ch hu ph- ng qu©n ®i.

D-ii sù l-nh ①o cña §¶ng bé, sù ②iÒu hụnh, qu¶n lý cña chÝnh quyÒn, lùc l-ìng c«ng an, d©n qu©n, b¶o vÖ, c«ng an viªn, dù b¶ ③éng viªn, kh«ng ngõng ④-ìc cũng cè ph, t triÓn c¶ vÒ sè l-ìng, chÊt l-ìng, ⑤-ìc tæ chøc chÆt chĩ, huÊn luyÖn chu ⑥o, vĩa ⑦m b¶o s¶n xuÊt, c«ng t, c vĩa s½n sụng chiÕn ⑧u trong mãi t×nh huềng, lụ lùc l-ìng nũng cèt cña thÕ trỀn quèc phũng toạ d©n, thÕ trỀn an ninh nh©n d©n trong KVPT.

5. Kh«ng ng«ng ch"m lo x©y dùng t«e ch«c s¶ng trong s'ch v÷ng m'nh, t"ng c-«ng vai trß l-nh ®'o cña s¶ng, x©y dùng mèi quan hÖ m«t thiÖt gi÷a ®¶ng vi"n vói quÇn chóng.

Nh©n tè quyÔt ®Þnh th³/₄ng lîi cña phong truo c, ch m'ng nh÷ng n' m qua lư §¶ng bé ®· th-êng xuy^n ch' m lo x©y dùng tæ chøc §¶ng, kh«ng ngõng n©ng cao n'ng lúc l-nh ®'o cña §¶ng bé. Vai trß l-nh ®'o cña §¶ng bé bao trîm tr^n tÊt c¶ c, c lƯnh vùc chÝnh trß, kinh tÕ x· héi, quèc phßng - an ninh, mèi quan hỖ gi÷a §¶ng vớ quÇn chóng nguy cụng chÆt chĩ mÊt thiÕt. C, c chñ tr-ng c«ng t, c lín cña §¶ng bé ®Òu ®-íc ®-a ra tr-ng cÇu ý kiÕn ®èng gãp cña quÇn chóng, cña c, c c, n bé l-o thụnh c, ch m'ng tr-íc khi tæ chøc thùc hiÕn.

Ph¶i t'ng c-êng c«ng t,c tuyền truyÒn gi,o d«c ®-êng l«i chÝnh s,ch cña §¶ng, trao dãi phÈm chÊt ®'o ®øc c,ch m'ng, b¶n chÊt giai cÊp c«ng nh©n cho c,n bé ®¶ng vi'än. §©y lụ vÊn ®Ò cũ ý nghÜa quyÕt ®Þnh, chØ cũ trung thụn timer ®«i víi §¶ng víi nh©n d©n mõi cũ s«c m'nh v-ít qua mãi khã kh'n gian khæ. ChØ cũ ®«i ngò c,n bé ®¶ng vi'än trung ki'än, dòng c¶m, ki'än c-êng mõi ®ñ s«c l'nh ®'o phong truo c,ch m'ng ®i tíi thụn c«ng. ViÕc n©ng cao chÊt l-êng ®¶ng vi'än kh«ng chØ g¾n liÒn víi bải d-ìng chÝnh trÞ vự tr×nh ®« mãi mÆt mụ cũn g¾n liÒn víi c«ng t,c chẵn lãc, bải d-ìng ph, t triÕn ®¶ng vi'än, kÞp th«i ®-a ra khái §¶ng nh÷ng phÇn t« tho,i ho,, biÕn chÊt, yÕu kÐm vÒ n'ng lúc. Lụm tèt c«ng t,c qui ho'ch, t'ò nguån c,n bé.

Qua thúc tiển ®êu tranh c, ch m'ng, đội ngũ cán bộ đảng viên của Đảng bộ không ngừng lớn mạnh, trưởng thành, cả phỀm chÊt vư n'ng lúc c«ng t, c, cả hỒ thèng tæ chøc chÆt chỈ tở Thị trấn đến thôn, bản, tæ d©n phè. §¶ng bé th-êng xuyªn chó trắng x©y ®³⁴p t×nh ®oàn kÕt vư mèi quan hỒ g³⁄⁴n bã mỀt

thiốt gi÷a ®¶ng viªn víi quÇn chóng. Cả ®ảng cam céng khæ víi quÇn chóng mới hiƯu ®-íc t©m t- nguyÖn vãng cña quÇn chóng ®Ó tiÖn hnh gi,o dúc, tæ chøc quÇn chóng thnh lúc l-îng c,ch m'ng. Ng-íc l'i, kh«ng b,m s,t quÇn chóng, kh«ng thÓ n³/₄m b³/₄t ®-íc t×nh h×nh, kh«ng thÓ cả chñ tr-¬ng ®óng ®Ó tæ chøc thùc hiÖn th³/₄ng lîi c,c nhiÖm vô chÝnh trÞ ẽ ®Pa ph-¬ng. C,c tæ chøc §¶ng vµ ®¶ng viªn ph¶i kh«ng ngöng hãc tËp n©ng cao tr×nh ®é vÒ mãi mÆt, gi÷ v÷ng phÈm chÊt chÝnh trÞ, gi÷ v÷ng uy tÝn niÖm tin ®èi víi quÇn chóng b»ng b¶n lÜnh chÝnh trÞ vµ sù g-¬ng mËu tÝch cùc.

Tr¶i qua c,c giai ®o¹n lÞch sô, §¶ng bé Thị trấn Đồng Văn lu«n tá rã lßng trung thnh tuyÖt ®èi víi sù nghiÖp c,ch m'ng, ®oµn kÖt nhÊt rÝ trong néi bé vµ lu«n g³/₄n bã mËt thiÖt víi nh©n d©n. TuyÖt ®i bé phÈn c,n bé, ®¶ng viªn lu«n gi÷ v÷ng phÈm chÊt c,ch m'ng, nªu cao vai trÞ tiªn phong, g-¬ng mËu, kiªn ®Þnh, v÷ng vµng trong mãi khã kh"n gian khæ. Thùc tiÖn ®· kh¹/₄ng ®Þnh, sù l-nh ®'o cña §¶ng bé ®èi víi sù nghiÖp c,ch m'ng cña nh©n d©n mÊy chøc n"m qua lµ nh©n tè quyÖt ®Þnh mãi th³/₄ng lîi. ChØ cả §¶ng l-nh ®'o mới ph,t huy ®-íc truyÖn thèng yªu n-íc cña ®ảng bµo c,c d©n tíc, trë thnh sùc m'nh to lín. Tõ thùc tÕ trªn, nh©n d©n c,c d©n tíc Thị trấn Đồng Văn coi sù l-nh ®'o cña §¶ng lµ nh©n tè quyÖt ®Þnh mãi th³/₄ng lîi, nguyÖn mét lßng mét d' theo §¶ng, kiªn ®Þnh con ®-êng CNXH, con ®-êng ®éc lÿp tù do, Êm no h'nh phóc mụ §¶ng, B,c Hã ®· lùa chän.

PHỤ LỤC

THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ CỦA THỊ TRẤN ĐỒNG VĂN TRONG 2 CUỘC KHÁNG CHIẾN VÀ THỜI KỲ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1945 - 2015).

- Tổng số Thương binh = Đ/c (đã từ trần).
- Tổng số Bệnh binh = 94 Đ/c (đã từ trần).
- Tổng số Liệt sĩ = .
- Cán bộ tiên khởi nghĩa = .
- Gia đình có công với cách mạng = .
- Mẹ Việt Nam anh hùng = .
- Thanh niên xung phong = .
- Nạn nhân chất độc da cam = .

THÀNH TÍCH CỦA CÁN BỘ VÀ NHÂN DÂN THỊ TRẤN ĐỒNG VĂN TRONG 2 CUỘC KHÁNG CHIẾN VÀ THỜI KỲ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1945 - 2015).

- Huân chương kháng chiến các loại = .
- Huân chương chiến công các loại = .
- Huân chương lao động các loại = .
- Cờ thi đua các loại = (Của Chính phủ = , của tỉnh, huyện =).
- Bằng khen các loại = .

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ ĐỒNG VĂN, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY THỊ TRẤN ĐỒNG VĂN 1949-2015.

1. Đồng chí Nguyễn Quang Đạo: Bí thư Chi bộ
2. Đồng chí Nguyễn Văn Tý: Bí thư Chi bộ: 1949-1952.
3. Đồng chí Bùi Quang Diện: Bí thư Chi bộ 1950-1952 và 1962-1964.
4. Đồng chí Nguyễn Văn Thiêm: Bí thư Chi bộ 1953-1957.
5. Đồng chí Đặng Việt Hải: Bí thư Chi bộ
6. Đồng chí Lương Đình Thư: Bí thư Chi bộ 1954-1957.
7. Đồng chí Lương Mãn Lâm: Bí thư Chi bộ 1957-1960
8. Đồng chí Phạm Bách: Bí thư Chi bộ 1958-1961.
9. Đồng chí Bùi Đức Phương: Bí thư Chi bộ 1960-1963 và 1965-1966.
10. Đồng chí Nguyễn Văn Thêm: Bí thư Chi bộ 1969-1971.
11. Đồng chí Triệu Mãn Lâm: Bí thư Chi bộ 1972-1977.
12. Đồng chí Nguyễn Thái Hùng: Bí thư Chi bộ 1975-1978.
13. Đồng chí Đỗ Văn Mùi: Bí thư Chi bộ 1978-1980.
14. Đồng chí Phạm Đình Chờ: Bí thư Chi bộ 1981-1983.
15. Đồng chí Nguyễn Bảo Kết: Bí thư Chi bộ
16. Đồng chí Đỗ Văn Mùi: Bí thư Chi bộ 1978-1979.
17. Đồng chí Phạm Hồng Chờ: Bí thư Chi bộ 1980-1981.
18. Đồng chí Nguyễn Văn Hoán (Hoản): Bí thư Chi bộ 1982-1985.
19. Đồng chí Lương Huy Thìn: Bí thư Chi bộ 1989-1991.
20. Đồng chí Lù A Páo: Bí thư Đảng ủy xã Đồng Văn 1991-
21. Đồng chí Đỗ Cương: Bí thư Đảng ủy xã Đồng Văn
22. Đồng chí Lù A Quây: Bí thư Đảng ủy xã Đồng Văn 2005-2008.

23. Đồng chí Vũ Cương: Bí thư Đảng ủy Thị trấn Đồng Văn 2008
24. Đồng chí Dương Ngọc Đức: Bí thư Đảng ủy Thị trấn 2007-5/2015.
25. Đồng chí Hoàng Ngọc Linh: Bí thư Đảng ủy Thị trấn 5/2015 -

CÁC Đ/C CHỦ TỊCH HĐND XÃ, CHỦ TỊCH HĐND THỊ TRẤN ĐỒNG VĂN 1949-2015.

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.
- 6.
- 7.
- 8.
- 9.
- 10.

CÁC Đ/C CHỦ TỊCH UBND XÃ, CHỦ TỊCH UBND THỊ TRẤN ĐỒNG VĂN 1949-2015.

1. Hoàng Văn Bách: Chủ tịch UBHC xã (sau bầu cử 3/1949).
2. Đồng chí Lương Huy Sỳ
3. Đồng chí Nguyễn Văn thảo
4. Đồng chí Lương Mãn Lâm
5. Đồng chí Hoàng Thị Mẫn
6. Đồng chí Lục Văn Hương
7. Đồng chí Trương Thế Bình
8. Đồng chí Lò A Páo
9. Đồng chí Lâu Sính Giàng
10. Đồng chí Nguyễn Văn Kìn
11. Đồng chí Nguyễn Văn Chín
12. Đồng chí Lò A Quây
13. Đồng chí Nguyễn Thế Biên
14. Đồng chí Dương Ngọc Đức: Chủ tịch đến nay

Trang Ảnh chân dung các Đ/c Bí thư, Chủ tịch HĐND, UBND Thị Trấn.
Sưu tầm khoảng 15-20 ảnh tư liệu (vừa đen trắng, vừa màu) tiêu biểu về hoạt động của Đảng bộ và nhân dân Thị trấn để in vào sách.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

Trang

Phần một

Khái quát về điều kiện tự nhiên – xã hội và con người Thị trấn Đồng Văn

Phần hai

Quá trình đấu tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng (1945-2015)

I. Nhân dân các dân tộc xã Đồng Văn trong cuộc đấu tranh giành chính quyền và kháng chiến chống thực dân pháp xâm lược (1945-1954)

II. Chi bộ đảng và nhân dân xã đồng văn trong thời kỳ vừa xây dựng CNXH vừa kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)

1. Chi bộ Đảng xã Đồng Văn lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống âm mưu phá hoại của địch, đẩy mạnh phát triển kinh tế văn hóa trong giai đoạn cải tạo và xây dựng CNXH (1954 - 1965)

2. Chi bộ Đảng xã Đồng Văn lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, xây dựng CNXH, góp phần đấu tranh chống Mỹ, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc (1965-1975)

III. Chi bộ đảng và nhân dân xã Đồng Văn trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1976-1986)

1. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp theo hướng tiến lên sản xuất lớn XHCN.

2. Huy động sức người, sức của, góp phần xây dựng tuyến phòng thủ, phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới của Tổ quốc

IV. Đảng bộ và nhân dân Thị trấn Đồng Văn thực hiện công cuộc đổi mới của đảng (1986 – 2015)

1. Đảng bộ và nhân dân Thị trấn Đồng Văn trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1986 – 2000)

2. Đảng bộ Thị trấn Đồng Văn lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện xóa đói giảm nghèo (2000- 2015)

KẾT LUẬN

PHỤ LỤC

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Báo cáo chính trị Đại hội Chi bộ xã Đồng Văn, Đảng bộ Thị trấn Đồng Văn các kỳ đại hội: Lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Văn, Văn phòng Đảng ủy Thị trấn.
- Báo cáo tổng kết năm, tổng kết chuyên đề của Chi bộ xã Đồng Văn, Đảng bộ Thị trấn Đồng Văn qua các năm. Lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Đồng Văn, Văn phòng Đảng ủy Thị trấn.
- Báo cáo tổng kết năm, tổng kết chuyên đề của HĐND, UBND xã Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn. Lưu trữ tại Văn phòng HĐND, UBND huyện Đồng Văn, Văn phòng HĐND, UBND Thị trấn.
- Báo cáo tổng kết năm, tổng kết chuyên đề của MTTQ, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ, Nông dân, Ban CHQS Thị trấn, Công an Thị trấn: Lưu trữ tại Văn phòng UBND Thị trấn.
- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Hà Giang 3 tập (1939 - 1975).
- Hà Giang 110 năm đấu tranh, xây dựng và phát triển (1891 - 2001).
- Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Văn Tập I (1945-1975).
- Lịch sử Đảng bộ huyện Đồng Văn Tập II (1975-2005).
- Ý kiến tham gia đóng góp của các đồng chí nguyên là cán bộ lãnh đạo huyện Đồng Văn, xã Đồng Văn, Thị trấn Đồng Văn qua các thời kỳ.

DANH MỤC SỬ DỤNG CÁC CHỮ VIẾT TẮT.

- HĐND: Hội đồng nhân dân.
- UBKCHC: Ủy ban kháng chiến hành chính.
- UBHC: Ủy ban hành chính.
- UBND: Ủy ban nhân dân.
- CNXH: Chủ nghĩa xã hội.
- HTX: Hợp tác xã
- KVPT: Khu vực phòng thủ.
- LLVT: Lực lượng vũ trang.
- Ban CHQS: Ban Chỉ huy Quân sự.
- DQDK: Dân quân du kích
- DQTV: Dân quân tự vệ.
- DBĐV: Dự bị động viên.

Chịu trách nhiệm xuất bản
Ban Thường vụ Đảng ủy thị trấn Đồng Văn

Sưu tầm

Biên soạn
Nguyễn Văn Lạng
Phạm Xuân Thủy
Nguyễn Thị Yên

*In 300 cuốn, khổ 13 x 19 cm, tại Công ty Cổ phần in Hà Giang. Giấy phép xuất bản số...
do Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Hà Giang cấp ngày / //2015. In xong, nộp lưu chiểu
tháng năm 2015.*